



BẢNG GIÁ

Price list 08/2020

Panasonic



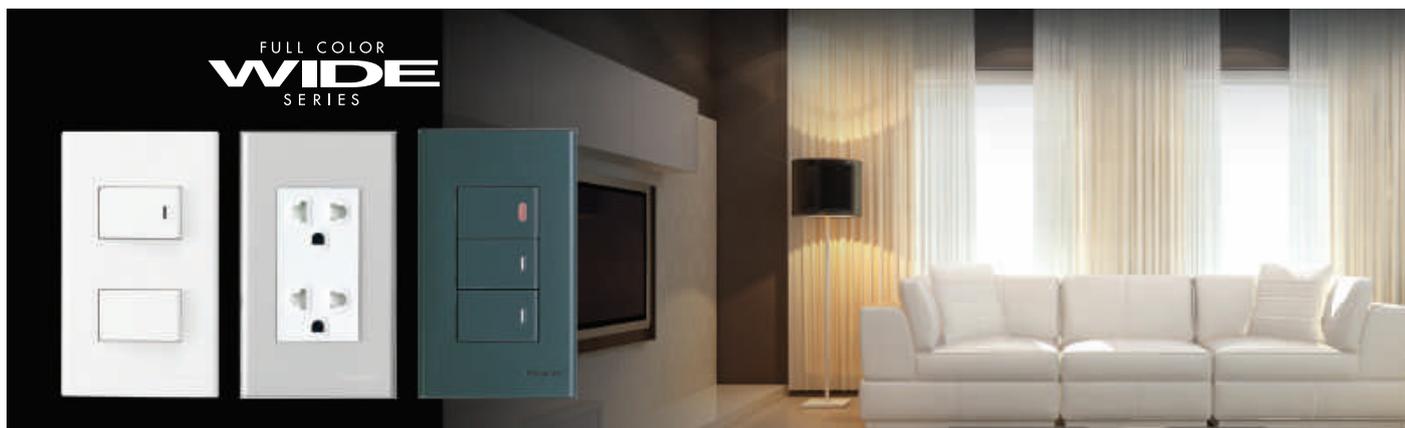
	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG		MÀU VÀNG ÁNH KIM		MÀU XÁM ÁNH KIM	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	Bộ 1 công tắc B, 1 chiều, cắm nhanh 250V - 16A Switch B, 1-way, 1 device with plate	WMT501-VN	105.000	WMT501MYZ-VN	115.000	WMT501MYH-VN	115.000
	Bộ 1 công tắc C, 2 chiều, cắm nhanh 250V - 16A Switch C, 2-ways, 1 device with plate	WMT502-VN	129.000	WMT502MYZ-VN	139.000	WMT502MYH-VN	139.000
	Bộ 1 công tắc E, đảo chiều, cắm nhanh 250V - 10A Switch E, 4-ways, 1 device with plate	WMT594-VN	365.000	WMT594MYZ-VN	395.000	WMT594MYH-VN	395.000
	Bộ 2 công tắc B, 1 chiều, cắm nhanh 250V - 16A Switch B, 1-way, 2 devices with plate	WMT503-VN	165.000	WMT503MYZ-VN	175.000	WMT503MYH-VN	175.000
	Bộ 2 công tắc C, 2 chiều, cắm nhanh 250V - 16A Switch C, 2-ways, 2 devices with plate	WMT504-VN	199.000	WMT504MYZ-VN	209.000	WMT504MYH-VN	209.000
	Bộ 2 công tắc E, đảo chiều, cắm nhanh 250V - 10A Switch E, 4-ways, 2 devices with plate	WMT596-VN	699.000	WMT596MYZ-VN	759.000	WMT596MYH-VN	759.000
	Bộ 3 công tắc B, 1 chiều, cắm nhanh 250V - 16A Switch B, 1-way, 3 devices with plate	WMT505-VN	225.000	WMT505MYZ-VN	245.000	WMT505MYH-VN	245.000
	Bộ 3 công tắc C, 2 chiều, cắm nhanh 250V - 16A Switch C, 2-ways, 3 devices with plate	WMT506-VN	239.000	WMT506MYZ-VN	259.000	WMT506MYH-VN	259.000
	Bộ 4 công tắc B, 1 chiều, bắt vít 250V - 10A Switch B, 1-way, 4 devices with plate	WMT507-VN	365.000	WMT507MYZ-VN	395.000	WMT507MYH-VN	395.000
	Bộ 4 công tắc C, 2 chiều, bắt vít 250V - 10A Switch C, 2-ways, 4 devices with plate	WMT508-VN	439.000	WMT508MYZ-VN	469.000	WMT508MYH-VN	469.000
	Mặt vuông dùng cho 1 thiết bị BS type plate for 1 device	WMT7811-VN	65.000	WMT7811MYZ-VN	85.000	WMT7811MYH-VN	85.000
	Mặt vuông dùng cho 2 thiết bị BS type plate for 2 devices	WMT7812-VN	65.000	WMT7812MYZ-VN	85.000	WMT7812MYH-VN	85.000
	Mặt vuông dùng cho 3 thiết bị BS type plate for 3 devices	WMT7813-VN	65.000	WMT7813MYZ-VN	85.000	WMT7813MYH-VN	85.000
	Mặt kín đơn Cover plate	WMT6891-VN	65.000	WMT6891MYZ-VN	85.000	WMT6891MYH-VN	85.000
	Đèn gắn tường soi lối đi có cảm biến hồng ngoại và ánh sáng Foot Light with Passive Infrared Sensor and Illuminance Sensor	WMT707-VN	2.500.000	WMT707MYZ-VN	2.700.000	WMT707MYH-VN	2.700.000
	Nút nhấn chuông Push button - 220VAC - 10A	WMT540108-VN	160.000	WMT540108MYZ-VN	199.000	WMT540108MYH-VN	199.000
	Bộ công tắc thẻ Card switch - 220VAC - 16A	WEC5781W-VN	1.730.000	WEC5781MYZ-VN	1.830.000	WEC5781MYH-VN	1.830.000



Halumie

	WEVH5531K / WEVH5531-7K (Cắm nhanh/Bắt vít) - Có chỉ dấu On/Off NEW Công tắc B, 1 chiều, loại nhỏ 250VAC - 16A Switch B - 1 way Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	22.000
	WEVH5521K / WEVH5521-7K (Cắm nhanh/Bắt vít) - Có chỉ dấu On/Off NEW Công tắc B, 1 chiều, loại trung 250VAC - 16A Switch B - 1 way Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	22.000
	WEVH5511K / WEVH5511-7K (Cắm nhanh/Bắt vít) - Có chỉ dấu On/Off NEW Công tắc B, 1 chiều, loại lớn 250VAC - 16A Switch B - 1 way Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	22.000
	WEVH5532 / WEVH5532-7 (Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, loại nhỏ 250VAC - 16A Switch C - 2 ways Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	47.000
	WEVH5522 / WEVH5522-7 (Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, loại trung 250VAC - 16A Switch C - 2 ways Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	47.000
	WEVH5512 / WEVH5512-7 (Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, loại lớn 250VAC - 16A Switch C - 2 ways Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	47.000
	WEVH5542-7 Dùng với mặt WEVH68030 Công tắc C, 2 chiều, loại đôi 250VAC - 10A Switch C - 2 ways Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	149.000
	WEVH5003 Công tắc D, 2 tiếp điểm, 250VAC - 16A Switch D - 2 poles Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	162.000
	WEVH5004 Công tắc E, đảo chiều, 250VAC - 16A Switch E - 4 ways Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	259.000
	WEVH5033-7 Có đèn báo Công tắc D, 2 tiếp điểm, 250VAC - 20A Glow Switch - 2 poles Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	255.000

	WEVH5521 / WEVH5521-7 (Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc B, 1 chiều, loại trung 250VAC - 16A Switch B - 1 way Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	19.500
	WEVH5511 / WEVH5511-7 (Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc B, 1 chiều, loại lớn 250VAC - 16A Switch B - 1 way Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	19.500
	WEVH68010 Mặt dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	19.000
	WEVH68020 Mặt dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	19.000
	WEVH68030 Mặt dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	19.000
	WEVH680290 Mặt dùng riêng cho ổ đơn 3 chấu 1 gang plate for universal receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	19.000
	WEVH68910 Mặt kín đơn Single cover plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	19.000
	WEVH8061 Mặt dùng cho HB 1 gang plate for HB breaker Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	19.000
	WEVH68040 Mặt dùng cho 4 thiết bị 2 gangs - 4 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	34.000
	WEVH68060 Mặt dùng cho 6 thiết bị 2 gangs - 6 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	34.000
	WEVH5151 - 51 / WEVH5151-7 (Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	120.000
	WEVH5152 - 51 / WEVH5152-7 (Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	141.000
	WEVH5401-011 Nút nhấn chuông, 250VAC - 10A Bell push button Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	71.000



FULL COLOR
WIDE
SERIES

	<p>WEV5001SW/WEV5001-7SW (Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc B, 1 chiều, 250VAC - 16A Switch B - 1 way Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng</p>	19.000		<p>WEV5001H/WEV5001-7H (Cắm nhanh/ Bắt vít) Công tắc B, 1 chiều, 250VAC - 16A Switch B (1 - way) Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng</p>	34.000
	<p>WEV5002SW/WEV5002-7SW (Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, 250VAC - 16A Switch C - 2 way Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng</p>	41.000		<p>WEV5002H/WEV5002-7H (Cắm nhanh/ Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, 250VAC - 16A Switch C (2 - ways) Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng</p>	59.000
	<p>WEG5003KSW Công tắc D, 2 tiếp điểm, 250VAC - 16A Switch D - 2 poles Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng</p>	146.000		<p>WEG5003KH Công tắc D, 2 tiếp điểm, 250VAC - 16A Switch D (2 poles) Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng</p>	216.000
	<p>WEG5004KSW Công tắc E, đảo chiều, 250VAC - 16A Switch E - 4 ways Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng</p>	233.000		<p>WEG5004KH Công tắc E, đảo chiều, 250VAC - 16A Switch E (4 ways) Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng</p>	314.000
	<p>WEG5151-51SWK/WEG51517SW (Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Illuminated switch B Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng</p>	107.000		<p>WEG5151-51KH/WEG51517H Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Illuminated switch B Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng</p>	136.000
	<p>WEG5152-51SWK/WEG51527SW (Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Illuminated switch C Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng</p>	126.000		<p>WEG5152-51KH Công tắc C, 2 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Illuminated switch C Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng</p>	168.000
	<p>WEV5033-7SW Công tắc D, có đèn báo, 2 tiếp điểm, 250VAC - 20A Glow switch D - 2 poles Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng</p>	227.000		<p>WEV5033-7H Công tắc D, có đèn báo, 2 tiếp điểm, 250VAC - 20A Glow switch D - 2 poles Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng</p>	283.000
	<p>WEG5401-011SW Nút nhấn chuông, 250VAC - 10A Bell push button Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng</p>	65.000		<p>WEG5401-7H Nút nhấn chuông, 250VAC - 10A Bell push button Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng</p>	100.000
	<p>WEG575151SW Bộ điều chỉnh độ sáng đèn, 220VAC - 500W Loại có chức năng bật tắt Dimmer for Incandescent lamp, Off function type Đóng gói 10 cái/hộp, 20 cái/thùng</p>	325.000		<p>WEG575151H Công tắc điều chỉnh độ sáng đèn, loại có chức năng bật tắt, 220VAC - 500W Dimmer for incandescent lamp, Off function type Đóng gói 10 cái/hộp, 20 cái/thùng</p>	546.000
	<p>WEG5141SW Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi ON, 250VAC - 6A Illuminated switch B Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng</p>	293.000			



WEV1081SW/ WEV1081-7SW
(Cắm nhanh/Bắt vít)
Ổ cắm đơn có màn che, 250VAC - 16A
Universal receptacle with safety shutter
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

37.000



WEV1081H/WEV1081-7H
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Ổ cắm đơn có màn che, 250VAC - 16A
Universal receptacle with safety shutter
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

47.000



WEV1181SW/ WEV1181-7SW
(Cắm nhanh/Bắt vít)
Ổ cắm đơn có màn che và dây nối đất, 250VAC - 16A
Grounding universal receptacle with safety shutter
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

64.000



WEV1181H/WEV1181-7H
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Ổ cắm đơn có màn che và dây nối đất, 250VAC - 16A
Grounding duplex universal receptacle with safety Shutter
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

87.000



WEV1582SW/ WEV1582-7SW
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Ổ cắm đôi có màn che và dây nối đất, 250VAC - 16A
Grounding duplex universal receptacle with safety shutter
Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng

93.000



WEV1582H/WEV1582-7H
Ổ cắm đôi có màn che và dây nối đất, 250VAC - 16A
Grounding Universal receptacle with safety Shutter
Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng

127.000



WEV2501SW
Ổ cắm anten TiVi, 75 Ohm
Television terminal
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

81.000



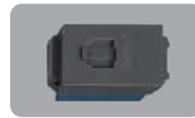
WEV2501H
Ổ cắm anten TiVi, 75 Ohm
Television terminal
Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/thùng

121.000



WEV2364SW
Ổ cắm điện thoại 4 cực
Telephone modular jack 6P4C
Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng

81.000



WEV2364H
Ổ cắm điện thoại 4 cực
Telephone modular jack 6P4C
Đóng gói 10 cái/ hộp, 50 cái/ thùng

121.000



WEV2488SW-CAT5
WEV24886SW-CAT6
Ổ cắm data CAT5/ Ổ cắm data CAT6
Data modular CAT5/ Data modular CAT6
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

176.000

210.000



WEV2488H-CAT5
WEV24886H-CAT6
Ổ cắm data
Data modular
Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng

210.000

252.000



WEG2021SW 
Ổ cắm HDMI
Connector for HDMI connection
Sử dụng với đế âm có độ sâu tối thiểu 50mm
Sử dụng với ống luồn dây Ø25mm

710.000



WEG2021H 
Ổ cắm HDMI
Connector for HDMI connection
Sử dụng với đế âm có độ sâu tối thiểu 50mm
Sử dụng với ống luồn dây Ø25mm

850.000



WEF11721W8
Ổ cắm USB/USB Charger
Input: AC220V / Output: 5V - 2A

590.000



WEF11721H8
Ổ cắm USB/USB Charger
Input: AC220V/ Output: 5V-2A

690.000



WEG57912SW (Thời gian đặt hàng 4 tháng)
Bộ điều chỉnh độ sáng cho đèn LED có chức năng điều chỉnh độ sáng (Max 8 đèn LED hoặc tổng công suất nhỏ hơn 50W)
LED-Dimmer Switch for LED dimmable bulb (Max 8 LED bulbs or less than 50W)
Đóng gói 10 cái/hộp, 20 cái/thùng

710.000



WEG57912H (Thời gian đặt hàng 4 tháng)
Bộ điều chỉnh độ sáng cho đèn LED có chức năng điều chỉnh độ sáng (Max 8 đèn LED hoặc tổng công suất nhỏ hơn 50W)
LED-Dimmer Switch for LED dimmable bulb (Max 8 LED bulbs or less than 50W)
Đóng gói 10 cái/hộp, 20 cái/thùng

810.000



WEG3020SW
Nút trống
Blank chip
Đóng gói 20 cái/hộp, 200 cái/thùng

10.000



WEG3020H
Nút trống
Blank chip
Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng

14.000



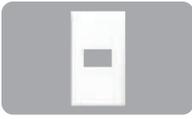
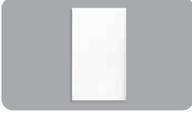
WEG3023SW
Lỗ ra dây điện thoại phi 9mm/16mm
Telephone wire chip dia 9mm/16mm
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

10.000

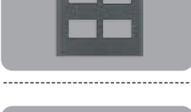


WEG3032RH
Đèn báo màu đỏ, 220VAC
Pilot lamp red
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

136.000

	<p>WEV68010SW Mặt dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng</p>	17.000		<p>WEV68010MH Mặt dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p>	28.000
	<p>WEV68020SW Mặt dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng</p>	17.000		<p>WEV68020MH Mặt dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p>	28.000
	<p>WEV68030SW Mặt dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng</p>	17.000		<p>WEV68030MH Mặt dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p>	28.000
	<p>WEV68910SW Mặt kín đơn Single cover plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng</p>	17.000		<p>WEV68910MH Mặt kín đơn Single cover plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p>	28.000
	<p>WEV680290SW Mặt dùng riêng cho ổ đơn 3 chấu 1 gang plate for universal receptacle Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng</p>	17.000		<p>WEV680290MH Mặt dùng riêng cho ổ đơn 3 chấu 1 gang plate for universal receptacle Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p>	28.000
	<p>WEV7061SW Mặt dùng cho HB Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng</p>	17.000		<p>WEV7061MH Mặt dùng cho HB Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p>	28.000
	<p>WEV7001SW Mặt dùng cho CB 1 tép 1 gang plate for MCB 1 pole Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng</p>	17.000		<p>WEV7001MH Mặt dùng cho CB 1 tép 1 gang plate for MCB 1 pole Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p>	28.000
	<p>WEG6804SW / WEV68040SW Mặt dùng cho 4 thiết bị 2 gangs - 4 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng</p>	32.000		<p>WEV68040MH Mặt dùng cho 4 thiết bị 2 gangs - 4 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p>	47.000
	<p>WEG6806SW / WEV68060SW Mặt dùng cho 6 thiết bị 2 gangs - 6 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng</p>	32.000		<p>WEV68060MH Mặt dùng cho 6 thiết bị 2 gangs - 6 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p>	47.000
	<p>WEV68920SW Mặt kín đôi Double cover plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng</p>	32.000	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p> : Màu trắng ánh kim (MW)</p> <p> : Màu đen ánh kim (MB)</p> <p> : Màu xám ánh kim (MH)</p> </div>		

	<p>WEG1001SW Ổ cắm đơn (dùng cho phích cắm dẹp), 250VAC - 16A Flat pin receptacle Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng</p>	29.000		<p>WEV1091SW Ổ cắm đơn không màn che, 250VAC - 16A Universal receptacle Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng</p>	29.000
	<p>WEG1090SW Ổ cắm đơn (dùng cho phích cắm tròn), 250VAC - 16A round pin receptacle Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng</p>	29.000		<p>WEGP1041SW-1 Bộ ổ cắm đa năng chuẩn A, 250V - 13A 1 - gang multiple socket (A type plate) Đóng gói 5 cái/ hộp, 20 cái/ thùng</p>	189.000

	WEG68010MB/WEV68010MB Mặt dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device color plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	28.000		WEG68010MW/WEV68010MW Mặt dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device color plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	28.000
	WEG68020MB/WEV68020MB Mặt dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 devices color plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	28.000		WEG68020MW/WEV68020MW Mặt dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 devices color plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	28.000
	WEG68030MB/WEV68030MB Mặt dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 devices color plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	28.000		WEG68030MW/WEV68030MW Mặt dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 devices color plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	28.000
	WEV68910MB Mặt kín đơn Single cover plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	28.000		WEV68910MW Mặt kín đơn Single cover plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	28.000
	WEG680290MB/WEV680290MB Mặt dùng cho ổ đơn 3 chấu 1 gang plate for universal receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	28.000		WEG680290MW/WEV680290MW Mặt dùng cho ổ đơn 3 chấu 1 gang plate for universal receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	28.000
	WEV7061MB Mặt dùng cho HB Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/thùng	28.000		WEV7061MW Mặt dùng cho HB Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/thùng	28.000
	WEV7001MB Mặt dùng cho CB 1 tép 1 gang plate for MCB 1 pole Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/thùng	28.000		WEV7001MW Mặt dùng cho CB 1 tép 1 gang plate for MCB 1 pole Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/thùng	28.000
	WEG6804MB/WEV68040MB Mặt dùng cho 4 thiết bị 2 gangs - 4 devices color plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	47.000		WEG6804MW/WEV68040MW Mặt dùng cho 4 thiết bị 2 gangs - 4 devices color plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	47.000
	WEG6806MB/WEV68060MB Mặt dùng cho 6 thiết bị 2 gangs - 6 devices color plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	47.000		WEG6806MW/WEV68060MW Mặt dùng cho 6 thiết bị 2 gangs - 6 devices color plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	47.000

MẶT CÓ NẮP CHE

	WEG7901 Mặt 1 thiết bị - Có nắp che mưa Weatherproof plate 1 gang - 1 device IP55 Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	228.000
	WEG7902 Mặt 2 thiết bị - Có nắp che mưa Weatherproof plate 1 gang - 2 devices IP55 Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	228.000
	WEG7903 Mặt 3 thiết bị - có nắp che mưa Weatherproof plate 1 gang - 3 devices IP55 Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	228.000
	WEG8981 Mặt có nắp che mưa Weatherproof plate - IP55 Đóng gói 5 cái/ hộp, 20 cái/ thùng	219.000

MẶT KIM LOẠI BẰNG NHÔM CAO CẤP

	WEG6501-1 Dùng cho 1 thiết bị 1 device metal plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	76.000
	WEG6503-1 Dùng cho 3 thiết bị 3 devices metal plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	76.000
	WEG6502-1 Dùng cho 2 thiết bị 2 devices metal plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	76.000
	WEG65029-1 Mặt dùng cho ổ đơn 3 chấu 1-gang plate for universal receptacle Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	76.000



FULL COLOR
WIDE
SERIES
Refina

Refina MÀU



WEG55317MB
Công tắc B, 1 chiều, màu đen ánh kim
250VAC - 16A
Switch B - 1 way
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

43.000



WEG55327MB
Công tắc C, 2 chiều, màu đen ánh kim
250VAC - 16A
Switch C - 2 ways
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

76.000



WEG55317MW
Công tắc B, 1 chiều, màu trắng ánh kim
250VAC - 16A
Switch B - 1 way
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

43.000



WEG55327MW
Công tắc C, 2 chiều, màu trắng ánh kim
250VAC - 16A
Switch C - 2 ways
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

76.000



WEG55317MH
Công tắc B, 1 chiều, màu xám ánh kim
250VAC - 16A
Switch B - 1 way
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

43.000



WEG55327MH
Công tắc C, 2 chiều, màu xám ánh kim
250VAC - 16A
Switch C - 2 ways
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

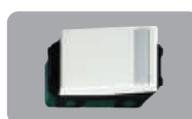
76.000

Refina TRẮNG



WEV5531SW/ WEV5531-7SW
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Công tắc B, 1 chiều, loại nhỏ, 250VAC - 16A
Switch B - 1 way
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

34.000



WEV5532SW/ WEV5532-7SW
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Công tắc C, 2 chiều, loại nhỏ, 250VAC - 16A
Switch C - 2 ways
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

62.000



WEV5521SW/ WEV5521-7SW
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Công tắc B, 1 chiều, loại trung, 250VAC - 16A
Switch B - 1 way
Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng

34.000



WEV5522SW/ WEV5522-7SW
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Công tắc C, 2 chiều, loại trung, 250VAC - 16A
Switch C - 2 ways
Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng

62.000



WEV5511SW/ WEV5511-7SW
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Công tắc B, 1 chiều, loại lớn, 250VAC - 16A
Switch B - 1 way
Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng

34.000



WEV5512SW/ WEV5512-7SW
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Công tắc C, 2 chiều, loại lớn, 250VAC - 16A
Switch C - 2 ways
Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng

62.000



WEC5542-7SW
Công tắc C, 2 chiều, loại đôi, 250VAC - 10A
Switch C - 3 ways
Dùng với mặt WEV68030SW
Đóng gói 5 cái/hộp, 100 cái/thùng

142.000



WEV5533-7SW
(Bắt vít)
Công tắc D có đèn báo, 2 tiếp điểm, 250VAC - 20A
Glow Switch D (2 poles)
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

272.000

CHUYÊN DỤNG CHO KHÁCH SẠN - HOTEL WIRING DEVICES

	<p>WEG5001K-031 Công tắc có đèn báo "Xin dọn phòng", 250VAC - 16A Switch B "Make Up Room" Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng</p> <p>29.000</p>		<p>WEG3032G-031 Đèn báo "Xin dọn phòng", 220VAC - 10A "Make Up Room" pilot lamp Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng</p> <p>160.000</p>
	<p>WEG5002K-021 Công tắc có đèn báo "Đừng làm phiền", 220VAC - 10A Switch C "Do not disturb" Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng</p> <p>51.000</p>		<p>WEG3032R-021 Đèn báo "Đừng làm phiền", 220VAC - 10A "Do not disturb" pilot lamp Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng</p> <p>160.000</p>
	<p>WSBC9120SW-VN Ổ cắm chuyên dụng cho máy cạo râu Shaver socket build switch In: 220VAC Out: 110VAC or 240VAC Đóng gói 1 cái/ hộp, 10 cái/ thùng</p> <p>1.460.000</p>		<p>WBC7010 Thiết bị chuyển tiếp 20A chuẩn BS, màu trắng Đóng gói 20 cái/hộp, 100 cái/thùng</p> <p>134.000</p>
	<p>WEB5781WK Công tắc thẻ / Card Switch 220VAC - 16A Hàng không có sẵn Đặt hàng trước 4 tháng</p> <p>1.730.000</p>		<p>WBC7020 Thiết bị chuyển tiếp 45A chuẩn BS, màu trắng Đóng gói 20 cái/hộp, 100 cái/thùng</p> <p>185.000</p>
	<p>WEBP1041SW-P Bộ ổ cắm đa năng chuẩn BS, 250 VAC - 13A 1 gang multiple socket [BS type plate] Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng</p> <p>189.000</p>		<p>WBC8981SW/ WBC8981SW-VN Mặt che mưa chuẩn BS dùng cho công tắc, có nắp che mưa IP43 Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng</p> <p>184.000</p>
	<p>WEB1111SWK/ WEB1111SWK-VN Bộ ổ cắm tiêu chuẩn BS, 250VAC - 13A Receptacle - BS standard Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng</p> <p>115.000</p>		<p>WBC8991W/ WBC8991W-VN Mặt che mưa chuẩn BS dùng cho ổ cắm, có nắp che mưa IP43 Đóng gói 5 cái/hộp, 100 cái/thùng</p> <p>200.000</p>
	<p>WBNBP5428690FK Bộ công tắc D 2 cực có đèn báo, 250VAC - 45A BS Glow switch D double pole Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng</p> <p>450.000</p>		<p>WBG8981 - P Mặt có nắp che mưa chuẩn BS Weatherproof plate [BS type plate], IP55 Đóng gói 5 cái/hộp, 20 cái/thùng</p> <p>215.000</p>
	<p>WEB7811SW Mặt vuông dành cho 1 thiết bị BS type - 1 device plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p> <p>19.900</p>		<p>WEB7811MH Mặt vuông dành cho 1 thiết bị BS type - 1 device plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p> <p>39.000</p>
	<p>WEB7812SW Mặt vuông dành cho 2 thiết bị BS type - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p> <p>19.900</p>		<p>WEB7812MH Mặt vuông dành cho 2 thiết bị BS type - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p> <p>39.000</p>
	<p>WEB7813SW Mặt vuông dành cho 3 thiết bị BS type - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p> <p>19.900</p>		<p>WEB7813MH Mặt vuông dành cho 3 thiết bị BS type - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p> <p>39.000</p>
	<p>WEB7811MW Mặt vuông dành cho 1 thiết bị BS type - 1 device plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p> <p>39.000</p>		<p>WEB7811MB Mặt vuông dành cho 1 thiết bị BS type - 1 device plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p> <p>39.000</p>
	<p>WEB7812MW Mặt vuông dành cho 2 thiết bị BS type - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p> <p>39.000</p>		<p>WEB7812MB Mặt vuông dành cho 2 thiết bị BS type - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p> <p>39.000</p>
	<p>WEB7813MW Mặt vuông dành cho 3 thiết bị BS type - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p> <p>39.000</p>		<p>WEB7813MB Mặt vuông dành cho 3 thiết bị BS type - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng</p> <p>39.000</p>

	WNV5001-7W Công tắc B, 1 chiều, 250VAC - 16A Switch B(1 - way) Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	12.000		WNV1081-7W Ổ cắm đơn có màn che, 250VAC - 16A Universal receptacle with safety Shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	29.000
	WNG5021W-7 Công tắc B, 1 chiều, loại đôi, 250VAC - 10A Twin Switch B, single pole Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	92.000		WNV1091-7W Ổ cắm đơn, 250VAC - 10A Universal receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	25.000
	WNV5002-7W Công tắc C, 2 chiều, 250VAC - 16A Switch C(2 - ways) Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	34.000		WNG159237W Ổ cắm đôi có dây nối đất, 250VAC - 16A Grounding duplex universal receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	74.000
	WNG5003W-7 Công tắc D, 2 tiếp điểm, 250VAC - 10A Switch D(2 poles) Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	109.000		WZV1201W Ổ cắm TV - Television terminal 75 Ohm Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/thùng	61.000
	WNG5004W-7 Công tắc E, đảo chiều, 250VAC - 10A Switch E(4 - ways) Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	175.000		WNTG15649W Ổ cắm điện thoại 4 cực Telephone modular jack 6P4C Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	76.000
	WN5241W-801 Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi ON, 300VAC - 4A Appellation glow switch B Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	354.000		NRV3160W Ổ cắm data tiêu chuẩn RJ45 - CAT5 Data modular jack RJ45 - CAT5 Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	165.000
	WNG5051W-751 Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Illuminated appellation switch C Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	102.000		WNG5401W-7K Nút nhấn chuông, 300VAC - 10A Bell push button Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	57.000
	WNG5052W-751 Công tắc C, 2 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Illuminated appellation switch C Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	123.000		WKG1092250 Ổ cắm đôi loại nổi, 250VAC - 10A Surface mounting duplex universal receptacle Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/thùng	53.000
	WNG5343W-761 Công tắc D có đèn báo, 250VAC - 20A Dừng cho máy nước nóng (có chữ) Đóng gói 5 cái/hộp, 100 cái/thùng	180.000		WN3020W Nút trắng Blank chip Đóng gói 20 cái/ hộp, 200 cái/thùng	9.900
	WBG5414699W Công tắc D có đèn báo, 250VAC - 20A Dừng cho máy lạnh (có chữ) Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	180.000		WN3023W Lỗ ra dây điện thoại Telephone wire chip Đóng gói 20 cái/ hộp, 200 cái/thùng	9.900
	WBG5414699W-SP Công tắc D có đèn báo, 250VAC - 20A Dừng cho máy nước nóng, máy lạnh (không chữ) Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	180.000		WN10907KW Ổ cắm đơn (dùng cho phích cắm tròn) 250VAC - 10A, round pin receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	30.000
	WBG5408699W Công tắc D có đèn báo, 250VAC - 45A Dừng cho bếp điện, máy nước nóng Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	369.000		WN1001-7KW Ổ cắm đơn (dùng cho phích cắm dẹp) 250VAC - 10A, flat pin receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	30.000
	WSG3001 Công tắc B, 1 chiều, loại nổi, 250VAC - 10A Surface mounting switch B, single pole Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng	42.000		WN11017W Ổ cắm đơn có dây nối đất (phích cắm dẹp) 250VAC - 10A, grounding flat pin receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	57.000
	WZV7841W Mặt góc vuông dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	15.500		WZV7061W Mặt góc vuông dùng cho HB 1 gang plate for HB breaker Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	15.500
	WZV7842W Mặt góc vuông dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	15.500		WZV7844W Mặt dùng cho 4 thiết bị 2 gang - 4 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	31.000
	WZV7843W Mặt góc vuông dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	15.500		WZV7846W Mặt dùng cho 6 thiết bị 2 gang - 6 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	31.000



BỘ CÔNG TẮC - CÓ ĐÈN BÁO

 <p>WTEGP51552S-1-G Bộ 1 công tắc có đèn báo Illuminated switch C - 2 ways 1 - device with plate</p> <p>800.000</p>	 <p>WTEGP52562S-1-G Bộ 2 công tắc có đèn báo Illuminated switch C - 2 ways 2 - devices with plate</p> <p>1.370.000</p>	 <p>WTEGP53572S-1-G Bộ 3 công tắc có đèn báo Illuminated switch C - 2 ways 3 - devices with plate</p> <p>2.050.000</p>
 <p>WTEGP54562S-1-G Bộ 4 công tắc có đèn báo Illuminated switch C - 2 ways 4 - devices with plate</p> <p>2.750.000</p>	 <p>WTEGP55582S-1-G Bộ 5 công tắc có đèn báo Illuminated switch C - 2 ways 5 - device with plate</p> <p>3.400.000</p>	 <p>WTEGP56572S-1-G Bộ 6 công tắc có đèn báo Illuminated switch C - 2 ways 6 - devices with plate</p> <p>4.100.000</p>



MẶT ĐẲNG

 <p>WTEG6503S-1-G Mặt đứng 3 thiết bị 1 - gang, 3 - devices</p> <p>490.000</p>

BS - TYPE

 <p>WTFBP51552S-1-G Bộ 1 công tắc có đèn báo BS type Illuminated switch C 2 ways, 1 device with plate</p> <p>670.000</p>	 <p>WTFBP52562S-1-G Bộ 2 công tắc có đèn báo BS type Illuminated switch C 2 ways, 2 devices with plate</p> <p>1.170.000</p>	 <p>WTFBP53572S-1-G Bộ 3 công tắc có đèn báo BS type Illuminated switch C 2 ways, 3 devices with plate</p> <p>1.750.000</p>	 <p>WTFB6503S-1-G Mặt đứng 3 thiết bị 1 gang, 3 devices plate</p> <p>420.000</p>
---	--	--	---

 <p>WEV2501B Ổ cắm TV DIN type television terminal</p> <p>130.000</p>	 <p>WEV2364B Ổ cắm điện thoại 4 cực Telephone modular jack (6P4C)</p> <p>130.000</p>	 <p>WEV2488B Ổ data CAT5 CAT5E data Modular jack</p> <p>260.000</p>
--	---	--

 <p>WEG57912B-1 Bộ điều chỉnh độ sáng cho đèn LED có chức năng điều chỉnh độ sáng (Max 8 đèn LED hoặc tổng công suất nhỏ hơn 50W) LED-Dimmer Switch for LED dimmable bulb (Max 8 LED bulbs or less than 50W) Đóng gói 10 cái/hộp, 20 cái/thùng Thời gian đặt hàng 4 tháng</p> <p>830.000</p>	 <p>WEG57816B-1-G Bộ điều chỉnh sáng tối 500W, 220V Dimmer switch 220VAC, 500W</p> <p>630.000</p>	 <p>WEG57813B-1-G Bộ điều chỉnh sáng tối 300W, 220V Dimmer switch 220VAC 300W</p> <p>560.000</p>
---	--	---

 <p>WEG15829B-G Ổ cắm đôi có màn che và dây nối dây 16A - 250V Grounding duplex universal receptacle With safety shutter 16A - 250V</p> <p>137.000</p>	 <p>WEG3020B-G Nút trống Blank chip</p> <p>17.000</p>
---	--

Ổ CẮM CÓ DÂY

NEW
WCHG243322W-G
 Ổ cắm có dây, 3 ổ cắm - 2 USB, 250VAC - 16A
 Extension cord 3 sockets - 2 USB, 3m
 Đóng gói 10 cái/thùng
740.000

WCHG2836
 Ổ cắm có dây, 6 ổ cắm, 250VAC - 16A
 Extension cord 6 sockets, 3m
 Đóng gói 5 cái/thùng
760.000

WCHG28334
 Ổ cắm có dây, 3 ổ cắm, 3 công tắc phụ, 250VAC - 16A
 Extension cord 3 sockets, 3m
 Đóng gói 5 cái/thùng
999.000

WCHG24332W
 Ổ cắm có dây, 3 ổ cắm, 250VAC - 10A
 Extension cord 3 sockets, 3m
 Đóng gói 10 cái/thùng
419.000

WCHG28352
 Ổ cắm có dây, 5 ổ cắm, 1 công tắc, 250VAC - 16A
 Extension cord 5 sockets, 3m
 Đóng gói 5 cái/thùng
830.000

Ổ CẮM ÂM SÀN - CÓ ĐỂ ÂM

Loại lắp 3 thiết bị

DUF1200LTK-1
Chất liệu: Kim loại
 Bộ ổ cắm âm sàn 3 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
 Bao gồm đế âm (54 x 119 x 119mm)
 Floor outlet, blank for triple device with outlet box
1.080.000

Loại lắp 6 thiết bị

DUMF3200LT-1
Chất liệu: Kim loại
 Bộ ổ cắm âm sàn loại 6 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
 Bao gồm đế âm (54 x 120 x 120mm)
 Multi floor outlet, blank for six devices with outlet box
1.790.000

DUFS1200LTH-1
Chất liệu: Kim loại
Tự động đóng khi không sử dụng
 Ổ cắm âm sàn 3 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
 Bao gồm đế âm (46x102x102mm)
 Floor outlet shallow type, blank for triple device with cover unit.
1.320.000

Ổ CẮM ÂM SÀN CÓ NẮP ĐẬY - CÓ ĐỂ ÂM

Loại lắp 3 thiết bị

DU81931HTK-1
Chất liệu: Nhựa tổng hợp
 Bộ ổ cắm âm sàn 2 ổ cắm có dây nối đất
 Bao gồm đế âm (54x119x119mm)
 Grounding duplex universal receptacle
860.000

NEW
DU5900VT
Chất liệu: Kim loại
Ổ cắm âm sàn dạng POP-UP
 Ổ cắm âm sàn 3 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
 Bao gồm đế âm (69x119x119mm)
 Floor outlet POP-UP type, blank for triple device with cover unit.
1.200.000

DU8199HTK-1
Chất liệu: Nhựa tổng hợp
 Ổ cắm âm sàn 3 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
 Bao gồm đế âm (54x119x119mm)
 Floor outlet, blank for triple device with cover unit
795.000

(* Lưu ý: Không lau chùi sản phẩm bằng hóa chất hoặc các chất tẩy rửa

CHUÔNG ĐIỆN

EGG331
 Nút chuông kín nước, 220VAC - 1A
 Bell push button
 Đóng gói 20 cái/thùng
 Kết nối được 02 chuông EBG888
107.000

EBG888
 Chuông điện, 220V - 9.5W, 50Hz, 82dB
 Door chime
 Đóng gói 10 cái/thùng
184.000

THIẾT BỊ CẢM ỨNG GẮN TRẦN/BẢO CHÁY

WTKG2311
 Tự động bật sáng khi có người và trời tối
 220 - 240VAC 3A
 Loại gắn nổi
 Chế độ hẹn giờ tắt
 10 giây - 30 phút
Sản xuất tại Đài Loan
2.540.000

NEW
WTKF24816-VN
Sensor chính - Loại âm trần
8A - 220V
 8A 220V - 240V, có thể nối tối đa với 6 sensor phụ
 Chế độ hẹn giờ tắt 10 giây - 30 phút
 Bóng đèn sợi đốt 1760W - Bóng đèn LED 880W
 Vận hành lên đến 120.000 lần
Sản xuất tại Đài Loan
1.580.000

WTKG2310-P
 Tự động bật sáng khi có người
 220 - 240VAC 3A
 Chế độ hẹn giờ tắt 60 giây
 Loại âm trần
 Chế độ hẹn giờ tắt 1 phút
Sản xuất tại Thái Lan
1.180.000

WTKG2411-P
Sensor chính - Loại âm trần
 3A 220V - 240V, có thể nối tối đa với 4 sensor phụ
 Chế độ hẹn giờ tắt 10 giây - 30 phút
 Bóng đèn sợi đốt 660W - Bóng đèn huỳnh quang 330W
 Điều chỉnh độ nhạy sáng: 5 - 1000 lux
Sản xuất tại Thái Lan
1.580.000

SH28455911
 Đầu báo cháy sử dụng pin (Loại phát hiện khói)
 Âm lượng báo động 84dB hoặc hơn với khoảng cách 1m so với thiết bị
 Tuổi thọ pin 10 năm, có chế độ báo pin yếu hoặc sự cố do lỗi kỹ thuật
 Loại gắn nổi
Sản xuất tại Nhật Bản
980.000

WTKG2911-P
Sensor phụ - Loại âm trần
 Chỉ kết nối với WTKG2411-P
 Không kết nối với đèn
Sản xuất tại Thái Lan
945.000

CÔNG TẮC ĐỒNG HỒ



Tự động quản lý
Thời gian và điện năng hiệu quả hơn



TB178
SPST Type
220 - 240VAC, 50Hz, 15A
6 chế độ cài giờ - thời gian cài tối thiểu 30 phút
Không có pin dự trữ
6 operations, minimum setting time is 30 min
W/o battery

620.000



TB118
SPST Type, 220 - 240VAC, 15A, 6 chế độ cài giờ.
Thời gian cài tối thiểu 30 phút. Có pin dự trữ 300 giờ
6 operations, minimum setting time is 30 min
C/w battery 300 hours

998.000

TB380N2457

Pin dùng cho TB118

199.000



TB35809NE5
SPST Type
220 - 240VAC, 50Hz, 20A
96 chế độ cài giờ - Thời gian cài tối thiểu 15 phút
Không có pin dự trữ
96 operations, minimum setting time is 15 min
W/o battery

745.000



TB38809NE7

SPST Type
220 - 240VAC, 15A
96 chế độ cài giờ
Thời gian cài tối thiểu 15 phút
Có pin dự trữ 300 giờ
96 operations, minimum setting time is 15 min
C/w battery 300 hours

1.150.000

PHÍCH CẮM VÀ Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP



WK2315K 125V - 15A - 2P+ Ground 187.000
WK2320K 250V - 20A - 3P 220.000
WK2330 250V - 30A - 2P + Ground 650.000
Ổ cắm locking loại nổi, màu đen
Locking surface mounting receptacle black



WK2420K 250V - 20A - 3P + Ground 340.000
WK2430 250V - 30A - 3P + Ground 725.000
Ổ cắm locking loại nổi, màu đen
Locking surface mounting receptacle black



WK1330
Ổ cắm chuyên dùng
Surface mounting receptacle
250V - 30A - 3P 510.000



WF2315WK 125V - 15A - 2P+ Ground 160.000
WF2320WK 250V - 20A - 3P 200.000
WF2330B 250V - 30A - 2P + Ground 500.000



WF2420BK 250V - 20A - 3P + Ground 320.000
WF2430B 250V - 30A - 3P + Ground 640.000
WF2420WK 250V - 20A - 3P + Ground 320.000



WN1518R
Ổ cắm đôi có dây nối đất
Grounding flat pin receptacle
125V - 15A 270.000



WN37008
Đai kim loại
Metal - Frame 14.000



WN9513/ WN9514
Mặt nhôm lỗ tròn
Đường kính 35.5/45.5mm
1 gang - 1 device aluminum plate
35.5 dia/45.5 dia 97.000



WN7601-8 Mặt 1 kim loại
WN7602-8 Mặt 2 kim loại
WN7603-8 Mặt 3 kim loại
Stainless plate 88.000



WN3040K-8
Trạm nổi đất
Grounding - terminal 90.000



WF6315 125V - 15A - 2P+ Ground 115.000
WF6320 250V - 20A - 3P 189.000
WF6330 250V - 30A - 2P + Ground 470.000
Phích cắm locking/Locking Plug



WF6420 250V - 20A - 3P + Ground 220.000
WF6430 250V - 30A - 3P + Ground 500.000
Phích cắm locking/Locking plug



WF4330
Phích cắm kín nước
Rubber plug
250V - 30A - 3P 660.000

CÔNG TẮC THẺ

PHÍCH CẮM MEIKOSHA



WNH5611-801
- Công tắc thẻ (3 tiếp điểm)
- Tablet switch (3 circuits)
- 250V - 10A

Panasonic

1.725.000



ME2592W
Phích cắm 3 chấu
Grounding plug
125V - 15A
Đóng gói 10 cái/hộp

87.000

MCB CẦU DAO TỰ ĐỘNG DIN BẢO VỆ QUÁ TẢI & NGẮN MẠCH

MCB 01 P C Curve	Mã số Code	I_n (A)	I_{cu} (kA)	Đơn giá Price (VNĐ)
	BBD1061CNV	06	240VAC/ 415VAC 06kA	86.000
	BBD1101CNV	10		
	BBD1161CNV	16		
	BBD1201CNV	20		
	BBD1251CNV	25		
	BBD1321CNV	32		
	BBD1401CNV	40		
Đóng gói 48 cái/thùng	BBD1501CNV	50	203.000	
	BBD1631CNV	63		
Đóng gói 64 cái/thùng	BBD108011C	80	230VAC 10kA	730.000
	BBD110011C	100		800.000

MCB 03 P C Curve	Mã số Code	I_n (A)	I_{cu} (kA)	Đơn giá Price (VNĐ)
	BBD3063CNV	06	415VAC 06kA	438.000
	BBD3103CNV	10		
	BBD3163CNV	16		
	BBD3203CNV	20		
	BBD3253CNV	25		
	BBD3323CNV	32		
	BBD3403CNV	40		
Đóng gói 16 cái/thùng	BBD3503CNV	50	654.000	
	BBD3633CNV	63		
Đóng gói 16 cái/thùng	BBD308031C	80	400VAC 10kA	1.940.000
	BBD310031C	100		2.040.000

MCB 02 P C Curve	Mã số Code	I_n (A)	I_{cu} (kA)	Đơn giá Price (VNĐ)
	BBD2062CNV	06	240VAC 10kA	247.000
	BBD2102CNV	10		
	BBD2162CNV	16		
	BBD2202CNV	20		
	BBD2252CNV	25		
	BBD2322CNV	32		
	BBD2402CNV	40		
Đóng gói 24 cái/thùng	BBD2502CNV	50	409.000	
	BBD2632CNV	63		
Đóng gói 32 cái/thùng	BBD208021C	80	400VAC 10kA	1.450.000
	BBD210021C	100		1.600.000

MCB 04 P C Curve	Mã số Code	I_n (A)	I_{cu} (kA)	Đơn giá Price (VNĐ)
	BBD4064CA	06	415VAC 06kA	618.000
	BBD4104CA	10		
	BBD4164CNV	16		
	BBD4204CNV	20		
	BBD4254CNV	25		
	BBD4324CNV	32		
	BBD4404CNV	40		
Đóng gói 12 cái/thùng	BBD4504CNV	50	922.000	
	BBD4634CNV	63		
Đóng gói 16 cái/thùng	BBD408041C	80	400VAC 10kA	3.000.000
	BBD410041C	100		3.200.000

RCBO CẦU DAO BẢO VỆ QUÁ TẢI, NGẮN MẠCH & CHỐNG RÒ

RCBO 2P1E	Mã số Code	I_n (A)	$I_{\Delta n}$ (mA)	I_{cu} (kA)	Đơn giá Price (VNĐ)
	BBDE20631CNV	06	30	240VAC 06kA	587.000
	BBDE21631CNV	16			
	BBDE22031CNV	20			
	BBDE22531CNV	25			
	BBDE23231CNV	32			
	BBDE24031CNV	40			
	BBDE25031CNV	50			
Đóng gói 24 cái/thùng	BBDE26331CNV	63	891.000		

RCBO 4P4E	Mã số Code	I_n (A)	$I_{\Delta n}$ (mA)	I_{cu} (kA)	Đơn giá Price (VNĐ)
	BBDE42534CNV	25	30	415VAC 06kA	1.500.000
	BBDE43234CNV	32			
	BBDE44034CNV	40			
	BBDE45034CNV	50			
	BBDE46334CNV	63			

THIẾT BỊ CHỐNG SÉT LAN TRUYỀN

Bảo vệ dòng sét đánh xâm nhập từ phía điện nguồn

SPD	Thông số kỹ thuật (Specifications)	BBDT2321BV
	Điện áp định mức (Un)	230V
	Điện áp làm việc lớn nhất (Uc)	320V (50/60Hz)
	Dòng xả xung sét (8/20μs) (In)	20 kA
	Dòng xả xung sét cực đại (8/20μs) (Imax)	40 kA
	Cấp bảo vệ điện áp (Up)	≤ 1.5 kV
	Thời gian phản hồi (tA)	≤ 25 ns
	Dạng lắp đặt	35mm DIN Rail
	Giá thành	2.990.000

Dự kiến có hàng T10/2020

* Thay thế thiết bị SPD khi phần hiển thị màu xanh chuyển sang màu đỏ

NHẬN BIẾT DỄ DÀNG HƠN

Ba trạng thái nhận biết cầu dao ở chế độ **Bật điện/Tắt điện/Ngắn mạch**

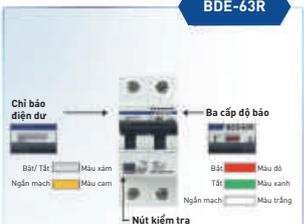
BD-63R



Ba cấp độ bảo vệ

- Bật: Màu đỏ
- Tắt: Màu xanh
- Ngắn mạch: Màu trắng

BDE-63R



Ba cấp độ bảo vệ

- Bật: Màu đỏ
- Tắt: Màu xanh
- Ngắn mạch: Màu trắng

Chỉ báo điện dư

Nút kiểm tra

Các chỉ số tình trạng Bật điện, Tắt điện và ngắn mạch được hiển thị thành màu sắc giúp nhanh chóng và dễ dàng nhận diện mạch điện đã được ngắt.

BỘ CẦU DAO AN TOÀN HB 2P1E - SAFETY BREAKER

Thiết bị bảo vệ quá tải và ngắn mạch

Hình ảnh Images	Mã số Code	Thông số kỹ thuật Specifications		Đơn giá Price (VND)
		Dòng định mức I_n (A)	Dòng cắt danh định I_{cu} (kA) 240VAC	
	BS11106TV	6	1	82.500
	BS11110TV	10	1.5	
	BS11111TV	15	1.5	
	BS11112TV	20	1.5	
	BS11113TV	30	1.5	
	BS11114TV	40	1.5	

BỘ CẦU DAO CHỐNG RÒ 2P0E - EARTH LEAKAGE BREAKER

Thiết bị chỉ chống dòng rò, không bảo vệ quá tải

Hình ảnh Images	Mã số Code	Thông số kỹ thuật Specifications			Đơn giá Price (VND)
		Dòng định mức I_n (A)	Dòng cắt danh định I_{cu} (kA) 240VAC	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$ (mA)	
	BJS3020NA2	30	1.5	15	350.000
	BJS3030NA2			30	
	BJJ23030-8		2.5	30	755.000

BỘ CẦU DAO AN TOÀN 2P2E - MADE IN JAPAN

Thiết bị bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống rò

Hình ảnh Images	Mã số Code	Thông số kỹ thuật Specifications			Đơn giá Price (VND)
		Dòng định mức I_n (A)	Dòng cắt danh định I_{cu} (kA) 240VAC	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$ (mA)	
	BJJ23022-8	30	1.5	15	888.000
	BJJ23032-8			30	
	BKW2503Y	50	2.5	30	1.555.000
	BKW2603SKY	60	10		2.300.000
	BKW21003KY	100	25		3.200.000

MCCB - MOLDED CASE CIRCUIT BREAKER - IEC 60947-2

Tiêu chuẩn quốc tế - IEC 60947-2 Standard - Made in Malaysia

Hình ảnh Images	Mã số Code	Thông số kỹ thuật Specifications				Đơn giá Price (VND)
		Dòng định mức I_n (A)	Dòng cắt danh định I_{cu} (kA)		Số cực	
			220 VAC	415 VAC		
	BBC3601YHV	63	25	10	3P	1.700.000
	BBC3100YHV	100				
	BBC31502YHV	150	35	25		4.300.000
	BBC32001YHV	200				
	BBC3250YHV	250				4.400.000

MCCB - MOLDED CASE CIRCUIT BREAKER - MADE IN JAPAN

Tiêu chuẩn Nhật Bản - JIS Standard

Hình ảnh Images	Mã số Code	Thông số kỹ thuật Specifications				Đơn giá Price (VND)
		Dòng định mức I_n (A)	Dòng cắt danh định I_{cu} (kA)		Số cực	
			220 VAC	415 VAC		
	BBW240SKY	40	10	2.5	2P	880.000
	BBW250SKY	50				
	BBW260Y	60	5	2.5	2P	940.000
	BBW275SKY	75	50	25		1.720.000
	BBW2100SKY	100				
	BBW310Y	10	2.5	1.5	3P	690.000
	BBW315Y	15				
	BBW320Y	20				
	BBW330Y	30				

Hình ảnh Images	Mã số Code	Thông số kỹ thuật Specifications				Đơn giá Price (VND)
		Dòng định mức I_n (A)	Dòng cắt danh định I_{cu} (kA)		Số cực	
			220 VAC	415 VAC		
	BBW340SKY	40	10	2.5	3P	1.120.000
	BBW350SKY	50				
	BBW360SKY	60				
	BBW375SKY	75	50	25	3P	2.200.000
	BBW3100SKY	100				
	BBW3125SKY	125				
	BBW3150SKY	150				
	BBW3175KY	175				
	BBW3200KY	200				
	BBW3225KY	225	250	400	3P	3.950.000
	BBW3250KY	250				
	BBW3400KY	400				

TỦ ĐIỆN - Đạt tiêu chuẩn IEC60439-1 :2004

	Mã số	Chất liệu	Số đường (Modules)	Kích thước âm tường CxRxS (mm)	Đóng gói	Giá Lê (Cái)
	NDP104P	Mặt - đế nhựa	2 - 4	200x125x65	1 cái/hộp, 5 cái/cây	99.000
	NDP104	Mặt nhựa, đế kim loại	2 - 4	200x125x58	1 cái/hộp, 5 cái/cây	115.000
	NDP108P	Mặt - đế nhựa	4 - 8	200x200x65	1 cái/hộp, 5 cái/cây	155.000
	NDP108	Mặt nhựa, đế kim loại	4 - 8	200x200x58	1 cái/hộp, 5 cái/cây	176.000
	NDP110	Mặt - đế kim loại	5 - 10	200x265x58	1 cái/hộp	270.000
	NDP114	Mặt - đế kim loại	10 - 14	200x337x58	1 cái/hộp	330.000
	NDP120	Mặt - đế kim loại	12 - 20	380x283x58	1 cái/hộp	550.000
	NDP126	Mặt - đế kim loại	18 - 26	380x320x58	1 cái/hộp	790.000
	NDP128	Mặt - đế kim loại	20 - 28	380x340x58	1 cái/hộp	895.000

DIMMER

ĐÈN BÁO



NDF603F/ NDL603F-Full
NDF603W/ NDL603W-Wide
FDL603FW-Full
FDL603W-Wide

- Công tắc điều chỉnh tốc độ quạt/độ sáng đèn
- Dimmer for fan/lamp 220VAC - 700W
- Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

63.500



NDL903F-Full/ NDL903W-Wide
FDL903FW-Full

- Công tắc điều chỉnh độ sáng đèn
- Dimmer for incandescent lamp
- 220VAC - 1000W
- Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

70.000



N302WF-Nanoco-Full
 (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
N302WW-Nanoco-Wide
 (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
FXF302WW-Nano-Full
 (Đóng gói 10 cái/hộp, 180 cái/thùng)

- Đèn báo màu trắng
- Pilot lamp, white 220VAC

18.000



N302GF-Nanoco-Full
 (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
N302GW-Nanoco-Wide
 (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
FXF302GW-Nano-Full
 (Đóng gói 10 cái/hộp, 180 cái/thùng)

- Đèn báo màu xanh
- Pilot lamp, green 220VAC

18.000

CẦU CHÌ



NF101F-Full/ NF101W - Wide
FF102F-Nano-Full/ FF102W-Nano-Wide

- Cầu chì - Fuse
- 220VAC - 10A
- Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

16.800



N302RF-Nanoco-Full
 (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
N302RW-Nanoco-Wide
 (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng)
FXF302RW-Nano-Full
 (Đóng gói 10 cái/hộp, 180 cái/thùng)

- Đèn báo màu đỏ
- Pilot lamp, red 220VAC

18.000

CÔNG TẮC THẺ



NCS7001

- Công tắc thẻ (Có bao gồm thẻ)
- Card Switch - 20A - 250V
- Đóng gói 1 cái/hộp, 10 cái/thùng

nanoco

800.000

PHỤ KIỆN DÙNG CHO HB

HỘP NỔI DÂY



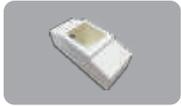
NS80
 - Đai sắt dùng cho HB
 - (Dùng cho WEVH8061, WEV7061SW, WZV7061W)
 - Frame for HB
 - Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

9.000



NN81
 - Đai nhựa dùng cho HB
 - (Dùng cho WEVH68030 và WEV68030SW)
 - Frame for HB
 - Đóng gói 100 cái/thùng

4.000



NHB9801
 - Hộp nối dùng cho HB
 - Mounting surface plate for HB
 - Đóng gói 100 cái/thùng

8.000



NBD9802
 - Hộp nối dùng cho CB 2 tếp
 - Mounting surface plate for MCB 2P
 - Kích thước: 121x54x69,47mm
 - Đóng gói 30 cái/thùng

18.000



NPA10050V
 - Hộp nối dây 100x100x50mm
 - Wiring box
 - Đóng gói 30 cái/thùng

20.000



NPA12050V
 - Hộp nối dây 120x120x50mm
 - Wiring box
 - Đóng gói 30 cái/thùng

24.000



NPA15055V
 - Hộp nối dây 150x150x55mm
 - Wiring box
 - Đóng gói 20 cái/thùng

35.000



NPA20065V
 - Hộp nối dây 200x200x65mm
 - Wiring box
 - Đóng gói 10 cái/thùng

62.000



NPA103V
 - Hộp nối dây tròn 90x90x40mm
 - Round junction box
 - Đóng gói 60 cái/thùng

10.000

HỘP ÂM VÀ HỘP NỔI

MẶT THIẾT BỊ



NBD200
 - Hộp âm cho CB tếp
 - Wiring box for MCB
 - Kích thước: 115x66x58mm
 - Đóng gói 20 cái/hộp, 100 cái/thùng

9.000



NN101F/ NN101W-Wide
 - Hộp nối đơn
 - Surface box
 - Kích thước: 120x70x35mm
 - Đóng gói 100 cái/thùng

10.500



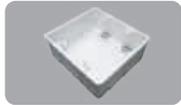
NN102F-Full/ NN102W-Wide
 - Hộp nối đôi
 - Duplex surface box
 - Kích thước: 120x115x35mm
 - Đóng gói 60 cái/thùng

16.000



NA101
 - Hộp âm nhựa trắng, đơn
 - Wiring box - 1 gang
 - Kích thước: 106x64x43mm
 - Đóng gói 100 cái/thùng

6.200



NA102
 - Hộp âm đôi
 - Wiring box - 2 gang
 - Kích thước: 109x103x44mm
 - Đóng gói 60 cái/thùng

14.000



NA105
 - Hộp âm đơn dùng cho mặt vuông chuẩn BS
 - Wiring box - BS Standard
 - Kích thước: 80x80x42,5mm
 - Đóng gói 100 cái/thùng

6.000



NA106
 - Hộp âm dùng cho ổ cắm máy cạo râu
 (Dùng cho WEB1051W)
 - Wiring Box (Compatible with Shaver Socket)
 - Kích thước: 135x75,6x58mm
 - Đóng gói 40 cái/thùng

18.000



NPCA104
 - Hộp âm đôi dùng 2 mặt đơn
 - Wiring box - 2 gang
 - Kích thước: 131x106x42,5mm
 - Đóng gói 50 cái/thùng

14.000



NBD101W
 - Mặt dùng cho 1 CB tếp
 - Plate for 1p MCB
 - Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

15.500



NB9601
 - Nắp kín đơn
 - Wiring box lid - 1 gang
 - Đóng gói 20 cái/hộp, 500 cái/thùng

6.000



NB9602
 - Nắp kín đôi
 - Wiring box lid - 2 gang
 - Đóng gói 10 cái/hộp, 400 cái/thùng

8.000



NA105-N
 - Nắp hộp âm đơn dùng cho mặt vuông chuẩn BS
 - Wiring box lid - BS Standard
 - Đóng gói 50 cái/bao, 700 cái/thùng

3.000

HỘP ÂM ĐÔI

SỬ DỤNG CHO CÁC LOẠI MẶT DÒNG WIDE SERIES, HALUMIE - FULL COLOR

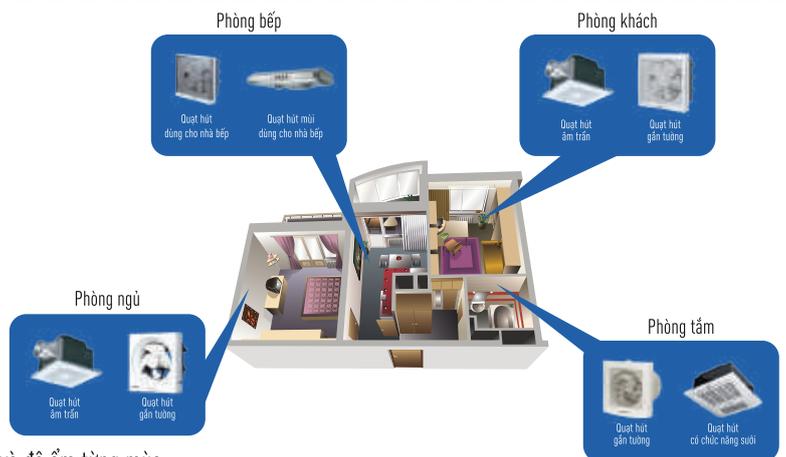
Tất cả các sản phẩm hộp âm và hộp nối đều có kèm vít

Lợi ích của việc sử dụng quạt hút:

- Duy trì dưỡng khí trong lành
- Khử mùi (mùi vật nuôi, mùi khói thuốc,...)
- Loại bỏ bụi bẩn, ẩm mốc và nguồn không khí ô nhiễm

Quạt hút Panasonic lựa chọn tối ưu cho phòng ngủ vì:

- Vận hành êm ái, độ ồn thấp: 26 dB
- Động cơ DC tiết kiệm điện lên tới 35%
- Động cơ bạc đạn, tuổi thọ lên đến 60.000 giờ
- Thiết kế cánh quạt khí động học giúp giảm thiểu độ ồn
- 3 cấp độ lưu lượng gió phù hợp với yêu cầu thông thoáng khí và độ ẩm từng mùa



QUẠT HÚT ÂM TRẦN - Quạt êm, hiệu năng cao

Sử dụng cho phòng ngủ, phòng khách, văn phòng

Mã số	Công suất (W)	Lưu lượng gió (CMH)	Độ ồn (dB)	Diện tích để xuất (m²)	Kích thước cửa lỗ vuông (cm)	
Dùng với ống dẫn Ø100mm - 1 cấp tốc độ						
FV-17CU8	7.5	85	23	5	17.7	2.305.000
FV-24CU8	10.5	140	25	9	24	2.860.000
FV-24CD8	13.5	170	28.5	11	24	2.950.000
FV-24CH8	16.5	200	32	12	24	3.095.000



Dùng với ống dẫn Ø150mm - 2 cấp tốc độ

FV-27CH9	23 (Low)	260 (Low)	30	20	27	4.550.000
	28 (Hi)	330 (Hi)	34			
FV-32CD9	32 (Low)	300 (Low)	28	27	32	6.100.000
	42 (Hi)	430 (Hi)	36			
FV-32CH9	45 (Low)	400 (Low)	34	33	32	6.650.000
	55 (Hi)	530 (Hi)	41			
FV-38CD8	66 (Low)	430 (Low)	35	40	38.5	8.300.000
	90 (Hi)	640 (Hi)	44			
FV-38CH8	89 (Low)	525 (Low)	40	49	38.5	9.000.000
	122 (Hi)	800 (Hi)	50			



Dòng quạt hút có sensor

Mã số	Công suất (W)	Lưu lượng gió (CMH)	Độ ồn (dB)	Diện tích để xuất (m²)	Kích thước cửa lỗ vuông (cm)	
Dùng với ống dẫn Ø100mm - 1 cấp tốc độ						
FV-24CUR1	11	140	25	9	24	4.100.000
FV-24CHR1	17	200	32	12	24	4.300.000

*Sensor chuyển động

FV-24CURV1	11	140	25	9	24	5.500.000
FV-24CHRV1	17	200	32	12	24	5.700.000

*Sensor chuyển động & độ ẩm



Dòng quạt hút có sensor

Động cơ DC, vận hành cực êm, dùng với ống dẫn Ø100mm

FV-24JR2	3,6	80	20	10	24	5.000.000
	5,2	120	26			
	8	160	31			

QUẠT HÚT CABINET - Độ ồn thấp

Sử dụng cho văn phòng, phòng họp, căn hộ cao cấp

Mã số	Cấp độ	W	CMH	dB	S (m²)	D (mm)	
FV-12NS3	Hi	18	180	21	11	Ø100	2.950.000
	Low	17	145	17			
FV-15NS3	Hi	33	340	25	21	Ø150	3.900.000
	Low	29.5	275	22			
FV-18NS3	Hi	60	500	29	31	Ø150	4.650.000
	Low	55	405	27			
FV-18NF3	Hi	91	770	31	48	Ø200	5.650.000
	Low	80	620	29			
FV-20NS3	Hi	120	920	32	57	Ø200	6.990.000
	Low	113	720	29			
FV-23NL3	Hi	230	1200	40	74	Ø200	8.550.000
	Low	170	900	34			
FV-25NS3	Hi	345	1700	41	105	Ø250	11.300.000
	Low	265	1380	38			
FV-25NF3	Hi	390	1900	43	117	Ø250	12.990.000
	Low	325	1600	40			



Tạo luồng gió lớn
(Đổi điện với động cơ)

Đường dẫn lưu lượng lớn

Áp suất tĩnh cao
(Phía động cơ)

Kích thước cánh lớn

Mạnh mẽ với luồng gió kép
Thiết kế đặc biệt với luồng gió kép bên trong giúp tạo ra lượng không khí lớn và áp suất tĩnh cao.

Thiết kế đặc trưng hình nón, xiên
Vận tốc gió thổi ra thay đổi theo hình dạng của vỏ quạt, với thiết kế mới giúp giảm thiểu sự lưu thông không đều của không khí bên trong quạt, trang bị thêm vật liệu hấp thụ âm thanh làm giảm tiếng ồn trong lúc vận hành.

Nhỏ gọn, dễ lắp đặt và kiểm tra
Thiết kế nhỏ gọn thích hợp lắp đặt ở nơi có không gian trần hẹp. Hộp kết nối dây được trang bị vỏ bọc kim loại tăng độ bền và an toàn và giúp dễ dàng trong việc tháo lắp, kiểm tra sản phẩm.

Nắp kim loại

Hộp kết nối được đặt ở cuối thiết bị

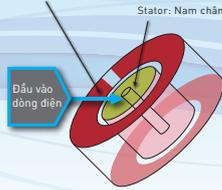
*Giá bán đã bao gồm VAT

Động cơ điện một chiều

Động cơ điện một chiều (DC) là công nghệ mới, được Tập đoàn Panasonic ứng dụng vào việc sản xuất quạt trần. Với động cơ 1 chiều (DC) giúp mức tiêu thụ điện thấp hơn so với động cơ xoay chiều (AC). Động cơ 1 chiều cũng có trọng lượng nhẹ hơn so với động cơ xoay chiều (AC)

Động cơ điện một chiều (DC)

Rotor: Nam châm vĩnh cửu



Chỉ cần đấu vào dòng điện cho Stator

Động cơ điện xoay chiều (AC)

Rotor: Nam châm điện

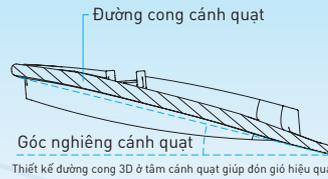
Stator: Nam châm điện



Cần đấu vào dòng điện cho cả Rotor và Stator

Thiết kế cánh quạt 3D

Thiết kế cánh quạt 3D độc đáo và duy nhất giúp mang lại luồng gió êm ái và mạnh mẽ, tuy vậy vẫn giảm thiểu tối đa tiếng ồn.



Thiết kế đường cong 3D ở tâm cánh quạt giúp đón gió hiệu quả.



⚠ Cảnh báo: Dùng Dimmer điều khiển quạt sẽ gây cháy mạch



Ảnh sáng trắng Ảnh sáng ban ngày Ảnh sáng vàng Ảnh sáng vàng dịu



Đường kính cánh 150cm
Chiều dài ti 28.8cm
Đèn LED có 4 chế độ sáng

F-60UFN

- Công suất 59W (motor: 37W, đèn: 22W)
- Động cơ DC tiết kiệm điện
- Tích hợp đèn LED có thể thay đổi theo 4 cấp độ màu sắc ánh sáng
- 03 cấp độ an toàn (khóa cánh an toàn, dây an toàn, công tắc an toàn)
- Chức năng tạo gió tự nhiên (1/f Yuragi)
- Thiết kế cánh quạt 3D cho luồng gió mạnh mẽ và êm ái hơn, cánh quạt làm bằng vật liệu PPG cho độ bền cao
- 9 cấp độ gió, lưu lượng gió 235m³/phút
- 8 chế độ hẹn giờ Tắt (1 - 8 giờ)/8 chế độ hẹn giờ Mở (1 - 8 giờ)
- Điều khiển từ xa với màn hình LCD

11.990.000



Đường kính cánh 150cm
Chiều dài ti 28.8cm

F-60TAN

- Động cơ DC tiết kiệm điện, công suất 37W
- 03 cấp độ an toàn (khóa cánh an toàn, dây an toàn, công tắc an toàn)
- Chức năng cảm biến nhiệt độ Econavi - điều chỉnh lượng gió theo môi trường xung quanh nhằm tạo ra tốc độ gió thoải mái nhất cho cơ thể
- Chức năng tạo gió tự nhiên (1/f Yuragi)
- Thiết kế cánh quạt 3D cho luồng gió mạnh mẽ và êm ái hơn, cánh quạt làm bằng vật liệu PPG cho độ bền cao
- Chế độ gió theo nhịp sinh học lúc ngủ
- 9 cấp độ gió, lưu lượng gió 235m³/phút
- 8 chế độ hẹn giờ Tắt (1 - 8 giờ)/8 chế độ hẹn giờ Mở (1 - 8 giờ)
- Điều khiển từ xa với màn hình LCD

8.990.000

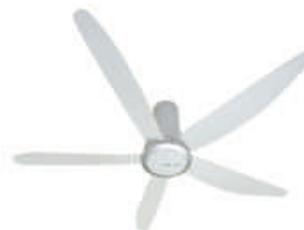


Đường kính cánh 150cm
Chiều dài ti 28.8cm

F-60XDN (Màu đen) F-60XDN-W (Màu trắng)

- Động cơ DC tiết kiệm điện, công suất 37W
- 03 cấp độ an toàn (khóa cánh an toàn, dây an toàn, công tắc an toàn)
- Chức năng tạo gió tự nhiên 1/f Yuragi
- Thiết kế cánh quạt 3D cho luồng gió mạnh mẽ và êm ái hơn, cánh quạt làm bằng vật liệu PPG cho độ bền cao
- 9 cấp độ gió, lưu lượng gió 235m³/phút
- 8 chế độ hẹn giờ Tắt (1 - 8 giờ)/8 chế độ hẹn giờ Mở (1 - 8 giờ)
- Điều khiển từ xa với màn hình LCD

7.690.000



Đường kính cánh 150cm

F-60TDN (Chiều dài ti:28.8cm) F-60TDN-S (Chiều dài ti:21cm)

- Động cơ DC tiết kiệm điện, công suất 37W
- 03 cấp độ an toàn (khóa cánh an toàn, dây an toàn, công tắc an toàn)
- Chức năng tạo gió tự nhiên 1/f Yuragi
- Thiết kế cánh quạt 3D cho luồng gió mạnh mẽ và êm ái hơn, cánh quạt làm bằng vật liệu PPG cho độ bền cao
- 9 cấp độ gió, lưu lượng gió 235m³/phút
- 8 chế độ hẹn giờ Tắt (1 - 8 giờ)/8 chế độ hẹn giờ Mở (1 - 8 giờ)
- Điều khiển từ xa với màn hình LCD

6.650.000

Khuyến cáo: KH lắp đặt sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn NSX và tiếp đất theo HSDS để đảm bảo an toàn khi giởng sét.



F-70ZBP (Chiều dài ti:40cm)

- Động cơ DC tiết kiệm điện, công suất 51W
- 03 cấp độ an toàn (khóa cánh an toàn, dây an toàn, công tắc an toàn)
- Chức năng tạo gió tự nhiên 1/f Yuragi
- Thiết kế cánh quạt 3D cho luồng gió mạnh mẽ và êm ái hơn, cánh quạt làm bằng vật liệu PPG cho độ bền cao
- 9 cấp độ gió, lưu lượng gió 310m³/phút
- 8 chế độ hẹn giờ Tắt (1 - 8 giờ)/8 chế độ hẹn giờ Mở (1 - 8 giờ)
- Điều khiển từ xa với màn hình LCD
- Cảm biến chuyển động con người - điều chỉnh lưu lượng gió theo mức độ chuyển động của con người nhằm tiết kiệm điện năng tiêu thụ

16.600.000



F-80ZBR (Chiều dài ti:40cm)

- Động cơ DC tiết kiệm điện, công suất 57W
- 03 cấp độ an toàn (khóa cánh an toàn, dây an toàn, công tắc an toàn)
- Chức năng tạo gió tự nhiên 1/f Yuragi
- Thiết kế cánh quạt 3D cho luồng gió mạnh mẽ và êm ái hơn, cánh quạt làm bằng vật liệu PPG cho độ bền cao
- 9 cấp độ gió, lưu lượng gió 345m³/phút
- 8 chế độ hẹn giờ Tắt (1 - 8 giờ)/8 chế độ hẹn giờ Mở (1 - 8 giờ)
- Điều khiển từ xa với màn hình LCD
- Cảm biến chuyển động con người - điều chỉnh lưu lượng gió theo mức độ chuyển động của con người nhằm tiết kiệm điện năng tiêu thụ

18.200.000



F-60WWK (Chiều dài ti:31.8cm)

F-60WWK-S (Chiều dài ti:22.5cm)

- Công suất 76W
- 03 cấp độ an toàn (khóa cánh an toàn, dây an toàn, công tắc an toàn)
- Chức năng tạo gió tự nhiên 1/f Yuragi
- Thiết kế cánh quạt 3D cho luồng gió mạnh mẽ và êm ái hơn, cánh quạt làm bằng vật liệu PPG cho độ bền cao
- 7 cấp độ gió, lưu lượng gió 220m³/phút
- 8 chế độ hẹn giờ Tắt (1 - 8 giờ)/8 chế độ hẹn giờ Mở (1 - 8 giờ)
- Điều khiển từ xa với màn hình LCD

6.650.000



F-56XPG (Màu đen)

F-56XPG-W (Màu trắng)

- Dây an toàn
- Công tắc an toàn giúp bảo vệ động cơ quạt
- 3 cấp độ gió, công suất 57W
- Lưu lượng gió 191m³/phút
- Có điều khiển từ xa

3.450.000



F-56MPG-GO (Màu vàng ánh kim)

F-56MPG-S (Màu bạc)

- Dây an toàn
- Công tắc an toàn giúp bảo vệ động cơ quạt
- 3 cấp độ gió, công suất 59W
- Lưu lượng gió 180m³/phút
- Có điều khiển từ xa

3.110.000



F-56MZG-GO (Màu vàng ánh kim)

F-56MZG-S (Màu bạc)

- Dây an toàn
- Công tắc an toàn giúp bảo vệ động cơ quạt
- 3 cấp độ gió, công suất 59W
- Lưu lượng gió 180m³/phút
- Có điều khiển từ xa

3.110.000



F-60M22-MS Quạt trần 3 cánh, màu trắng, chiều dài ti 9 inch

F-60M22-S Quạt trần 3 cánh, màu trắng, chiều dài ti 12 inch

F-60M22 Quạt trần 3 cánh, màu trắng, chiều dài ti 18 inch

F-60M22-L Quạt trần 3 cánh, màu trắng, chiều dài ti 22 inch

- Dây an toàn
- Công tắc an toàn giúp bảo vệ động cơ quạt
- 5 cấp độ gió, công suất 66W
- Lưu lượng gió 215m³/phút

1.450.000



F-60M22-KMS Quạt trần 3 cánh, màu đen, chiều dài ti 9 inch

**Tháng 9 có hàng*

F-60M22-KS Quạt trần 3 cánh, màu đen, chiều dài ti 12 inch

**Tháng 7 có hàng*

F-60M22-K Quạt trần 3 cánh, màu đen, chiều dài ti 18 inch

**Tháng 7 có hàng*

F-60M22-KL Quạt trần 3 cánh, màu đen, chiều dài ti 22 inch

**Tháng 9 có hàng*

- Dây an toàn
- Công tắc an toàn giúp bảo vệ động cơ quạt
- 5 cấp độ gió, công suất 66W
- Lưu lượng gió 215m³/phút

1.450.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

Khuyến cáo: KH lắp đặt sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn NSX và tiếp đất theo HDSĐ để đảm bảo an toàn khi giông sét.

QUẠT ĐỨNG - Standing fan



F-409KB (Màu xanh)
F-409KBE (Màu beige)
F-409KMR (Màu đỏ)

- Đường kính quạt 40cm
- Chiều cao quạt 128cm - 143cm
- Công suất 51W
- Lưu lượng gió 77.5m³/phút
- 3 cấp độ gió
- Chế độ gió theo nhịp (Rhythm Mode)
- Hẹn giờ tắt 1 - 3 - 6 giờ
- Có remote

3.680.000



F-407WGO (Màu vàng kim)

- Đường kính quạt 40cm
- Chiều cao quạt 134 - 157cm
- Công suất 53.5W
- Lưu lượng gió 76m³/phút
- 3 cấp độ gió
- Có trang bị đèn ngủ

3.000.000



F-308NHB (Màu xanh)
F-308NHP (Màu hồng)

- Đường kính cánh 30cm
- Chiều cao quạt 91cm - 105cm
- Công suất 37W
- Lưu lượng gió 40m³/phút
- 3 cấp độ gió
- Chức năng tạo gió tự nhiên (1/f Yuragi)
- Động cơ được thiết kế mỏng và gọn nhẹ
- Hẹn giờ tắt 1 - 2 - 4 giờ
- Có remote

3.650.000



F-307KHB (Màu xanh)
F-307KHS (Màu bạc)

- Đường kính cánh 30cm
- Chiều cao quạt 66 - 85cm
- Công suất 37W
- Lưu lượng gió 50.7m³/phút
- 3 cấp độ gió
- Chức năng tạo gió tự nhiên (1/f Yuragi)
- Màng lọc không khí chống bụi và kháng khuẩn
- Hẹn giờ tắt 1 - 2 - 4 giờ
- Có remote

2.550.000

QUẠT BÀN - Desk fan



F-400CB (Màu xanh)
F-400CI (Màu trắng ngà)

- Đường kính quạt 40cm
- Công suất 48W
- Lưu lượng gió 75m³/phút
- 3 cấp độ gió
- Di chuyển dễ dàng

1.390.000



F-409QB (Màu xanh)
F-409QGO (Màu vàng)

- Đường kính quạt 40cm
- Công suất 45W
- Lưu lượng gió 79m³/phút
- Quạt đảo 360°
- Sử dụng hộp số 5 cấp độ gió

2.950.000

QUẠT TREO TƯỜNG - Wall fan



Thiết kế AN TOÀN



Lưu lượng gió
100M³/PHÚT



Vận hành êm ái
KHÔNG GÂY TIẾNG Ồ



F-50YUZ (Màu đen)

- Đường kính quạt 50cm
- Công suất 53 ~ 63W
- Lưu lượng gió 100m³/phút
- 850 ~ 1230 vòng quay/phút
- Điều khiển quạt bằng công tắc giật dây

4.000.000



F-409MB (Màu xanh)
F-409MG (Màu trắng ngà)

- Đường kính quạt 40cm
- Công suất 51W
- Lưu lượng gió 77.5m³/phút
- 3 cấp độ gió
- Hẹn giờ tắt 1 - 3 - 6 giờ
- Có remote

2.590.000



F-409UB (Màu xanh)
F-409UGO (Màu vàng kim)

- Đường kính quạt 40cm
- Công suất 47.5W
- Lưu lượng gió 76m³/phút
- 3 cấp độ gió
- Điều khiển quạt bằng công tắc giật dây

2.090.000

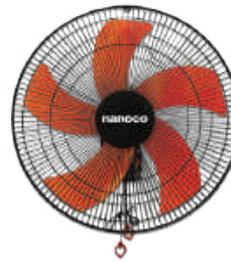
QUẠT TREO TƯỜNG - Wall fan & QUẠT ĐẢO - Cycle Fan



NWF1604G (Màu xám)

- 5 cánh quạt
- Đường kính cánh 40cm
- Công suất 47W
- Lõi motor dây đồng
- 3 cấp độ gió

520.000



NWF1606 (Màu đen cam)

- 5 cánh quạt
- Đường kính cánh 40cm
- Công suất 47W
- Lõi motor dây đồng
- 3 cấp độ gió

550.000

Quạt đảo - Cycle Fan



NOF1609 (Màu xám trắng)

- 5 cánh quạt
- Đường kính cánh 40cm
- Công suất 47W
- Lõi motor dây đồng
- 3 cấp độ gió

595.000



QUẠT SẠC GẤP GỌN - Rechargeable Fan



NFF1617W (Màu trắng)

NFF1617P (Màu hồng)

- Quạt có thể gấp gọn
- Chất liệu hợp kim nhôm và nhựa ABS
- Kích thước xếp (mm): 197 x 197 x 93
- Kích thước mở (mm): 197 x 197 x 975
- Lưu lượng gió: 2.3 ~ 4.0 m/s
- Nguồn điện 5V - Pin 3.7V 7200 mAh
- Thời gian sử dụng: 5 - 24 tiếng
- Độ ồn: 30 - 40 dB

820.000

QUẠT SẠC

nanoco

An toàn - Tiện nghi - Hiện đại

BỀN BỈ - MẠNH MẼ

Thay đổi kích thước nhanh chóng

Thu gọn dễ dàng

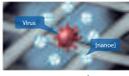


CÔNG NGHỆ NANOTM



KHÁNG KHUẨN/NGỪA VIRUS

- Diệt 99.9% virus (H1N1) (*1) và (H5N1) (*2)
- Diệt 99.9% VI KHUẨN (E. Coll O157, MRSAH)



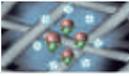
Bao vây virus và vi khuẩn

Vô hiệu hoá virus và vi khuẩn



KHỬ MÙI

- Giảm 90% mùi (mùi thuốc lá) chỉ sau 30 phút



Tấn công phân tử mùi

Phân rã và loại bỏ mùi



GIỮ ẤM DA

- Giúp cho làn da tươi mát và được giữ ẩm tốt



CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ECONAVI

Kiểm tra các chất ô nhiễm

Thông qua cảm biến mùi và cảm biến bụi trong nhà khoảng 10 phút mỗi giờ ở tốc độ trung bình.



Tìm hiểu quy luật ô nhiễm

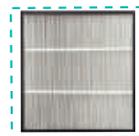
Ghi nhớ quy luật ô nhiễm trong nhà và tự động đưa ra mô hình hoạt động làm giảm thiểu tối đa sự ô nhiễm trước khi nó phát tán trong nhà.



Tiết kiệm điện 50% (*1)
So sánh với chế độ tự động

TẮM LỌC KHÍ

Tắm lọc khí tích hợp



Chỉ vệ sinh khi
tránh tiếp xúc vật trực

Tắm lọc tích hợp bao gồm bộ tinh lọc Super Alleru-buster, tinh chất Catechin trong trà xanh và Enzyme kháng khuẩn

Tắm lọc khử mùi công nghệ Super Nano



Tắm lọc khử mùi công nghệ Super Nano giúp khử các mùi hôi như khói thuốc hay mùi thức ăn.



Vô hiệu hóa tác nhân gây dị ứng



Vô hiệu hóa Virus



Vô hiệu hóa Vi khuẩn

nano-technology + electric = **MÁY LỌC KHÔNG KHÍ VÀ KHỬ MÙI**



F-VXK70A (Máy lọc không khí có tạo ẩm)

- Chức năng tạo ẩm có đèn báo.
- Thiết kế sang trọng, hiện đại.
- Công suất lớn, diện tích sử dụng 52m²
- Chế độ ECONAVI tiết kiệm tới 60% năng lượng tiêu thụ
- Công nghệ MEGACATCHER giúp làm sạch hiệu quả
- Chế độ cảm biến con người, giúp máy tự hoạt động khi có người xuất hiện
- Lưới lọc bụi HEPA hoàn toàn mới, lọc sạch cả các bụi PM1.0 nhỏ li ti
- Lưới lọc mùi và lưới tạo ẩm độ bền cao, tuổi thọ 10 năm

KHUYẾN CÁO

Vệ sinh lưới lọc bằng máy hút bụi hoặc chổi mềm. Không vệ sinh lưới lọc bằng nước và các chất tẩy rửa khác sẽ làm hỏng lưới lọc.

	F-VXK70A	F-PXM55A	F-PXL45A	F-PXM35A	F-PXJ30A	F-P15EHA
Giá bộ lọc	1.700.000	1.690.000	1.350.000	1.100.000	750.000	1.150.000
Giá bộ lọc	800.000	750.000	800.000	600.000	500.000	Hỗn hợp + khử mùi

Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn Panasonic

LED DOWNLIGHT DN SERIES (NORMAL)

CRI: Ra80 - Tuổi thọ 15,000 giờ

Công suất 6W - 220V

Kích thước: Ø109mm/H: 50mm
Kích thước khoét lỗ: Ø90mm

NNNC7581388 - 450lm - Ánh sáng vàng 3000K
NNNC7586388 - 450lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNNC7596388 - 450lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 10 cái/thùng 240.000

Công suất 9W - 220V

Kích thước: Ø114mm/H: 50mm
Kích thước khoét lỗ: Ø95mm

NNNC7581488 - 675lm - Ánh sáng vàng 3000K
NNNC7586488 - 675lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNNC7596488 - 675lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 10 cái/thùng 285.000

Công suất 12W - 220V

Kích thước: Ø144mm/H: 55mm
Kích thước khoét lỗ: Ø125mm

NNNC7581588 - 900lm - Ánh sáng vàng 3000K
NNNC7586588 - 900lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNNC7596588 - 900lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 10 cái/thùng 376.000

Công suất 15W - 220V

Kích thước: Ø169mm/H: 55mm
Kích thước khoét lỗ: Ø150mm

NNNC7581888 - 1125lm - Ánh sáng vàng 3000K
NNNC7586888 - 1125lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNNC7596888 - 1125lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 10 cái/thùng 440.000

Công suất 18W - 220V

Kích thước: Ø194mm/H: 55mm
Kích thước khoét lỗ: Ø175mm

NNNC7581688 - 1350lm - Ánh sáng vàng 3000K
NNNC7586688 - 1350lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNNC7596688 - 1350lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 10 cái/thùng 550.000

LED DOWNLIGHT DN SERIES (IP44 TYPE)

CRI: Ra80 - Tuổi thọ 15,000 giờ

Công suất 6W - 220V

Kích thước: Ø109mm/H: 50mm
Kích thước khoét lỗ: Ø90mm
Chống nước: Mặt trước IP44 / Mặt sau IP20

NNNC7647088 - 450lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNNC7643088 - 450lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 10 cái/thùng 310.000

Công suất 9W - 220V

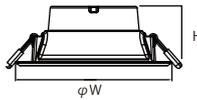
Kích thước: Ø114mm/H: 50mm
Kích thước khoét lỗ: Ø95mm
Chống nước: Mặt trước IP44 / Mặt sau IP20

NNNC7647188 - 675lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNNC7643188 - 675lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 10 cái/thùng 370.000

Công suất 12W - 220V

Kích thước: Ø144mm/H: 55mm
Kích thước khoét lỗ: Ø125mm
Chống nước: Mặt trước IP44 / Mặt sau IP20

NNNC7647288 - 900lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNNC7643288 - 900lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 10 cái/thùng 450.000



*Dự kiến có hàng T10/2020

LED DOWNLIGHT DN SERIES (SENSOR TYPE)

Công suất 9W - 220V

Kích thước: Ø127mm/H: 50mm
Kích thước khoét lỗ: Ø110mm
Cảm biến chuyển động/ ánh sáng

NNNC7641588 - 675lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNNC7645588 - 675lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 10 cái/thùng 730.000

Công suất 12W - 220V

Kích thước: Ø144mm/H: 55mm
Kích thước khoét lỗ: Ø125mm
Cảm biến chuyển động/ ánh sáng

NNNC7641688 - 900lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNNC7645688 - 900lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 10 cái/thùng 790.000



*Dự kiến có hàng T10/2020

LED DOWNLIGHT ĐIỀU CHỈNH GÓC

Công suất 3W - 220V - Chỉnh góc 38° - CRI: 80

Kích thước: Ø90mm/H: 43.5mm
Kích thước khoét lỗ: Ø80mm

NNNC7630088 - 250lm - Ánh sáng vàng 3000K
NNNC7631088 - 250lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNNC7635088 - 250lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 20 cái/thùng 240.000

Công suất 5W - 220V - Chỉnh góc 60° - CRI: 80

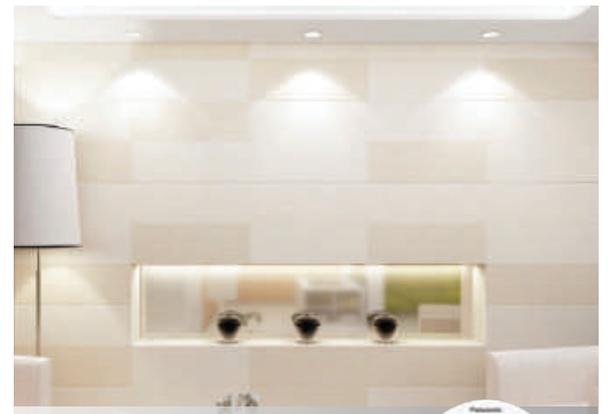
Kích thước: Ø90mm/H: 43.5mm
Kích thước khoét lỗ: Ø80mm

NNNC7624088 - 350lm - Ánh sáng vàng 3000K
NNNC7629088 - 350lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNNC7628088 - 350lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 20 cái/thùng 270.000

Công suất 7W - 220V - Chỉnh góc 60° - CRI: 80

Kích thước: Ø90mm/H: 43.5mm
Kích thước khoét lỗ: Ø80mm

NNNC7624188 - 500lm - Ánh sáng vàng 3000K
NNNC7629188 - 500lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNNC7628188 - 500lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 20 cái/thùng 310.000



LED điều chỉnh góc

Tự do, thoải mái điều chỉnh góc chiếu sáng



LED DOWNLIGHT ĐỔI 3 MÀU

NEW

Ánh sáng: 3000K - 4000K - 6500K

NNNC7646088

- Công suất: 9W - 810lm
- Kích thước: Ø127mm/H: 50mm
- Kích thước khoét lỗ: Ø110mm

430.000

NNNC7646188

- Công suất: 12W - 1140lm
- Kích thước: Ø144/H: 55mm
- Kích thước khoét lỗ: Ø125mm

530.000

NNNC7646288

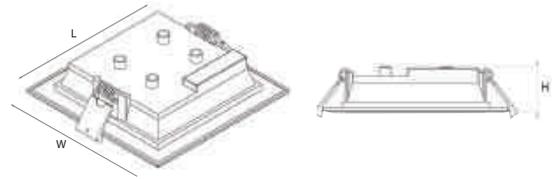
- Công suất: 15W - 1650lm
- Kích thước: Ø169/H: 55mm
- Kích thước khoét lỗ: Ø150mm

630.000

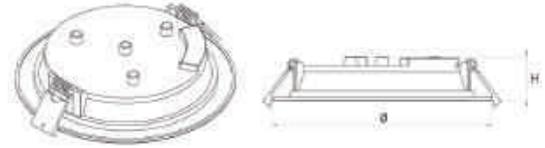
LED NEO SLIM DOWNLIGHT - MADE IN INDONESIA



Slim Downlight vuông - CRI: Ra80 - Tuổi thọ 20,000 giờ
Công suất 9W - 220V
 Kích thước: L120xW120mm/ H: 30mm
 Kích thước khoét lỗ: L100xW100mm
NNP72250 - 630lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNP72255 - 630lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 10 cái/thùng
370.000



Slim Downlight tròn - CRI: Ra80 - Tuổi thọ 20,000 giờ
Công suất 6W - 220V
 Kích thước: Ø120mm/H: 30mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø100mm
NNP71272 - 420lm - Ánh sáng vàng 3000K
NNP71279 - 420lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNP71278 - 420lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 10 cái/thùng
255.000



Công suất 9W - 220V
 Kích thước: Ø120mm/H: 30mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø100mm
NNP72272 - 630lm - Ánh sáng vàng 3000K
NNP72279 - 630lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNP72278 - 630lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 10 cái/thùng
299.000



Công suất 15W - 220V
 Kích thước: Ø170mm/H: 30mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø150mm
NNP74472 - 1130lm - Ánh sáng vàng 3000K
NNP74479 - 1130lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNP74478 - 1130lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 10 cái/thùng
479.000

Công suất 12W - 220V
 Kích thước: Ø145mm/H: 30mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø125mm
NNP73472 - 900lm - Ánh sáng vàng 3000K
NNP73479 - 900lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNP73478 - 900lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 10 cái/thùng
385.000

Công suất 18W - 220V
 Kích thước: Ø170mm/H: 30mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø150mm
NNP74572 - 1440lm - Ánh sáng vàng 3000K
NNP74579 - 1440lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNP74578 - 1440lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 10 cái/thùng
535.000

NEW LED DOWNLIGHT ALPHA SERIES - MADE IN INDONESIA

**Vỏ đèn kim loại, độ sáng sắc nét, tuổi thọ lên tới 40.000 giờ*



Downlight LED Alpha Series tròn - CRI: Ra80
 Công suất 8.6W - 220V
 Kích thước: Ø120mm/H: 35mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø100mm
NNP72243 - 770lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NNP72253 - 815lm - Ánh sáng trung tính 5000K
NNP72286 - 850lm - Ánh sáng trắng 6500K
650.000



Downlight LED Alpha Series vuông - CRI: Ra80
 Công suất 8.6W - 220V
 Kích thước: L100xW100mm/ H: 42mm
 Kích thước khoét lỗ: L100xW100mm
NNP72283 - 697lm - Ánh sáng vàng 2700K
NNP72288 - 730lm - Ánh sáng trắng 6500K
750.000

LED DOWNLIGHT ONE-CORE - Sản xuất tại Indonesia



Downlight thường góc chiếu 100° - CRI: Ra80
 Công suất 5.5W - 220V, Ø100/H: 80mm
HH-LD40501K19 - 345lm - Ánh sáng vàng 2700K
635.000
 Công suất 8.6W - 220V, Ø100/H: 80mm
HH-LD40701K19 - 550lm - Ánh sáng vàng 2700K
HH-LD20701K19 - 622lm - Ánh sáng trắng 6500K
825.000



Downlight LED chống ẩm - IP43 - CRI: Ra80
 Công suất 5.5W - 220V, Ø100/H: 80mm
HH-LD40508K19 - 345lm - Ánh sáng vàng 2700K
880.000
 Công suất 8.6W - 220V, Ø100/H: 80mm
HH-LD40708K19 - 550lm - Ánh sáng vàng 2700K
HH-LD20708K19 - 585lm - Ánh sáng trắng 6500K
1.100.000



Downlight LED góc chiếu hẹp 24° - CRI: Ra80
 Công suất 5.5W - 220V, Ø100/H: 80mm
HH-LD70501K19 - 310lm - Ánh sáng vàng 2700K
HH-LD50501K19 - 325lm - Ánh sáng trắng 6500K
880.000
 Công suất 8.6W - 220V, Ø100/H: 80mm
HH-LD70701K19 - 510lm - Ánh sáng vàng 2700K
HH-LD50701K19 - 540lm - Ánh sáng trắng 6500K
1.100.000



Downlight LED vuông - CRI: Ra80
 Công suất 5.5W - 220V, L100xW100xH80mm
HH-LD40507K19 - 345lm - Ánh sáng vàng 2700K
HH-LD20507K19 - 364lm - Ánh sáng trắng 6500K
960.000

DOWNLIGHT LED ĐIỀU CHỈNH GÓC CHIẾU - Sản xuất tại Indonesia



Góc chiếu 24° - Tuổi thọ 30,000 giờ
 Công suất 7W - 220V, Ø75/H: 32mm
NNP21102 - 465lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Kích thước: Ø90mm/H: 32 mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø75mm
640.000



LED ỐP TRẦN NỔI (TRÒN)

CRI: Ra80 - Tuổi thọ 15,000 giờ

Công suất 6W - AC 220 - 240V, 50/60Hz

Kích thước: Ø120mm/H: 36mm

NNNC7632088 - 350lm - Ánh sáng vàng 3000K

NNNC7633088 - 350lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NNNC7637088 - 350lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 10 cái/thùng

350.000

Công suất 12W - AC 220 - 240V, 50/60Hz

Kích thước: Ø170mm/H: 36mm

NNNC7632188 - 800lm - Ánh sáng vàng 3000K

NNNC7633188 - 800lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NNNC7637188 - 800lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 10 cái/thùng

490.000

CRI: Ra80 - Tuổi thọ 20,000 giờ

Công suất 18W - AC 220 - 240V, 50/60Hz

Kích thước: Ø225mm/H: 36mm

NNNC7622088 - 1350lm - Ánh sáng vàng 3000K

NNNC7623088 - 1350lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NNNC7627088 - 1350lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 10 cái/thùng

650.000

Công suất 24W - AC 220 - 240V, 50/60Hz

Kích thước: Ø300mm/H: 36mm

NNNC7622188 - 1700lm - Ánh sáng vàng 3000K

NNNC7623188 - 1700lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NNNC7627188 - 1700lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 10 cái/thùng

960.000



Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn Panasonic

* Sản phẩm bảo hành 2 năm

LED NEO BULB

LED Neo Bulb - CRI: Ra80 - Tuổi thọ 12,000 giờ

Công suất: 3W, 110V - 240V, 50/60Hz

LDAHV3LH6T - 280lm - Ánh sáng vàng 3000K

LDAHV3DH6T - 280lm - Ánh sáng trắng 6500K

68.000

Công suất: 5W, 110V - 240V, 50/60Hz

LDAHV5LH6T - 470lm - Ánh sáng vàng 3000K

LDAHV5DH6T - 470lm - Ánh sáng trắng 6500K

83.000

Công suất: 7W, 110V - 240V, 50/60Hz

LDAHV7LH6T - 585lm - Ánh sáng vàng 3000K

LDAHV7DH6T - 650lm - Ánh sáng trắng 6500K

92.000

Công suất: 9W, 110V - 240V, 50/60Hz

LDAHV9LH6T - 729lm - Ánh sáng vàng 3000K

LDAHV9DH6T - 810lm - Ánh sáng trắng 6500K

118.000

Công suất: 13W, 110V - 240V, 50/60Hz

LDAHV13LH6T - 1260lm - Ánh sáng vàng 3000K

LDAHV13DH6T - 1400lm - Ánh sáng trắng 6500K

149.000

Công suất: 15W, 110V - 240V, 50/60Hz

LDAHV15LH6T - 1530lm - Ánh sáng vàng 3000K

LDAHV15DH6T - 1700lm - Ánh sáng trắng 6500K

174.000

NEW

ĐÈN PANEL VẮN PHÒNG

* Thời gian đặt hàng: 2,5 tháng



Ánh sáng trắng 6500K

NNFC7036088

- Công suất: 36W/AC220-240V
- Kích thước: L595xW595xH38mm - Trọng lượng: 2kg
- Quang thông: 3900lm - CRI: Ra80
- Tuổi thọ: 25.000 giờ

1.490.000



Ánh sáng trắng 6500K

NNFC7036888

- Công suất: 36W/AC220-240V
- Kích thước: L1195xW595xH38mm - Trọng lượng: 3kg
- Quang thông: 4500lm - CRI: Ra80
- Tuổi thọ: 25.000 giờ

3.100.000



LED DOWNLIGHT GLOBAL SERIES

Downlight LED tròn - CRI: Ra80 - Tuổi thọ 15,000 giờ



Công suất 5W - 220V, Ø95mm/H: 68mm

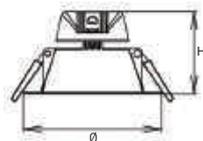
NNP71259 - 450lm - Ánh sáng trắng 6500K

240.000

Công suất 8W - 220V, Ø95mm/H: 68mm

NNP72249 - 640lm - Ánh sáng vàng 3000K

276.000



Công suất 12W - 220V, Ø125mm/H: 78mm

NNP73349 - 960lm - Ánh sáng vàng 3000K

376.000

LED DOWNLIGHT PANEL TRÒN

Downlight Panel tròn - CRI: Ra80 - Tuổi thọ 20,000 giờ



Công suất 6W-220V, Ø105mm/H: 21mm

NNP712563 - 360lm - Ánh sáng vàng 3000K

NNP712663 - 360lm - Ánh sáng trắng 6500K

245.000

Công suất 8W-220V, Ø105mm/H: 21mm

NNP722563 - 500lm - Ánh sáng vàng 3000K

280.000

Công suất 12W-220V, Ø155mm/H: 21mm

NNP735563 - 850lm - Ánh sáng vàng 3000K

379.000

Công suất 15W-220V, Ø170mm/H: 21mm

NNP745563 - 1080lm - Ánh sáng vàng 3000K

NNP745663 - 1080lm - Ánh sáng trắng 6500K

479.000

LED LUNA SERIES



Điều khiển bằng cảm ứng trên mỗi quả cầu

03

Chế độ ánh sáng

- Chế độ ánh sáng toàn phần
- Chế độ ánh sáng chiếu điểm
- Chế độ ánh sáng hắt sáng



Ánh sáng vàng 3000K



Ánh sáng vàng 3000K



Ánh sáng vàng 3000K

HH-TQ061088

- Công suất 6.5W
- Kích thước: 172*120*370mm
- Khối lượng: 1.9 kg
- CRI: 80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ
- Chất liệu: Hợp kim cao cấp

5.000.000

HH-LW261088

- Công suất 18.5W
- Kích thước: Ø385mm*1200mm
- Khối lượng: 3.8 kg
- CRI: 80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ
- Chất liệu: Hợp kim cao cấp

11.900.000

HH-TQ161088

- Công suất 6.5W
- Kích thước: Ø240*1220mm
- Khối lượng: 4.5 kg
- CRI: 80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ
- Chất liệu: Hợp kim cao cấp

6.300.000



LUNA SERIES

CHẠM NHẸ
ĐỔI KHÔNG GIAN

- 🌀 Đầu đèn xoay 360°
- 👆 Điều khiển chạm độc đáo
- 💎 Vật liệu cao cấp

ĐÈN TRẦN LED DÀNH CHO PHÒNG NGỦ - STARRY SERIES



Ánh sáng trắng 6500K

Ánh sáng vàng 3000K

HH-XZ301188

- Có remote điều khiển màu, cường độ sáng
- Công suất: 36W; Diện tích đề xuất: 12 - 15 m²
- Kích thước: Ø508mm*98mm
- Khối lượng: 1.4 kg
- Quang thông: 2600lm - CRI: 80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ

4.800.000

Ánh sáng trắng 6500K

Ánh sáng vàng 3000K

HH-XZ301788

- Có remote điều khiển màu, cường độ sáng
- Công suất: 28 W; Diện tích đề xuất: 10 - 12 m²
- Kích thước: Ø401mm*85mm
- Khối lượng: 1.1 kg
- Quang thông: 1900lm - CRI: 80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ

3.900.000

Ánh sáng trắng 6500K

Ánh sáng vàng 3000K

HH-XZ201688

- Có remote điều khiển màu, cường độ sáng
- Công suất: 21 W; Diện tích đề xuất: 8 - 10 m²
- Kích thước: Ø401mm*85mm
- Khối lượng: 0.8 kg
- Quang thông: 1600lm - CRI: 80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ

3.300.000

ĐÈN TRẦN LED DÀNH CHO PHÒNG NGỦ



Ánh sáng trắng 6200K

Ánh sáng vàng 2700K

HH-XZ352288

- Diện tích chiếu sáng: 10-14m²
- Công suất: 36W/AC220-240V
- Kích thước: Ø550xH100mm
- Trọng lượng: 4kg
- Quang thông: 2400lm - CRI: Ra80
- Sử dụng remote điều chỉnh độ sáng (100%-5%)
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ
- Chất liệu: Chụp đèn nhựa acrylic trắng sữa, khung đèn kim loại màu trắng

4.720.000

Ánh sáng trắng 6500K

Ánh sáng vàng 3000K

HH-XZ351888

- Diện tích chiếu sáng: 10-14m²
- Công suất: 36W/AC220-240V
- Kích thước: Ø555xH170mm
- Trọng lượng: 3.3kg
- Quang thông: 2400lm - CRI: Ra80
- Sử dụng remote điều chỉnh độ sáng (100%-5%)
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ
- Chất liệu: Chụp đèn nhựa acrylic trắng sữa

3.900.000

Ánh sáng trắng 6500K

Ánh sáng vàng 2700K

HH-XQ254088

- Diện tích chiếu sáng: 8-12m²
- Công suất: 21W/AC220-240V
- Kích thước: L470xW470xH113mm
- Trọng lượng: 3.2kg
- Quang thông: 1600lm - 76lm/W - CRI: Ra80
- Sử dụng công tắc đổi màu 2700K-5000K-6500K
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa, khung viền vân trong

2.600.000

Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn Panasonic

ĐÈN TRẦN LED DÀNH CHO PHÒNG KHÁCH



	SCENE	Ánh sáng chính	Ánh sáng gián tiếp	Đèn rọi
BÌNH THƯỜNG		Độ sáng 100-5% Màu sắc 3000-6500K	—	—
THƯ GIÃN		Độ sáng 100-5% Màu sắc 3000K	TỐI ĐA Màu sắc 3000K	Độ sáng 4 Mức độ Màu sắc 3000K
RÁP HÁT		—	Độ sáng 100-5% Màu sắc 3000K	Độ sáng 4 Mức độ Màu sắc 3000K
GIA ĐÌNH		Độ sáng 100-5% Màu sắc 3000-6500K	TỐI ĐA Màu sắc 3000K	Độ sáng 4 Mức độ Màu sắc 3000K



Ánh sáng trắng 6500K Ánh sáng vàng 3000K

HH-LAZ502288

- Diện tích chiếu sáng: 18-22m²
- Công suất 79W/0.37A/AC220-240V
- Kích thước: Ø800mm/H160mm - Trọng lượng: 6.5kg
- Quang thông: 5000lm - 63.3lm/W - CRI: Ra85
- Sử dụng remote điều chỉnh độ sáng (100%-5%)
- Tuổi thọ nguồn sáng: 40,000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa, khung kim loại bạc

19.320.000



Ánh sáng trắng 6500K Ánh sáng vàng 3000K

HH-LAZ504988

- Diện tích chiếu sáng: 16-20m²
- Công suất 68W/0.31A/AC220-240V
- Kích thước: L900xW734xH104mm - Trọng lượng: 8.6kg
- Quang thông: 5000lm - 73.5lm/W - CRI: Ra80
- Sử dụng remote điều chỉnh độ sáng (100%-5%)
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa

15.850.000



Ánh sáng trắng 6500K Ánh sáng vàng 2700K

HH-LAZ317588

- Diện tích chiếu sáng: 14-18m²
- Công suất 48W/0.23A/AC220-240V
- Kích thước: L820xW820xH97mm - Trọng lượng: 7.7kg
- Quang thông: 3800lm - 79lm/W - CRI: Ra80
- Sử dụng remote điều chỉnh độ sáng (100%-5%)
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa, khung kim loại bạc, viền nhựa trong

11.570.000



Ánh sáng trắng 6500K Ánh sáng vàng 3000K

HH-LAZ317988

- Diện tích chiếu sáng: 12-16m²
- Công suất 48W/0.23A/AC220-240V
- Kích thước: L600xW600xH129mm - Trọng lượng: 5.36kg
- Quang thông: 2500m - 52lm/W - CRI: Ra80
- Sử dụng remote điều chỉnh độ sáng (100%-5%)
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa, khung viền nhựa vân hình cánh hoa

10.990.000



Ánh sáng trắng 6500K Ánh sáng vàng 3000K

HH-XZ550088 & HKC306988

- Diện tích chiếu sáng: 14-18m²
- Công suất 55W/AC220-240V
- Kích thước: Ø680mm/H112mm
- Trọng lượng: 3.2kg
- Quang thông: 3800lm - 83lm/W - CRI: Ra80
- Sử dụng remote điều chỉnh độ sáng (100%-5%)
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa, khung kép trắng

7.900.000



Ánh sáng trắng 6500K Ánh sáng vàng 3000K

HH-XZ550088 & HKC311788

- Diện tích chiếu sáng: 14-18m²
- Công suất 55W/AC220-240V
- Kích thước: Ø680mm/H112mm
- Trọng lượng: 3.2kg
- Quang thông: 3800lm - CRI: Ra80
- Sử dụng remote điều chỉnh độ sáng (100%-5%)
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa, viền trắng trong

7.100.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

ĐÈN TRẦN LED DÀNH CHO PHÒNG KHÁCH



Ánh sáng trung tính 4600K Ánh sáng vàng 2700K

HH-LMZ100988

- Diện tích chiếu sáng: 10-14m²
- Công suất: 61W (36W đèn + 25W quạt)
- AC220-240V
- Kích thước: Ø594xH158mm
- Trọng lượng: 4.3kg
- Quang thông: 2600lm - CRI: Ra80
- Sử dụng remote điều chỉnh độ sáng (100%-5%)
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ
- Chất liệu: Chụp đèn nhựa acrylic trắng sữa

15.740.000



Ánh sáng trắng 6500K Ánh sáng vàng 3000K

HH-LAZ167088

- Diện tích chiếu sáng: 8-12m²
- Công suất 21W/0.175A/AC220-240V
- Kích thước: Ø607mm/H99mm
- Trọng lượng: 5kg
- Quang thông: 1600lm - 76.2lm/W - CRI: Ra80
- Sử dụng remote điều chỉnh độ sáng (100%-5%)
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa, viền bạc

5.780.000

ĐÈN TRANG TRÍ



Sử dụng bóng E27 (Giá không bao gồm bóng)

HH-LM800388

- Công suất: Sử dụng bóng E27 (Max11W)
- AC220-240V
- Kích thước: Ø808mm/H480mm
- Trọng lượng: 12.45kg
- Ánh sáng trắng/vàng - E27x8
- Chất liệu: Khung sườn kim loại màu bạc, chóa đèn bằng sứ

15.970.000



Sử dụng bóng E27 (Giá không bao gồm bóng)

HH-LM500388

- Công suất: sử dụng bóng E27 (Max11W)
- AC220-240V
- Kích thước: Ø625mm/H465mm
- Trọng lượng: 8.95kg
- Ánh sáng trắng/vàng - E27x5
- Chất liệu: Khung sườn kim loại màu bạc, chóa đèn bằng sứ

9.960.000

ĐÈN TRẦN LED DÀNH CHO PHÒNG NGỦ



Ánh sáng trắng 6500K Ánh sáng vàng 3000K

HH-LAZ175088

- Diện tích chiếu sáng: 8-12m²
- Công suất 21W/0.175A/AC220-240V
- Kích thước: Ø512mm/H108mm
- Trọng lượng: 3kg
- Quang thông: 1600lm - 76.2lm/W - CRI: Ra80
- Sử dụng remote điều chỉnh độ sáng (100%-5%)
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa, khung nhựa màu hồng

5.630.000



Ánh sáng trắng 6500K Ánh sáng vàng 3000K

HH-LAZ181488

- Diện tích chiếu sáng: 8-12m²
- Công suất 21W/0.06A/AC220-240V
- Kích thước: Ø480mm/H80mm
- Trọng lượng: 4kg
- Quang thông: 1600lm - 76lm/W - CRI: Ra80
- Sử dụng remote điều chỉnh độ sáng (100%-5%)
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa, khung kim loại trắng hoa tuyết

3.950.000



Ánh sáng trắng 5000K

HH-LA1638DB88

- Diện tích chiếu sáng: 8-12m²
- Công suất 19W/0.16A/AC220-240V
- Kích thước: L490xW490xH112.5mm
- Trọng lượng: 2.5kg
- Quang thông: 1600lm - 84.2lm/W - CRI: Ra80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa, góc viền trang trí nhựa sơn ánh kim

3.600.000

ĐÈN TRẦN LED DÀNH CHO LỐI ĐI, PHÒNG TẮM, HÀNH LANG, BAN CÔNG



HH-XQ140188

Ánh sáng trung tính 4000K

540.000

HH-XQ140288

Ánh sáng trắng 6500K

540.000

HHGXQ143188

Điều chỉnh 3 màu ánh sáng
3000K - 4000K - 6500K bằng công tắc

790.000

- Diện tích chiếu sáng: 4-8 m²
- Công suất 12W/AC220-240V ; 50-60Hz
- Kích thước: Ø264mm/ H: 80mm
- Quang thông: 830lm - CRI: Ra80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 25000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic

HH-XQ240188

Ánh sáng trung tính 4000K

640.000

HH-XQ240288

Ánh sáng trắng 6500K

640.000

HHGXQ243188

Điều chỉnh 3 màu ánh sáng
3000K - 4000K - 6500K bằng công tắc

940.000

- Diện tích chiếu sáng: 6-10 m²
- Công suất 18W/AC220-240V ; 50-60Hz
- Kích thước: Ø334mm/ H: 82mm
- Quang thông: 1200lm - CRI: Ra80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 25000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic

HH-XQ240388

Ánh sáng trung tính 4000K

740.000

HH-XQ240488

Ánh sáng trắng 6500K

740.000

HHGXQ243288

Điều chỉnh 3 màu ánh sáng
3000K - 4000K - 6500K bằng công tắc

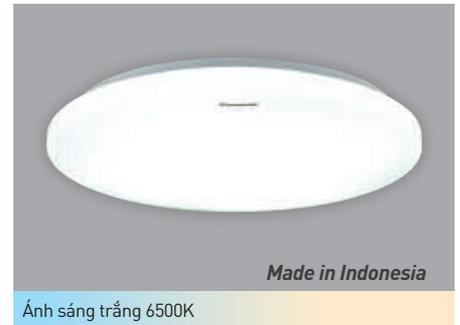
1.100.000

- Diện tích chiếu sáng: 8-12 m²
- Công suất 24W/AC220-240V ; 50-60Hz
- Kích thước: Ø384mm/ H: 85mm
- Quang thông: 1600lm - CRI: Ra80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 25000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic



IP44
Waterproof

Cảm biến chuyển động/
ánh sáng



Made in Indonesia

Ánh sáng trắng 6500K

HHGXQ142888

Ánh sáng trung tính 4000K

Ánh sáng trắng 6500K

Đèn trần có cảm biến chuyển động/ ánh sáng

- Diện tích chiếu sáng: 4-8 m²
- Công suất 12W/AC220-240V ; 50-60Hz
- Kích thước: Ø300mm/ H: 90mm
- Quang thông: 860lm - CRI: Ra80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 25000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic
- Chống nước chuẩn IP44

1.100.000

HHGXQ242688

Ánh sáng trung tính 4000K

Ánh sáng trắng 6500K

Đèn trần có cảm biến chuyển động/ ánh sáng

- Diện tích chiếu sáng: 6-10 m²
- Công suất 18W/AC220-240V ; 50-60Hz
- Kích thước: Ø370mm/ H: 110mm
- Quang thông: 1280lm - CRI: Ra80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 25000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic
- Chống nước chuẩn IP44

1.300.000

NNP52600

1.100.000

- Diện tích chiếu sáng: 4-8m²
- Công suất 15W/0.06A/AC220-240V
- Kích thước: Ø300mm/H73mm - Trọng lượng: 0.61kg
- Quang thông: 1127lm - 82.31lm/W - CRI: Ra80

NNP52700

1.415.000

- Diện tích chiếu sáng: 4-10m²
- Công suất 20W/0.06A/AC220-240V
- Kích thước: Ø400mm/H73mm - Trọng lượng: 0.61kg
- Quang thông: 1502lm - 78.21lm/W - CRI: Ra80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 25,000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa
- Sản xuất tại Indonesia



Ánh sáng trắng 6500K

HH-LA0619CC88

- Diện tích chiếu sáng: 4-6m²
- Công suất 8W/0.07A/AC220-240V
- Kích thước: Ø258mm/H68.5mm
- Trọng lượng: 0.73kg
- Quang thông: 550lm - 68.8lm/W - CRI: Ra80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa
- Độ kín nước IP64

1.340.000



Ánh sáng trắng 6500K

HH-LA0606CC88

- Diện tích chiếu sáng: 4-6m²
- Công suất 8W/0.07A/AC220-240V
- Kích thước: 209XW209xH68.5mm
- Trọng lượng: 0.67kg
- Quang thông: 550lm - 68.8lm/W - CRI: Ra80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa

1.060.000



Ánh sáng trắng 6500K

HH-LA0417CB88

- Diện tích chiếu sáng: 4-6m²
- Công suất 5W/0.06A/AC220-240V
- Kích thước: Ø200mm/H80mm
- Trọng lượng: 0.6kg
- Quang thông: 350lm - 70lm/W - CRI: Ra80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa

570.000

Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn Panasonic

ĐÈN THẢ



Ánh sáng trắng 6500K Ánh sáng vàng 3000K

HH-LA606188

- Thích hợp cho phòng khách, phòng ăn
- Công suất 64W/0.36A/AC220-240V
- Kích thước: Ø787mm / Trọng lượng: 10.5kg
- Đường kính tấm phát quang Ø280mm
- Tầm treo: 400mm - 700mm
- Quang thông: 5100lm - 77lm/W - CRI: Ra80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ (LLMF: 70%)
- Dùng công tắc lắp tường để đổi chế độ chiếu sáng (bật 6 đèn/ bật 3 đèn trắng/ bật 3 đèn vàng)
- Chất liệu: Nhựa trong

13.850.000



Ánh sáng vàng 3000K

HH-LB1150188

- Công suất: 19W/0.16A/AC220-240V
- Kích thước: L540xW540xH104mm
- Trọng lượng: 6.2kg
- Quang thông: 1600lm - 84.2lm/W - CRI: Ra80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ
- Tầm treo 400mm-1960mm
- Chất liệu: Nhựa màu trắng sữa

13.310.000



Ánh sáng trắng 5000K

HH-LA202988

- Công suất 32W/0.16A/AC220-240V
- Kích thước: Ø558mm
- Đường kính tấm phát quang Ø280mm
- Tầm treo: 900mm - 1,200mm
- Trọng lượng: 6.5kg
- Quang thông: 2,550lm - 77lm/W - CRI: Ra80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Nhựa trong

6.910.000



Ánh sáng vàng 3000K

HH-LB1090388 (Màu trắng) HH-LB1090588 (Màu đỏ)

- Công suất: 17W/0.137A/AC220-240V
- Kích thước: Ø140mm/H30mm
- Trọng lượng: 3.1kg
- Quang thông: 1000lm - 58.8lm/W - CRI: Ra80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 40,000 giờ
- Tầm treo 1,100mm-1,300mm
- Chất liệu: Nhựa acrylic

5.910.000



Ánh sáng vàng 2700K

HH-LB1050188 (Màu trắng)

- Công suất: 8W/0.13A/AC220-240V
- Kích thước: Ø500mm/H110mm
- Trọng lượng: 2.5kg
- Quang thông: 1000lm - 56lm/W - CRI: Ra80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 40,000 giờ
- Tầm treo 1,100mm-1,300mm
- Chất liệu: Nhựa acrylic, chụp ngoài bằng kim loại

5.610.000



Sử dụng bóng E27 (Giá không bao gồm bóng)

HH-LB3090888

- Công suất: Sử dụng bóng E27 (Max11W)
- AC220-240V
- Kích thước: Ø493mm
- Trọng lượng: 5kg
- Tầm treo 1,100mm - 1,200mm
- Chất liệu: Đế đèn kim loại, chóa đèn thủy tinh

5.530.000



Ánh sáng vàng 3000K

HH-LW250588

- Công suất: 21W/AC220-240V
- Kích thước: Ø670mm/H178mm
- Trọng lượng: 3.7kg
- Quang thông: 1,500lm
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ
- Chất liệu: Nhựa acrylic màu trắng sữa, chụp ngoài bằng kim loại
- Tầm treo 1,200mm

4.700.000



Sử dụng bóng E27 (Giá không bao gồm bóng)

HH-LB1051288

- Công suất: Sử dụng bóng E27 (Max11W)
- Kích thước: W610xL270xH380mm
- Trọng lượng: 3.9kg
- Chất liệu: Khung sườn kim loại màu đen
- Tầm treo 1,200mm

3.500.000



Sử dụng bóng E27 (Giá không bao gồm bóng)

HH-LB1050388

- Công suất: Sử dụng bóng E27 (Max11W)
- AC220-240V
- Kích thước: Ø390mm
- Trọng lượng: 2.2kg
- Tầm treo 1,100mm-1,200mm
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa

2.240.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

ĐÈN TƯỜNG TRANG TRÍ



Ánh sáng vàng 3000K

HH-BW050088

- Công suất 6W
- Kích thước: L315xW155xH115mm
- Quang thông: 360lm
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ
- Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng sữa

1.800.000



Ánh sáng trắng 6500K Ánh sáng vàng 3000K

HH-LW60105K88

(Ánh sáng trắng 6500K)

HH-LW60205K88

(Ánh sáng vàng 3000K)

- Công suất 5.5W
- Kích thước: L168xW168xH96mm - Trọng lượng: 0.6kg
- Chụp đèn bằng nhựa trắng đục acrylic
- Viên vuông xám khói

1.195.000



Ánh sáng trắng 6500K Ánh sáng vàng 3000K

HH-LW60107K88

(Ánh sáng trắng 6500K)

HH-LW60207K88

(Ánh sáng vàng 3000K)

- Công suất 5.5W
- Kích thước: L168xW168xH96mm - Trọng lượng: 0.6kg
- Chụp đèn bằng nhựa trắng đục acrylic
- Viên vuông trắng nhám

1.195.000



Sử dụng bóng E27 (Giá không bao gồm bóng)

HH-LM100388

- Công suất: sử dụng bóng E27 (Max11Www)/AC220-240V
- Kích thước: Ø134mm/H226mm
- Trọng lượng: 1.95kg
- Chất liệu: Khung sườn kim loại màu bạc, chóa đèn bằng sứ

1.650.000



Ánh sáng trắng 5000K

HH-LW100088

- Công suất 5W/0.06A/AC220-240V
- Kích thước: Ø240mm - Trọng lượng: 1.5 kg
- Quang thông: 340lm - 70lm/W - CRI: Ra80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ (LLMF: 70%)
- Chất liệu: Nhựa trong

1.970.000



Ánh sáng vàng 3000K

HH-BQ1004W88 (Màu trắng) HH-BQ1004B88 (Màu đen)

- Công suất: 6 W
- Kích thước: 173 x 90 x 32mm
- Quang thông: 300lm - CRI: 80
- Trọng lượng: 0.6kg
- Chất liệu: Hợp kim

1.750.000



Ánh sáng vàng 3000K

HH-BQ1005W88 (Màu trắng) HH-BQ1005B88 (Màu đen)

- Công suất: 6 W
- Kích thước: 100 x 100 x 100mm
- Quang thông: 300lm - CRI: 80
- Trọng lượng: 0.6kg
- Chất liệu: Hợp kim

1.750.000



Ánh sáng vàng 3000K

HH-BQ100688

- Công suất: 6 W
- Kích thước: 280 x 160 x 50mm
- Quang thông: 300lm - CRI: 80
- Trọng lượng: 0.8kg
- Chất liệu: Hợp kim

1.750.000

ĐÈN CHIẾU GƯƠNG LED

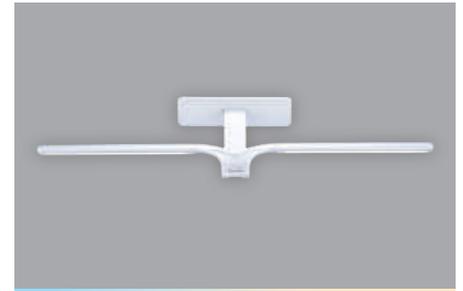


Ánh sáng trung tính 4000K

HH-LW0412488

- Công suất: 9W/ AC220-240V
- Kích thước: L675xW230xH205mm
- Trọng lượng: 1.3kg
- Quang thông: 700lm - Ra80
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ
- Chất liệu: Nhựa acrylic màu trắng sữa

1.900.000



Ánh sáng trắng 5000K

HH-LW0512388

- Công suất: 10W/0.09A/ AC 220 - 240V
- Kích thước: L585xW230xH125mm
- Trọng lượng: 0.67kg
- Quang thông: 700lm - Ra85
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ
- Chất liệu: Kim loại màu bạc, chóa đèn bằng nhựa

1.990.000

ĐÈN CHIẾU ĐIỂM



NNNC7601288 (Màu trắng - Ánh sáng vàng 3000K)

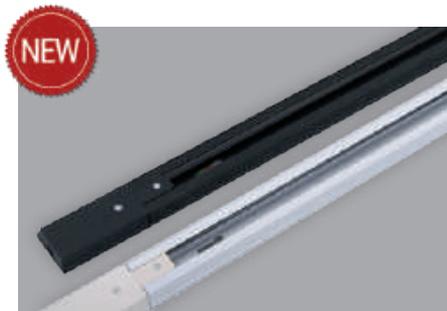
NNNC7606288 (Màu trắng - Ánh sáng trắng 6500K)

NNNC7601388 (Màu đen - Ánh sáng vàng 3000K)

NNNC7606388 (Màu đen - Ánh sáng trắng 6500K)

- Công suất 7W
- CRI: Ra80
- Kích thước: L144xW95xH68mm
- Tuổi thọ nguồn sáng: 20,000 giờ
- Xoay góc chiếu 180 độ
- Chụp đèn sơn tĩnh điện

490.000



RAIL-2-10-W88/B88

Thanh ray gắn đèn chiếu điểm
220-230V 6A/1m, màu trắng/đen

490.000

CON-2-180-W88/B88

Đầu nối chữ L trắng/đen

160.000

CON-2-90-W88/B88

Đầu nối chữ L trắng/đen

190.000



ĐÈN PHA LED FLOOD LIGHT - IP65

CRI: Ra80 - Tuổi thọ: 25,000 giờ

Chất liệu: Kính cường lực và hợp kim nhôm ADC12

Công suất 10W - 220V

Kích thước: L114xW30xH109mm

NNYC2011188 - 900lm - Ánh sáng vàng 3000K

NNYC2016188 - 900lm - Ánh sáng trắng 6500K

250.000

Công suất 20W - 220V

Kích thước: L138xW30xH127mm

NNYC2011288 - 1800lm - Ánh sáng vàng 3000K

NNYC2016288 - 1800lm - Ánh sáng trắng 6500K

350.000

Công suất 30W - 220V

Kích thước: L167xW31xH162mm

NNYC2011388 - 2700lm - Ánh sáng vàng 3000K

NNYC2016388 - 2700lm - Ánh sáng trắng 6500K

540.000

Công suất 50W - 220V

Kích thước: L197xW35xH174mm

NNYC2011588 - 4500lm - Ánh sáng vàng 3000K

NNYC2016588 - 4500lm - Ánh sáng trắng 6500K

790.000



Bền hơn với
kính cường lực



ĐÈN BÀN LED - Tuổi thọ 20,000 giờ



Ánh sáng trung tính 4000K

HH-LT0421 (Trắng)

- Công suất: 7.5W/AC220-240V
- Kích thước: L175xW175xH470mm
- Nhiệt độ màu: Ánh sáng trung tính 4000K
- Điều chỉnh sáng 6 cấp độ

1.850.000



Ánh sáng trung tính 4000K

HH-LT0523 (Trắng)

- Công suất: 17W/AC220-240V
- Kích thước: L176xW188xH418mm
- Nhiệt độ màu: Ánh sáng trung tính 4000K
- Điều chỉnh sáng 6 cấp độ

2.950.000



Ánh sáng trung tính 4000K

HH-LT0623

- Công suất: 19W/AC220-240V
- Kích thước: L200xW200xH430mm
- Quang thông: 800lm
- Cảm ứng điều chỉnh độ sáng
- Chip LED RG0 loại bỏ ánh sáng xanh
- Nhiều chế độ chiếu sáng tích hợp
- CRI: Ra90

3.950.000

Tiêu chuẩn **JIS** hàng đầu Nhật Bản

JIS: Japanese Industrial Standard



JIS A/AA là tiêu chuẩn hàng đầu Nhật Bản với sự kết hợp gồm nhiều yếu tố về độ sáng tiêu chuẩn, phân bố ánh sáng tỏa đều, màu sắc chân thực và chống bức xạ mắt. Tạo điều kiện ánh sáng lý tưởng cho mắt tập trung học tập và làm việc.



Bạn có biết về tiêu chuẩn AA?

Các nhà nghiên cứu đã chứng minh được rằng sự kết hợp giữa độ sáng 500lx và nhiệt độ màu từ 5000K là điều kiện lý tưởng để học tập và làm việc, cùng điều kiện chiếu sáng cực tốt 50cm, dưới điều kiện này, mắt bạn sẽ có những trải nghiệm tốt nhờ ít mỏi mắt và độ tập trung cao hơn.



Ánh sáng trung tính 5000K

NNP61922 (Xanh)
NNP61923 (Bạc)
NNP61925 (Xám)

- Công suất: 6W/AC220-240V
- Kích thước: L436xW160xH160mm - Trọng lượng: 1kg
- Quang thông: 300lm - CRI: Ra80
- Tùy chỉnh độ sáng bằng cảm ứng với 6 cấp độ
- Loại bỏ ánh sáng xanh gây hại mắt
- Đầu đèn có thể xoay được 90 độ

1.780.000



Ánh sáng trắng 6500K Ánh sáng vàng 2700K

NNP63933 (Bạc)
NNP63935 (Xám)

- Công suất: 14W (thấp sáng 9W/sạc điện 5W)/AC220-240V
- Kích thước: L210xW140xH480mm - Trọng lượng: 1.46kg
- Quang thông: 350lm - CRI: Ra80
- Tùy chỉnh độ sáng bằng cảm ứng
- Loại bỏ ánh sáng xanh gây hại mắt
- Cổng USB có thể sử dụng để sạc cho thiết bị điện tử

2.950.000



Ánh sáng trắng 5000K Ánh sáng vàng 2700K

SQ - LE530K - N (Vàng đồng)
SQ - LE530K - W (Trắng)

- Công suất: 7W/AC100-240V
- Kích thước: W66 (cần đèn) x H314mm - Trọng lượng: 1kg
- Quang thông: 150lm (2700K) 350lm (5000K) - CRI: Ra83
- Tùy chỉnh độ sáng bằng cảm ứng với 5 cấp độ
- Đổi màu đèn LED bằng cách đóng hoặc mở cần đèn

3.850.000

ĐÈN BÀN LED - Tuổi thọ 20,000 giờ



Ánh sáng trung tính 4000K

HH-LT062919 (Đen)
HH-LT062819 (Trắng)

- Công suất: 4.5W/AC220-240V
- Kích thước: L108xW90xH526mm - Trọng lượng: 0.5kg
- Quang thông: 150lm - CRI: Ra80
- Chất liệu: Nhựa acrylic màu trắng sữa
- Cổng sạc USB 5V, bao gồm adapter
- Thời gian sử dụng: 3 - 4 giờ sau khi sạc đầy

880.000



Ánh sáng trung tính 4000K

HH-LT033619

- Công suất: 4.7W/0.06A/AC220-240V
- Kích thước: L108xW90xH526mm - Trọng lượng: 0.5kg
- Quang thông: 100lm - CRI: Ra80
- Chất liệu: Nhựa acrylic màu trắng sữa
- Hộp chân đèn thích hợp nhiều công năng sử dụng
- Cổng sạc USB 5V, bao gồm adapter
- Thời gian sử dụng: 3 - 4 giờ sau khi sạc đầy

895.000



Ánh sáng trung tính 4000K

HH-LT023219

- Công suất: 3.7W/0.06A/ AC 220 - 240V
- Kích thước: L120xW83xH475mm - Trọng lượng: 0.3 kg
- Quang thông: 100lm - 27 lm/W - CRI: Ra80
- 3 mức điều chỉnh độ sáng bằng cảm ứng
- Chất liệu: Nhựa acrylic màu trắng sữa
- Chân đèn có kẹp thích hợp cho nhiều vị trí sử dụng
- Cổng sạc USB 5V, bao gồm adapter
- Thời gian sử dụng: 3 - 4 giờ sau khi sạc đầy

895.000



ÁNH SÁNG ĐỒNG NHẤT

Loại bỏ hiện tượng bóng nhòa bảo vệ đôi mắt sáng



ÁNH SÁNG TỎA ĐỀU

Phân bố ánh sáng lan tỏa của Panasonic có bán kính đến 50cm chiếu sáng nhẹ nhàng và tỏa đều



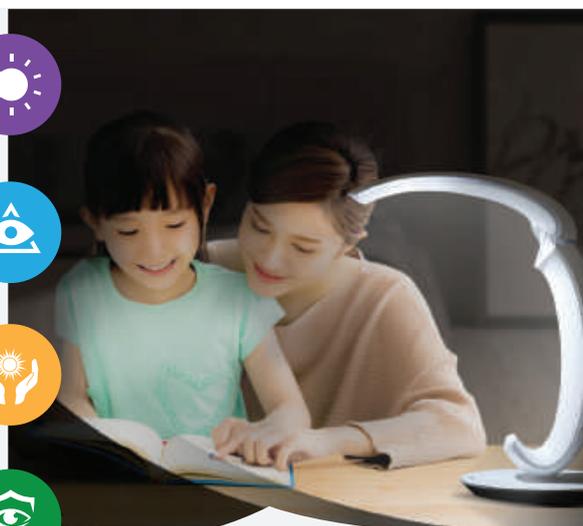
ÁNH SÁNG TỰ NHIÊN

Công nghệ loại bỏ ánh xanh, tạo ánh sáng tiêu chuẩn R80 gần với ánh sáng tự nhiên nhất



CHỐNG MỎI MẮT

Với mục tiêu hướng đến khách hàng, Panasonic đã kết hợp công nghệ loại bỏ ánh sáng xanh cùng với màn bảo vệ cho đôi mắt sáng toàn diện.



Đạt tiêu chuẩn **JIS A/AA** hàng đầu Nhật Bản



Ánh sáng trắng 5700K

NNP60900 (Trắng)
NNP60902 (Xanh)

- Công suất: 4.5W/AC220-240V
- Kích thước: L325xW280xH150mm - Trọng lượng: 0.6kg
- Quang thông: 150lm - CRI: Ra80
- Tùy chỉnh độ sáng bằng cảm ứng
- Cổng sạc USB 5V, bao gồm adapter
- Thời gian sử dụng: 3 - 4 giờ sau khi sạc đầy

960.000



Ánh sáng trung tính 4000K

HH-LT062019

- Công suất: 6W/0.05A/AC220-240V
- Kích thước: L177xW177xH468mm - Trọng lượng: 0.86kg
- Quang thông: 300lm - CRI: Ra80
- Tùy chỉnh độ sáng (10% - 100%) bằng cảm ứng
- Đầu đèn có thể xoay 180°, thân đèn gập 45°

1.320.000



Ánh sáng trung tính 5000K

HH-LT0220P19 (Trắng)
HH-LT0221P19 (Đen)
HH-LT0222P19 (Hồng)

- Công suất: 4.5W/AC220-240V
- Kích thước: L160xW147xH370mm - Trọng lượng: 1kg
- Quang thông: 150lm - CRI: Ra80
- Tùy chỉnh độ sáng bằng cảm ứng
- Cổng sạc USB 5V, bao gồm adapter
- Thời gian sử dụng: 3 - 4 giờ sau khi sạc đầy

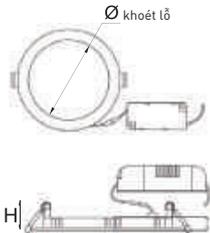
1.400.000

LED SLIM DOWNLIGHT - Tuổi thọ 25,000 giờ - CRI: Ra80

Đèn LED Downlight siêu mỏng đổi màu - Góc chiếu: 120°



NSD06C1 Công suất 6W - 220V
 Kích thước: Ø120mm/H: 22mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø110mm/H: 22mm
 Quang thông: 420lm - 462lm
 Đổi màu ánh sáng: 3000K - 4000K - 6500K
 Đóng gói: 36 cái/thùng **185.000**



NSD09C1 Công suất 9W - 220V
 Kích thước: Ø145mm/H: 22mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø135mm/H: 22mm
 Quang thông: 630lm - 693lm
 Đổi màu ánh sáng: 3000K - 4000K - 6500K
 Đóng gói: 30 cái/thùng **270.000**



NSD12C1 Công suất 12W - 220V
 Kích thước: Ø174mm/H: 22mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø160mm/H: 22mm
 Quang thông: 824lm - 840lm
 Đổi màu ánh sáng: 3000K - 4000K - 6500K
 Đóng gói: 24 cái/thùng **320.000**

Dự kiến có hàng tháng 08/2020

Công suất 15W, 220V
 Kích thước: Ø200mm/H: 22mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø190mm/H: 22mm
NEW
NDL1531 - 1050lm - Ánh sáng vàng 3000K
NDL1541 - 1050lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NDL1561 - 1050lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 20 cái/thùng **320.000**

Đèn LED Downlight siêu mỏng cảm biến - Góc chiếu: 120°
 * Đèn tự động bật khi trời tối và có người chuyển động vào vùng phát hiện của cảm biến

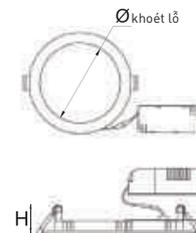


NSD096S - Ánh sáng trắng 6500K
NSD093S - Ánh sáng vàng 3000K
 Công suất: 9W - 220V
 Kích thước: Ø145mm/H: 22mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø135mm/H: 22mm
 Quang thông: 630lm
 Đóng gói: 30 cái/thùng **395.000**

Đèn LED Downlight siêu mỏng - Góc chiếu: 120°



Công suất 6W - 220V
 Kích thước: Ø120mm/H: 22mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø110mm/H: 22mm
NSD0631 - 360lm - Ánh sáng vàng 3000K
NSD0641 - 400lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NSD0661 - 420lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 36 cái/thùng **164.000**



Công suất 9W - 220V
 Kích thước: Ø145mm/H: 22mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø135mm/H: 22mm
NSD0931 - 600lm - Ánh sáng vàng 3000K
NSD0941 - 620lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NSD0961 - 630lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 30 cái/thùng **198.000**

Đèn LED Downlight siêu mỏng - Góc chiếu: 120°

* Đóng gói: 40 cái / thùng



Công suất 12W - 220V
 Kích thước: Ø174mm/H: 22mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø160mm/H: 22mm
NSD1231 - 800lm - Ánh sáng vàng 3000K
NSD1241 - 820lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NSD1261 - 840lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 24 cái/thùng **240.000**

Mã số	Công suất (W)	Kích thước (mm)	Kích thước khoét lỗ (mm)	Ánh sáng	Giá
NSD094	9W	Ø145 H:30	Ø135 H:30	Trung tính	198.000
NSD063	6W	Ø120 H:30	Ø110 H:30	Vàng	164.000
NSD093	9W	Ø145 H:30	Ø135 H:30	Vàng	198.000
NSD124	12W	Ø174 H:30	Ø160 H:30	Trung tính	240.000



NSD126S - Ánh sáng trắng 6500K
NSD123S - Ánh sáng vàng 3000K
 Công suất: 12W - 220V
 Kích thước: Ø174mm/H: 22mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø160mm/H: 22mm
 Quang thông: 840lm
 Đóng gói: 24 cái/thùng **430.000**

ĐÈN LED DOWNLIGHT CHỐNG NƯỚC - IP65

NEW
 * Dự kiến có hàng tháng 08/2020
 Đèn downlight chống nước
NDL1833-73 - Ánh sáng vàng 3000K
NDL1833-76 - Ánh sáng trắng 5700K
 - Công suất 7W/AC220-240V
 - Kích thước: Ø110mm/H60mm - Khoét lỗ: Ø90
 - Quang thông: 470lm - CRI: Ra84
 - PF: 0.57 - IP65
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng, chụp đèn thủy tinh trong
 - Góc chiếu: 36° **865.000**

NEW
 * Dự kiến có hàng tháng 08/2020
 Đèn downlight chống nước, điều chỉnh góc chiếu 20°
NDL1831-73 - Ánh sáng vàng 3000K
NDL1831-76 - Ánh sáng trắng 5700K
 - Công suất 10W/AC220-240V
 - Kích thước: Ø115mm/H75mm - Khoét lỗ: Ø105
 - Quang thông: 709lm - CRI: Ra83
 - PF: 0.99 - IP65
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng, chụp đèn thủy tinh trong
 - Góc chiếu: 39° **1.070.000**

ĐÈN LED DOWNLIGHT - ECO SERIES [Tuổi thọ 15,000 giờ - CRI: Ra80]

Góc chiếu 120°
 Chất liệu: Nhựa PC



Công suất 7W - 220V
 Kích thước: Ø110mm/H: 45mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø90mm/H: 45mm
NED073 - 560lm - Ánh sáng vàng 3000K
NED074 - 560lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NED076 - 560lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 40 cái/thùng **150.000**

Công suất 9W - 220V
 Kích thước: Ø110mm/H: 45mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø90mm/H: 45mm
NED093 - 666lm - Ánh sáng vàng 3000K
NED094 - 666lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NED096 - 666lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 40 cái/thùng **172.000**

Công suất 12W - 220V
 Kích thước: Ø140mm/H: 45mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø120mm/H: 45mm
NED123 - 980lm - Ánh sáng vàng 3000K
NED124 - 980lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NED126 - 980lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 40 cái/thùng **199.000**

* Dự kiến có hàng tháng 04/2020

Góc chiếu 120°
 Chất liệu: Nhựa PC



Công suất 15W - 220V
 Kích thước: Ø170mm/H: 45mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø145mm/H: 45mm
NED153 - 1250lm - Ánh sáng vàng 3000K
NED154 - 1250lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NED156 - 1250lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 40 cái/thùng **252.000**

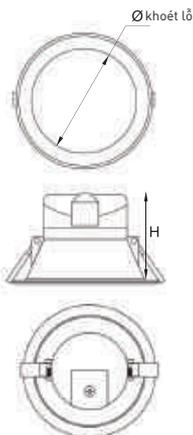
Công suất 18W - 220V
 Kích thước: Ø170mm/H: 45mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø145mm/H: 45mm
NED183 - 1500lm - Ánh sáng vàng 3000K
NED184 - 1500lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NED186 - 1500lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 40 cái/thùng **275.000**

Công suất 24W - 220V
 Kích thước: Ø220mm/H: 45mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø195mm/H: 45mm
NED243 - 2100lm - Ánh sáng vàng 3000K
NED244 - 2100lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NED246 - 2100lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 40 cái/thùng **372.000**

(* Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

LED DOWNLIGHT - Tuổi thọ 25.000 giờ - CRI: Ra80

Đèn LED Downlight dày đổi màu - Góc chiếu 90°



NDL05C Công suất 5W - 220V
 Kích thước: Ø110mm/H: 58.6mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø90mm/H: 58.6mm
 Quang thông: 430lm - 460lm
 Đối màu ánh sáng: 3000K - 4000K - 6500K
 Đóng gói: 40 cái/thùng **296.000**

NDL08C Công suất 8W - 220V
 Kích thước: Ø110mm/H: 58.6mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø90mm/H: 58.6mm
 Quang thông: 730lm - 780lm
 Đối màu ánh sáng: 3000K - 4000K - 6500K
 Đóng gói: 40 cái/thùng **315.000**

NDL12C Công suất 12W - 220V
 Kích thước: Ø145mm/H: 65.8mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø120mm/H: 65.8mm
 Quang thông: 1120lm - 1200lm
 Đối màu ánh sáng: 3000K - 4000K - 6500K
 Đóng gói: 40 cái/thùng **440.000**

NDL14C Công suất 14W - 220V
 Kích thước: Ø145mm/H: 65.8mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø120mm/H: 65.8mm
 Quang thông: 1300lm - 1400lm
 Đối màu ánh sáng: 3000K - 4000K - 6500K
 Đóng gói: 40 cái/thùng **480.000**



Công suất 5W - 220V
 Kích thước: Ø110mm/H: 58.6mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø90mm/H: 58.6mm
NDL0539 - 430lm - Ánh sáng vàng 3000K
NDL0549 - 460lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NDL0569 - 460lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 40 cái/thùng **220.000**

Công suất 8W - 220V
 Kích thước: Ø110mm/H: 58.6mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø90mm/H: 58.6mm
NDL083 - 730lm - Ánh sáng vàng 3000K
NDL084 - 780lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NDL086 - 780lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 40 cái/thùng **233.000**

Công suất 12W - 220V
 Kích thước: Ø145mm/H: 65.8mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø120mm/H: 65.8mm
NDL123 - 1120lm - Ánh sáng vàng 3000K
NDL124 - 1200lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NDL126 - 1200lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 40 cái/thùng **334.000**

Công suất 14W - 220V
 Kích thước: Ø145mm/H: 65.8mm
 Kích thước khoét lỗ: Ø120mm/H: 65.8mm
NDL143 - 1240lm - Ánh sáng vàng 3000K
NDL144 - 1330lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NDL146 - 1330lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 40 cái/thùng **350.000**

BÓNG LED BULB TRỤ E27

CRI: Ra80 - Tuổi thọ 15,000 giờ - Góc chiếu 280°
 Chất liệu: Chóa nhựa trắng, thân đèn nhôm bạc nhựa



Công suất: 20W - 220V
 Kích thước: Ø70mm/H123mm
NLB203 - 1600lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLB204 - 1600lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NLB206 - 1600lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 60 cái/thùng **140.000**

Công suất: 30W - 220V
 Kích thước: Ø80mm/H141mm
NLB303 - 2400lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLB304 - 2400lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NLB306 - 2400lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 40 cái/thùng **186.000**

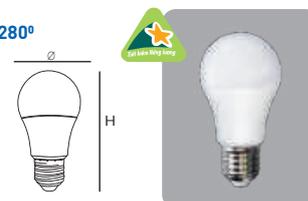
Công suất: 40W - 220V
 Kích thước: Ø100mm/H168mm
NLB403 - 3200lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLB404 - 3200lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NLB406 - 3200lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 12 cái/thùng **260.000**

Công suất: 50W - 220V
 Kích thước: Ø118mm/H194mm
NLB503 - 4000lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLB504 - 4000lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NLB506 - 4000lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 12 cái/thùng **360.000**

Công suất: 60W - 220V
 Kích thước: Ø138/H222mm
NLB603 - 4800lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLB604 - 4800lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NLB606 - 4800lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 6 cái/thùng **450.000**

BÓNG LED BULB CÔNG SUẤT NHỎ E27

CRI: Ra80 - Tuổi thọ 15,000 giờ - Góc chiếu 280°
 Chất liệu: nhựa PC



Công suất: 3W - 220V
 Kích thước: Ø50mm/H88mm
NLB033 - 250lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLB036 - 250lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 60 cái/thùng **49.000**

Công suất: 5W - 220V
 Kích thước: Ø55mm/H101mm
NLB053 - 450lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLB056 - 450lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 60 cái/thùng **57.000**

Công suất: 7W - 220V
 Kích thước: Ø60mm/H113mm
NLB073 - 600lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLB076 - 600lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 60 cái/thùng **62.000**

Công suất: 9W - 220V
 Kích thước: Ø60mm/H113mm
NLB093 - 806lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLB096 - 806lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 60 cái/thùng **74.000**

Công suất: 11W - 220V
 Kích thước: Ø60mm/H116mm
NLB113 - 1055lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLB116 - 1055lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 60 cái/thùng **84.000**

Công suất: 14W - 220V
 Kích thước: Ø70mm/H133mm
NLB143 - 1521lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLB146 - 1521lm - Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 60 cái/thùng **118.000**

*Giá bán đã bao gồm VAT

[*] Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

ĐÈN LED T8 - Tuổi thọ 15,000 giờ

CRI: Ra80 - Tuổi thọ 15,000 giờ - Chất liệu: Thủy tinh có bọc nhựa



Công suất 9W - 220V
NT8T0931 - 900lm/ Dài 0.6m - Ánh sáng vàng 3000K
NT8T0961 - 900lm/ Dài 0.6m - Ánh sáng trắng 6500K
 - Đóng gói: 25 cái/thùng
99.000



Công suất 18W - 220V
NT8T183 - 1600lm/Dài 1.2m - Ánh sáng vàng 3000K
 - Đóng gói: 25 cái/thùng
143.000

Công suất 22W - 220V
NT8T223 - 2200lm/ Dài 1.2m - Ánh sáng vàng 3000K
NT8T226 - 2200lm/ Dài 1.2m - Ánh sáng trắng 6500K
 - Đóng gói: 25 cái/thùng
165.000

Công suất 18W - 220V
NT8T1831 - 1800lm/ Dài 1.2m - Ánh sáng vàng 3000K
NT8T1861 - 1800lm/ Dài 1.2m - Ánh sáng trắng 6500K
 - Đóng gói: 25 cái/thùng
143.000

MÁNG ĐÈN LED T8



Máng siêu mỏng LED Tube T8 loại đơn
 Dùng cho bóng LED T8 - 220V
NT8F109N
 - Dài 0.6m
 - Kích thước thân máng: W43.5xH18.5mm
 - Đóng gói: 25 cái/thùng
50.000



Máng siêu mỏng LED Tube T8 loại đôi
 Dùng cho bóng LED T8 - 220V
NT8F218N
 - Dài 1.2m
 - Kích thước thân máng: W43.5xH18.5mm
 - Đóng gói: 25 cái/thùng
79.000



Máng siêu mỏng LED Tube T8 loại đơn
 Dùng cho bóng LED T8 - 220V
NT8F118N
 - Dài 1.2m
 - Kích thước thân máng: W43.5xH18.5mm
 - Đóng gói: 25 cái/thùng
65.000



**MÁNG ĐÈN LED T8
SIÊU MỎNG**

BỘ MÁNG ĐÈN LED T8



Bộ máng đèn LED Tube T8 loại đơn 9W - 220V
NT8F109N3
 - Dài 0.6m
 - 1 bóng tuýp T8 9W 900lm - Ánh sáng vàng 3000K
 - Đóng gói: 15 bộ / thùng
NT8F109N6
 - Dài 0.6m
 - 1 bóng tuýp T8 9W 900lm - Ánh sáng trắng 6500K
 - Đóng gói: 15 bộ / thùng
149.000



Bộ máng đèn LED Tube T8 loại đơn 18W - 220V
NT8F118N3
 - Dài 1.2m
 - 1 bóng tuýp T8 18W 1800lm - Ánh sáng vàng 3000K
 - Đóng gói: 15 bộ / thùng
NT8F118N6
 - Dài 1.2m
 - 1 bóng tuýp T8 18W 1800lm - Ánh sáng trắng 6500K
 - Đóng gói: 15 bộ / thùng
209.000

MÁNG ĐÈN KÍN NƯỚC LED - IP65



Sử dụng bóng LED Tube T8
N2186WP
 - 1800lm - Ánh sáng trắng
 - Loại 2 bóng 1.2m [2 x 18W]
 - Kích thước: L1270xW102xH155mm
 - Đóng gói 1 cái/ hộp, 4 cái/ thùng
938.000

MÁNG ĐÈN BATTEN



Máng đèn Batten đôi 1.2m
NLA42M
 - Kích thước: L1227xW100xH85mm
 - Đóng gói 8 cái/thùng
295.000



Máng đèn Batten đơn 1.2m
NLA41M
 - Kích thước L1227xW55xH80mm
 - Đóng gói 8 cái/thùng
195.000

ĐÈN LED BÁN NGUYỆT - Tuổi thọ 25,000 giờ

* Dự kiến có hàng tháng 08/2020

Xuất xứ: Việt Nam

Chất liệu: Khung đèn bằng nhôm, đầu đèn nhựa ABS, tấm bảo vệ nhựa PC

Công suất 18W - 265V - CRI: Ra >80
 Kích thước: L600xW75xH30mm
NSHV183 - 1800lm/ Ánh sáng vàng 3000K
NSHV184 - 1800lm/ Ánh sáng trung tính 4000K
NSHV186 - 1800lm/ Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 10 cái/thùng
190.000



Công suất 36W - 265V - CRI: Ra >80
 Kích thước: L1200xW75xH30mm
NSHV363 - 3600lm/ Ánh sáng vàng 3000K
NSHV364 - 3600lm/ Ánh sáng trung tính 4000K
NSHV366 - 3600lm/ Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 10 cái/thùng
290.000

ĐÈN LED BÁN NGUYỆT - Tuổi thọ 30,000 giờ

Xuất xứ: Trung Quốc

Chất liệu: Nhựa trắng, viền nhôm

Công suất 18W - 265V - CRI: Ra80
 Kích thước: L600xW75xH27mm
NSH183 - 1600lm/ Ánh sáng vàng 3000K
NSH184 - 1600lm/ Ánh sáng trung tính 4000K
NSH186 - 1600lm/ Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 10 cái/thùng
249.000

Công suất 36W - 265V - CRI: Ra80
 Kích thước: L1200xW75xH27mm
NSH363 - 3000lm/ Ánh sáng vàng 3000K
NSH364 - 3000lm/ Ánh sáng trung tính 4000K
NSH366 - 3000lm/ Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 10 cái/thùng
425.000



(* Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

ĐÈN PHA LED FLOOD LIGHT - IP65

CRI: Ra80 - Tuổi thọ 25,000 giờ - Góc chiếu 110°
Chất liệu: Thân đèn kim loại, chóa đèn nhựa PC

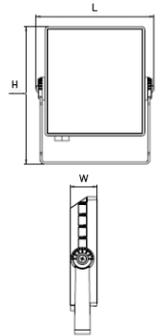


Công suất 10W - 220V
Kích thước: L117xW27xH138mm/ Trọng lượng: 0.29kg
NLF1103 - 800lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLF1104 - 800lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NLF1106 - 800lm - Ánh sáng trắng 6000K
Đóng gói: 12 cái/thùng **220.000**

Công suất 20W - 220V
Kích thước: L134xW27xH159mm/ Trọng lượng: 0.37kg
NLF1203 - 1600lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLF1204 - 1600lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NLF1206 - 1600lm - Ánh sáng trắng 6000K
Đóng gói: 12 cái/thùng **300.000**

Công suất 30W - 220V
Kích thước: L167xW36xH220mm/ Trọng lượng: 0.65kg
NLF1303 - 2400lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLF1304 - 2400lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NLF1306 - 2400lm - Ánh sáng trắng 6000K
Đóng gói: 12 cái/thùng **440.000**

Công suất 50W - 220V
Kích thước: L222xW38xH301mm/ Trọng lượng: 1.1kg
NLF1503 - 4000lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLF1504 - 4000lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NLF1506 - 4000lm - Ánh sáng trắng 6000K
Đóng gói: 6 cái/thùng **670.000**



CRI: Ra80 - Tuổi thọ 30,000 giờ - Góc chiếu 110°
Chất liệu: Thân đèn kim loại, chóa đèn nhựa PC



Công suất 100W - 220V
Kích thước: L220xW68xH282mm/ Trọng lượng: 1.65kg
NLF1003 - 8500lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLF1004 - 8500lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NLF1006 - 8500lm - Ánh sáng trắng 6000K
Đóng gói: 6 cái/thùng **1.490.000**



ĐÈN TRACK LIGHT

Đèn Track Light màu trắng

CRI: Ra80 - Tuổi thọ 20,000 giờ - Góc chiếu 38°
Chất liệu: Chóa nhựa PC và thân nhôm bọc nhựa

Công suất: 7W - 220V
Kích thước: Ø60mm/H85mm
NTR073W - 500lm - Ánh sáng vàng 3000K
NTR074W - 500lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NTR076W - 500lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 20 cái/thùng **399.000**



Đèn Track Light màu đen

CRI: Ra80 - Tuổi thọ 20,000 giờ - Góc chiếu 38°
Chất liệu: Chóa nhựa PC và thân nhôm bọc nhựa

Công suất: 7W - 220V
Kích thước: Ø60mm/H85mm
NTR073B - 500lm - Ánh sáng vàng 3000K
NTR074B - 500lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NTR076B - 500lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 20 cái/thùng **399.000**



Công suất: 14W - 220V
Kích thước: Ø85mm/H134mm
NTR143W - 1200lm - Ánh sáng vàng 3000K
NTR144W - 1200lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NTR146W - 1200lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 20 cái/thùng **599.000**

Công suất: 14W - 220V
Kích thước: Ø85mm/H134mm
NTR143B - 1200lm - Ánh sáng vàng 3000K
NTR144B - 1200lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NTR146B - 1200lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 20 cái/thùng **599.000**

ĐÈN LED DÂY TRONG NHÀ - IP20

* Dự kiến có hàng tháng 08/2020

60 Chip LED

NSTID0602 - Ánh sáng vàng 2700K
 NSTID0604 - Ánh sáng trung tính 4000K
 NSTID0606 - Ánh sáng trắng 6000K
177.000



- Công suất: 4.5W/m, DC24V
- Số LED: 60 LED/m
- Bóng LED: SMD2835
- Quang thông: 400 lm/m
- Kích thước: 8x1.3mm
- Độ dài: 5m
- Đoạn cắt: 6 chip LED
- Khoảng cách 2 LED: 8mm
- Đóng gói: 1 cuộn/bịch - 25 bịch/thùng



120 Chip LED

NSTID1202 - Ánh sáng vàng 2700K
 NSTID1204 - Ánh sáng trung tính 4000K
 NSTID1206 - Ánh sáng trắng 6000K
245.000

- Công suất: 9W/m, DC24V
- Số LED: 120 LED/m
- Bóng LED: SMD2835
- Quang thông: 800 lm/m
- Kích thước: 8x1.3mm
- Độ dài: 5m
- Đoạn cắt: 6 chip LED
- Khoảng cách 2 LED: 8mm
- Đóng gói: 1 cuộn/bịch - 40 bịch/thùng



168 Chip LED

NSTID1682 - Ánh sáng vàng 2700K
 NSTID1684 - Ánh sáng trung tính 4000K
 NSTID1686 - Ánh sáng trắng 6000K
408.000

- Công suất: 12W/m, DC24V
- Số LED: 168 LED/m
- Bóng LED: SMD2835
- Quang thông: 1200 lm/m
- Kích thước: 10x1.3mm
- Độ dài: 5m
- Đoạn cắt: 6 chip LED
- Khoảng cách 2 LED: 10mm
- Đóng gói: 1 cuộn/bịch - 40 bịch/thùng



— Nẹp nhôm dùng cho LED dây trong nhà NEW

(* Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

* Dự kiến có hàng tháng 08/2020

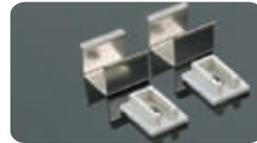


NST-AB1714

Kích thước: 2000x17x14.3mm
Dùng với LED dây có chiều rộng 12mm
Kèm 2 nút vít, 2 nẹp gắn tường, 2 ốc vít



105.000



NST-AB1013

Kích thước: 2000x10x13mm
Dùng với LED dây có chiều rộng 8mm
Kèm 2 nút vít, 2 nẹp gắn tường, 2 ốc vít



100.000



NST-AB2414

Kích thước: 2000x24.5x14.2mm
Dùng với LED dây có chiều rộng 12mm
Kèm 2 nút vít, 2 nẹp gắn tường, 2 ốc vít



110.000

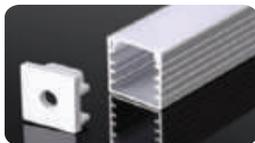


NST-AB1515

Kích thước: 2000x15.7x15.7mm
Dùng với LED dây có chiều rộng 10mm
Kèm 2 nút vít, 2 nẹp gắn tường, 2 ốc vít



83.000



NST-AB1414

Kích thước: 2000x14.2x14.2mm
Dùng với LED dây có chiều rộng 12.5mm
Kèm 2 nút vít, 2 nẹp gắn tường, 2 ốc vít



112.000



NST-AB2507

Kích thước: 2000x25x7mm
Dùng với LED dây có chiều rộng 12mm
Kèm 2 nút vít, 2 nẹp gắn tường, 2 ốc vít



110.000

— Bộ nguồn dùng cho LED dây trong nhà NEW

* Dự kiến có hàng tháng 08/2020

Bộ nguồn trực tiếp



NST-AD30

Công suất: 30W
Điện thế input: AC100 - 240V
Điện thế output: DC24V
Chiều dài dây: 1.1m, kèm 1 chui cái 15cm
Đóng gói 1 cái/ hộp

132.000

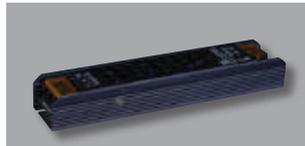


NST-AD60

Công suất: 60W
Điện thế input: AC100 - 240V
Điện thế output: DC24V
Chiều dài dây: 1.1m, kèm 1 chui cái 15cm
Đóng gói 1 cái/ hộp

200.000

Bộ nguồn tổ ong



NST-PS60-24

Công suất: 60W
Kích thước : 172x34x23mm
Điện thế Input: AC200-240V; Output DC24V
Đóng gói 1 cái/ hộp

136.000



NST-PS150-24

Công suất: 150W
Kích thước : 195x49x29mm
Điện thế Input: AC200-240V; Output DC24V
Đóng gói 1 cái/ hộp

246.000

— Phụ kiện khớp nối dùng cho LED trong nhà

* Dự kiến có hàng tháng 08/2020



NSTID-CW08

Khớp nối dây nguồn (15cm)
dùng cho đèn LED dây dán 60LED/M
và 120LED/M

4.500

NSTID-CW10

Khớp nối dây nguồn (15cm), dùng cho đèn
LED dây dán 168LED/M

5.000



NSTID-MC08

Khớp nối giữa dùng cho đèn LED dây dán
60LED/M và 120LED/M

2.000

NSTID-MC10

Khớp nối giữa dùng cho đèn LED dây dán
LED dây dán 168LED/M

3.000



NST-PS250-24

Công suất: 250W
Kích thước : 258x48x29mm
Điện thế Input: AC200-240V; Output DC24V
Đóng gói 1 cái/ hộp

345.000



NST-PS360-24

Công suất: 360W
Kích thước : 245x64x29mm
Điện thế Input: AC200-240V; Output DC24V
Đóng gói 1 cái/ hộp

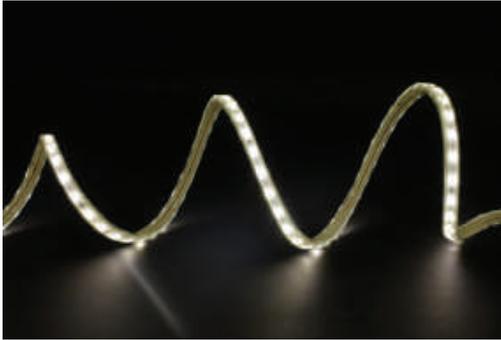
380.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

ĐÈN LED DÂY NGOÀI TRỜI 60 CHIP LED - IP65

NEW

(*) Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco



* Dự kiến có hàng tháng 08/2020

- Điện áp đầu vào: 230V
- Số lượng chip: 60 chip LED/m
- Công suất: 4.5W/m
- Kích thước: 10*7.3mm
- Đoạn cắt: 1m
- Trọng lượng: 5kg
- Chiều dài cuộn: 50m
- Độ bảo vệ: IP65
- Chất liệu: PVC Anti-UV
- Tuổi thọ: 30,000 giờ
- Kèm 1 bộ phụ kiện

Công suất 4.5W/m, 180lm/m

- NST0602 - Ánh sáng vàng 2700K
- NST0604 - Ánh sáng trung tính 4000K
- NST0606 - Ánh sáng trắng 6000K

2.340.000

- NST060R - Ánh sáng màu đỏ
- NST060G - Ánh sáng màu xanh lục
- NST060B - Ánh sáng màu xanh dương

2.570.000

Phụ kiện dùng cho LED dây ngoài trời - 60 CHIP LED



NST60-PC

Driver nguồn - IP44 (Max 50m/nguồn)
(Kèm 1 chân cắm và 1 nút bấm)
Đóng gói 1 bộ/bịch

60.000



NST60-P

Chân cắm nối nguồn
Đóng gói 20 cái/bịch

1.600



NST60-MC

Khớp nối giữa - IP44
Đóng gói 10 cái/bịch

11.000



NST60-C

Nẹp gắn tường
(Kèm 2 ốc vít)
Đóng gói 20 cái/bịch

1.600



NST60-E

Nút bấm - IP44
Đóng gói 50 cái/bịch

1.600

ĐÈN LED DÂY NGOÀI TRỜI 120 CHIP LED - IP65



- Điện áp đầu vào: 220V-230V
- Số lượng chip: 120 chip LED/m
- Kích thước: 18x8mm
- Trọng lượng: 9kg
- Chiều dài cuộn: 50m
- Độ bảo vệ: IP65
- Chất liệu: PVC Anti-UV
- Tuổi thọ: 30,000 giờ
- Kèm 1 bộ phụ kiện

Công suất 8W/m, 600lm/m

- NST1202 - Ánh sáng vàng 2700K
- NST1206 - Ánh sáng trắng 6500K

3.760.000

Công suất 9W/m

- NST120R - Ánh sáng màu đỏ
- NST120G - Ánh sáng màu xanh lục
- NST120B - Ánh sáng màu xanh dương

4.040.000

Phụ kiện dùng cho LED dây ngoài trời - 120 CHIP LED



NST-PC

Driver nguồn - IP44 (Max 50m/nguồn)
(Kèm 1 chân cắm và 1 nút bấm)
Đóng gói 1 bộ/bịch

65.000



NST-P

Chân cắm nối nguồn
Đóng gói 20 cái/bịch

1.600



NST-MC

Khớp nối giữa - IP44
Đóng gói 10 cái/bịch

11.000



NST-C

Nẹp gắn tường
(Kèm 2 ốc vít)
Đóng gói 20 cái/bịch

1.600



NST-E

Nút bấm - IP44
Đóng gói 50 cái/bịch

1.600

[*] Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

ĐÈN LED PANEL ỐP TRẦN NỔI

Đèn Panel ốp trần nổi loại vuông

CRI: Ra70 - Góc chiếu 120°
Tuổi thọ 25,000 giờ
Chất liệu: Khung kim loại, chóa đèn nhựa



Công suất: 12W - 220V
Kích thước: L162xW162xH30mm
NPL123S - 800lm - Ánh sáng vàng 3000K
NPL124S - 820lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NPL126S - 840lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 20 cái/thùng **370.000**

Công suất: 18W - 220V
Kích thước: L213xW213xH30mm
NPL183S - 1170lm - Ánh sáng vàng 3000K
NPL184S - 1250lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NPL186S - 1300lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 20 cái/thùng **480.000**

Công suất: 24W - 220V
Kích thước: L288xW288xH32mm
NPL243S - 1500lm - Ánh sáng vàng 3000K
NPL244S - 1550lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NPL246S - 1850lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 10 cái/thùng **699.000**

Đèn Panel ốp trần nổi loại tròn

CRI: Ra70 - Góc chiếu 120°
Tuổi thọ 25,000 giờ
Chất liệu: Khung kim loại, chóa đèn nhựa



Công suất: 6W - 220V
Kích thước: Ø118mm/H: 30mm
NPL063R - 360lm - Ánh sáng vàng 3000K
NPL064R - 400lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NPL066R - 420lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 40 cái/thùng **248.000**

Công suất: 12W - 220V
Kích thước: Ø164mm/H: 30mm
NPL123R - 800lm - Ánh sáng vàng 3000K
NPL124R - 820lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NPL126R - 840lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 20 cái/thùng **350.000**

Công suất: 18W - 220V
Kích thước: Ø214mm/H: 30mm
NPL183R - 1170lm - Ánh sáng vàng 3000K
NPL184R - 1250lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NPL186R - 1300lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 20 cái/thùng **407.000**

Công suất: 24W - 220V
Kích thước: Ø288mm/H: 32mm
NPL243R - 1500lm - Ánh sáng vàng 3000K
NPL244R - 1550lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NPL246R - 1700lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 10 cái/thùng **640.000**

ĐÈN LED TRẦN CHỐNG ẨM

** Dự kiến có hàng tháng 08/2020*



NCL183MP - Ánh sáng vàng 3000K
NCL184MP - Ánh sáng trung tính 4000K
NCL186MP - Ánh sáng trắng 6500K
- Công suất 18W/AC200-240V
- Kích thước: Ø285mm/H60mm
- Quang thông: 1440lm - CRI: Ra80
- PF: >0.5 - IP44
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa
- Diện tích chiếu sáng: 8-12m² **327.000**

NCL243MP - Ánh sáng vàng 3000K
NCL244MP - Ánh sáng trung tính 4000K
NCL246MP - Ánh sáng trắng 6500K
- Công suất 24W/AC200-240V
- Kích thước: Ø335mm/H60mm
- Quang thông: 1920lm - CRI: Ra80
- PF: >0.5 - IP44
- Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa
- Diện tích chiếu sáng: 10-15m² **367.000**

ĐÈN LED PANEL OFFICE

Đèn Panel Office ốp trần loại tấm

CRI: Ra80 - Tuổi thọ 30,000 giờ
Chất liệu: Khung kim loại, chóa đèn nhựa

Công suất: **18W - 220V**
Kích thước: L295xW295xH8.8mm
NPL30303 - 1600lm - Ánh sáng vàng 3000K
NPL30304 - 1600lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NPL30306 - 1600lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 10 cái/thùng **565.000**

Công suất: **24W - 220V**
Kích thước: L595xW295xH8.8mm
NPL30603 - 2100lm - Ánh sáng vàng 3000K
NPL30604 - 2100lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NPL30606 - 2100lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 5 cái/thùng **655.000**

Công suất: **40W - 220V**
Kích thước: L595xW595xH8.8mm
NPL60603 - 3600lm - Ánh sáng vàng 3000K
NPL60604 - 3600lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NPL60606 - 3600lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 5 cái/thùng **900.000**

Công suất: **40W - 220V**
Kích thước: L1195xW295xH9.4mm
NPL30123 - 3600lm - Ánh sáng vàng 3000K
NPL30124 - 3600lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NPL30126 - 3600lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 5 cái/thùng **980.000**

Công suất: **60W - 220V**
Kích thước: L1195xW595xH9.4mm
NPL60123 - 5400lm - Ánh sáng vàng 3000K
NPL60124 - 5400lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NPL60126 - 5400lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 4 cái/thùng **2.350.000**



PHỤ KIỆN DÙNG CHO PANEL OFFICE



NPL-R4
Bộ 4 tai đèn gắn âm trần **27.000**



NPL-H4
Bộ 4 dây đèn gắn treo trần **44.000**

LED EXIT - Đèn thoát hiểm LED

NEW

(*) Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco



NEX2108C - Đèn thoát hiểm LED

- Công suất: 5.5W/AC220-240V/50Hz-60Hz, 0.05A
- Kích thước: 290mm x 182mm x 42mm - Trọng lượng: 0.9kg
- Pin: Lithium 3.2V/1.5Ah
- Thời gian sạc: 24 giờ
- Thời gian chiếu sáng khẩn cấp: 3 giờ
- Độ rọi: 500 cd/m² - Nguồn sáng: SMD LED WHITE - 6500K
- Khoảng cách nhìn thấy: 24m
- Cấp độ bảo vệ: IP20
- Chất liệu: Nhựa PC
- Đóng gói: 12 cái/ thùng
- Không bao gồm hình chỉ hướng

466.000

Sản phẩm dùng kèm đèn LED thoát hiểm

Hình chỉ hướng

	NEXF-L (1 mặt trái)	14.000		NEXF-TL (1 mặt toilet trái)	14.000
	NEXF-R (1 mặt phải)	14.000		NEXF-TR (1 mặt toilet phải)	14.000
	NEXF-D (1 mặt xuống)	14.000		NEXF-TD (1 mặt toilet xuống)	14.000
	NEXF-U (1 mặt lên)	14.000		NEXF-TU (1 mặt toilet lên)	14.000
	NEXF-LR (1 mặt trái & phải)	14.000		NEXF-E (Đèn báo Exit)	14.000

Bộ phụ kiện gắn tường



NEXA-W
Gồm 2 bộ pát gắn tường

10.000

Bộ phụ kiện gắn treo trần



NEXA-C
Gồm 2 bộ dây treo trần

40.000

LED EMERGENCY - Đèn chiếu sáng khẩn cấp LED

NEW

NEM2135 - Đèn LED chiếu sáng khẩn cấp

- Công suất: 3.5W/AC220-240V/50Hz-60Hz
- Công suất dự trữ: 2.5W
- Kích thước: 280mm x 280mm x 78mm - Trọng lượng: 1kg
- Pin: Lithium 3.7V/2.2A
- Thời gian sạc: 24 giờ
- Thời gian chiếu sáng khẩn cấp: 3 giờ
- Quang thông: 180lm - Nguồn sáng: SMD LED 32PCS - 6500K
- Cấp độ bảo vệ điện: Class II
- Chất liệu: Chứa đèn nhựa PC trong, thân đèn nhựa ABS
- Đóng gói: 6 cái/ thùng

490.000



NEW

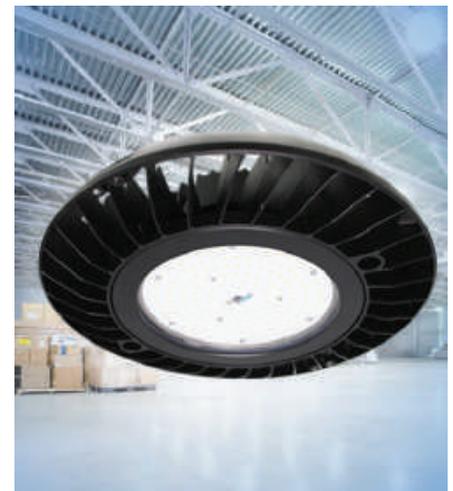
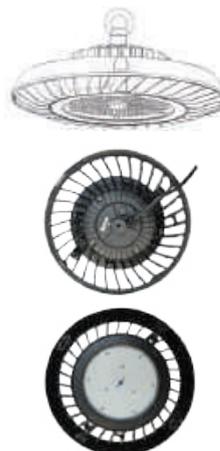
LED HIGHBAY - Đèn nhà xưởng LED - IP65

Kích thước: Ø330mm/H: 125mm
IP65, 100 - 240V 50/60Hz
Ánh sáng trắng 5700K
Chất liệu: Nhôm đúc, chóa thủy tinh
Đóng gói: 1 cái/thùng

NHB0906 - 10800lm - Công suất 90W	3.900.000
NHB1206 - 14400lm - Công suất 120W	4.320.000
NHB1506 - 18000lm - Công suất 150W	4.700.000

Kích thước: Ø400mm/H: 141mm
IP65, 100 - 240V 50/60Hz
Ánh sáng trắng 5700K
Chất liệu: Nhôm đúc, chóa thủy tinh
Đóng gói: 1 cái/thùng

NHB1806 - 21600lm - Công suất 180W	5.850.000
NHB2106 - 25200lm - Công suất 210W	6.200.000
NHB2406 - 28800lm - Công suất 240W	6.600.000



[*] Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

ĐÈN TRẦN



Đèn trần LED

NCL1331/ NCL1333 - Ánh sáng vàng 3000K
NCL1331-6/ NCL1333-6 - Ánh sáng trắng 6000K

- Công suất 18W/AC200-240V
- Kích thước: Ø280mm/H63mm - Trọng lượng: 1.8kg
- Quang thông: 1226lm - CRI: Ra84
- PF: 0.93 - IP54
- Chất liệu: Nhôm đúc màu xám, nắp chụp nhựa trắng sữa
- Góc chiếu: 116°

Ánh sáng trắng 6000K Ánh sáng vàng 3000K

1.680.000



Đèn downlight trụ LED

NSDL2236-73 - Ánh sáng vàng 3000K
NSDL2236-76 - Ánh sáng trắng 6000K

- Công suất 7W/AC200-240V
- Kích thước: Ø90mm/H95mm - Trọng lượng: 0.8kg
- Quang thông: 581lm - CRI: Ra82
- PF: 0.53 - IP54
- Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 17°

Ánh sáng trắng 6000K Ánh sáng vàng 3000K

1.210.000



Đèn downlight trụ LED

NSDL2236-203 - Ánh sáng vàng 3000K
NSDL2236-206 - Ánh sáng trắng 5700K

- Công suất 20W/AC200-240V
- Kích thước: Ø95mm/H105mm - Trọng lượng: 1.0kg
- Quang thông: 1616lm - CRI: Ra83
- PF: 0.53 - IP54
- Chất liệu: Nhôm đúc, màu trắng chụp đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 34°

Ánh sáng trắng 5700K Ánh sáng vàng 3000K

1.580.000

ĐÈN GẮN TƯỜNG



Đèn gắn tường ngoài trời LED

NBL2891 - Ánh sáng vàng 3000K
NBL2891-6 - Ánh sáng trắng 6000K

- Công suất 7W/AC200-240V
- Kích thước: L82xW58xH82mm - Trọng lượng: 0.4kg
- Quang thông: 218lm - CRI: Ra85
- PF: 0.9 - IP54
- Chất liệu: Nhôm đúc màu xám nhạt, chóa đèn nhựa trong
- Góc chiếu: 96°

Ánh sáng trắng 6000K Ánh sáng vàng 3000K

860.000



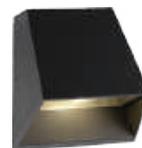
Đèn gắn tường ngoài trời LED

NBL2553 (Màu trắng) - Ánh sáng vàng 3000K
NBL2553-6 (Màu trắng) - Ánh sáng trắng 6000K
NBL2553S (Màu bạc) - Ánh sáng vàng 3000K

- Công suất 9W/AC200-240V
- Kích thước: L109xW63xH173mm - Trọng lượng: 0.6kg
- Quang thông: 160lm - CRI: Ra80
- PF: 0.93 - IP54
- Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng/bạc, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 15°/75°

Ánh sáng trắng 6000K Ánh sáng vàng 3000K

1.150.000



NBL2691 - Đèn gắn tường ngoài trời LED

- Công suất 7W/AC220-240V
- Kích thước: L125xW63xH125mm - Trọng lượng: 0.5kg
- Quang thông: 389lm - CRI: Ra82
- PF: 0.89 - IP54
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Nhôm đúc màu xám đậm, chóa đèn nhựa trong
- Góc chiếu: 108°

Ánh sáng vàng 3000K

1.050.000



NBL2721 - Đèn gắn tường ngoài trời LED

- Công suất 7W/AC200-240V
- Kích thước: L220xW130xH55mm - Trọng lượng: 0.8kg
- Quang thông: 448lm - CRI: Ra82
- PF: 0.89 - IP54
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng, chóa đèn nhựa
- Góc chiếu: 126°

Ánh sáng vàng 3000K

1.580.000



NBL5705 - Đèn gắn tường ngoài trời LED
NBL5705A

- Công suất 18W (86x0.2W)/AC200-240V
- Kích thước: L110xW103xH250mm - Trọng lượng: 1.1kg
- Quang thông: 801lm - CRI: Ra83
- PF: 0.99 - IP54
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chóa đèn nhựa
- Góc chiếu: 112°

Ánh sáng vàng 3000K

1.440.000

(* Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

ĐÈN GẮN TƯỜNG



Đèn gắn tường ngoài trời LED

NBL2621 - Ánh sáng vàng 3000K

NBL2621-6 - Ánh sáng trắng 6000K

- Công suất: 14W (2x7W)/AC200-240V-50Hz
- Kích thước: L62xW82xH145mm - Trọng lượng: 0.84kg
- Quang thông: 1116lm - CRI: Ra82
- PF: 0.93 - IP54
- Chất liệu: Nhôm đúc màu bạc, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 73°

Ánh sáng trắng 6000K

Ánh sáng vàng 3000K

1.580.000



NBL2622 - Đèn gắn tường ngoài trời LED

- Công suất: 7W (1x7W)/AC200-240V-50Hz
- Kích thước: L62xW82xH95mm - Trọng lượng: 0.64kg
- Quang thông: 577lm - CRI: Ra82
- PF: 0.88 - IP54
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Nhôm đúc màu xám đậm, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 72°

Ánh sáng vàng 3000K

1.080.000



NBL1291A - Đèn gắn tường ngoài trời LED

- Công suất: 20W (56x0.64W)/AC200-240V-50Hz
- Kích thước: L500xW60xH60mm - Trọng lượng: 3.1kg
- Quang thông: 1818lm - CRI: Ra84
- PF: 0.92 - IP65
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 107°

Ánh sáng vàng 3000K

2.370.000

NBL1291 - Đèn gắn tường ngoài trời LED

- Công suất: 36W (56x0.64W)/AC200-240V-50Hz
- Kích thước: L500xW60xH60mm - Trọng lượng: 3.1kg
- Quang thông: 2156lm - CRI: Ra84
- PF: 0.99 - IP65
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 107°



Sử dụng chóa phụ



Không sử dụng chóa phụ

Đèn gắn tường ngoài trời LED

NBL2541 - Ánh sáng vàng 3000K

NBL2541-6 - Ánh sáng trắng 6000K

- Công suất: 12W (2x6W)/AC200-240V-50Hz
- Kích thước: L108xW111xH115mm - Trọng lượng: 1.7kg
- Quang thông: 1139lm - CRI: Ra81
- PF: 0.90 - IP54
- Chất liệu: Nhôm đúc màu xám, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 21°

Ánh sáng trắng 6000K

Ánh sáng vàng 3000K

1.720.000



Đèn gắn tường ngoài trời LED

NBL2851 - Ánh sáng vàng 3000K

NBL2851-6 - Ánh sáng trắng 6000K

- Công suất: 14W (2x7W)/AC200-240V-50Hz
- Kích thước: L75xW100xH160mm - Trọng lượng: 0.9kg
- Quang thông: 995lm - CRI: Ra82
- PF: 0.92 - IP54
- Chất liệu: Nhôm chống oxy hóa, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 37°

Ánh sáng trắng 6000K

Ánh sáng vàng 3000K

1.790.000

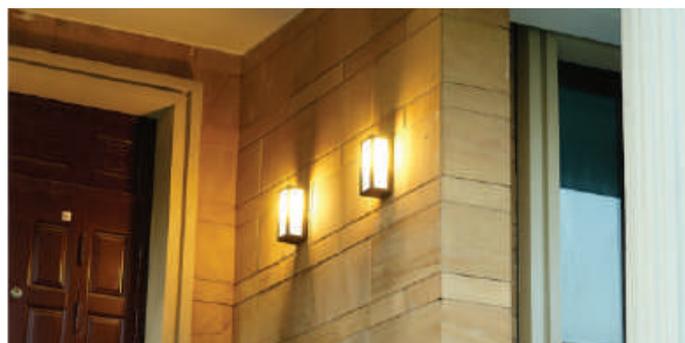


NBL1791 - Đèn gắn tường ngoài trời LED

- Công suất: 7W /AC200-240V-50Hz
- Kích thước: L222xW165xH282mm - Trọng lượng: 1.6kg
- Quang thông: 555lm - CRI: Ra85
- PF: 0.5 - IP65
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng, chóa đèn nhựa trong
- Góc chiếu: 105°

Ánh sáng vàng 3000K

1.720.000



NBB1466 - Đèn gắn tường ngoài trời dùng bóng

- Công suất: sử dụng bóng E27 (Max15W)/AC220-240V
- Kích thước: L140xW160xH290mm - Trọng lượng: 2.6kg
- IP54
- Ánh sáng trắng/vàng - E27x1
- Chất liệu: Thủy tinh và nhôm đúc màu đen
- Giá không bao gồm bóng

1.510.000



(*) Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

ĐÈN SÂN VƯỜN



- NBB1463** - Đèn gắn trụ ngoài trời dùng bóng
- Công suất: Sử dụng bóng E27 (Max15W)/AC220-240V
 - Kích thước: L140xW140xH350mm - Trọng lượng: 2.5kg
 - IP54
 - Ánh sáng trắng/vàng - E27x1
 - Chất liệu: Thủy tinh và nhôm đúc màu đen
 - Giá không bao gồm bóng

1.720.000



- NGL8434** - Đèn sân vườn LED
- Công suất: 14.62W (86x0.17W)/AC200-240V
 - Kích thước: L108xW108xH650mm - Trọng lượng: 2.9kg
 - Quang thông: 461lm - CRI: Ra84
 - PF: 0.89 - IP54
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chóa đèn nhựa trong
 - Góc chiếu: 270°

Ánh sáng vàng 3000K

2.080.000



- NGL2723** - Đèn sân vườn LED
- Công suất: 7W (1x7W)/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: Ø120xW40xH650mm - Trọng lượng: 2.4kg
 - Quang thông: 290lm - CRI: Ra82
 - PF: 0.89 - IP54
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chóa đèn nhựa
 - Góc chiếu: 45°

Ánh sáng vàng 3000K

1.790.000



- NGL8453** - Đèn sân vườn LED
- Công suất: 7W (1x7W)/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: L108xW108xH200mm - Trọng lượng: 0.95kg
 - Quang thông: 400lm - CRI: Ra84
 - PF: 0.89 - IP54
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu bạc, chóa đèn thủy tinh trong
 - Góc chiếu: 38°

Ánh sáng vàng 3000K

1.440.000

ĐÈN SPOTLIGHT SÂN VƯỜN

Đèn spotlight sân vườn LED



- NGL1211** - Đèn sân vườn LED âm đất
- Công suất: 7W (1x7W)/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: Ø125xH140mm - Trọng lượng: 1.3kg
 - Kích thước khoét lỗ: Ø117xH117mm
 - Quang thông: 67lm - CRI: Ra82
 - PF: 0.89 - IP67
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chóa đèn nhựa trong
 - Góc chiếu: 110°

Ánh sáng vàng 3000K

1.510.000



- NSP2745**
9W(1x9W Cree) - 518lm - PF: 0.94
- NSP2746**
10W(1x10W COB) - 656lm - PF: 0.99
- AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: L81xW76xH118mm - Trọng lượng: 0.9kg
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - CRI: Ra83 - IP65
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chân cắm bằng nhựa, chóa đèn thủy tinh trong
 - Góc chiếu: 26°

1.370.000

1.290.000

Ánh sáng vàng 3000K



- NGL1212** - Đèn sân vườn LED âm đất
- Công suất: 7W (1x7W)/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: Ø125xH140mm - Trọng lượng: 1.3kg
 - Kích thước khoét lỗ: Ø117xH117mm
 - Quang thông: 135lm - CRI: Ra82
 - PF: 0.89 - IP67
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chóa đèn nhựa trong
 - Góc chiếu: 99°

Ánh sáng vàng 3000K

1.510.000



- Đèn spotlight sân vườn LED**
- NSP1673** - 10W(1x10W) - 613lm
 - NSP1676** - 15W(1x15W) - 934lm
 - NSP1679** - 20W(1x20W) - 1283lm
 - AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: W120xH520mm - Trọng lượng: 1.38kg
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - PF: 0.99 - CRI: Ra82 - IP65
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chân cắm bằng nhựa, chóa đèn thủy tinh trong
 - Góc chiếu: 41°

1.510.000

1.650.000

1.720.000

Ánh sáng vàng 3000K



- NGL1214** - Đèn sân vườn LED âm đất
- Công suất: 7W (1x7W)/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: Ø125xH140mm - Trọng lượng: 1.3kg
 - Kích thước khoét lỗ: Ø117xH117mm
 - Quang thông: 188lm - CRI: Ra82
 - PF: 0.89 - IP67
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chóa đèn nhựa trong
 - Góc chiếu: 70°

Ánh sáng vàng 3000K

1.510.000



- Đèn spotlight sân vườn LED**
- NSP1663** - 10W(1x10W) - 613lm
 - NSP1666** - 15W(1x15W) - 934lm
 - NSP1669** - 20W(1x20W) - 1283lm
 - AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: W120xH210mm - Trọng lượng: 1.1kg
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - PF: 0.99 - CRI: Ra82 - IP65
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chân cắm bằng nhựa, chóa đèn thủy tinh trong
 - Góc chiếu: 41°

1.370.000

1.510.000

1.580.000

Ánh sáng vàng 3000K

(*) Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

ĐÈN SÂN VƯỜN



- NGL2642** - Đèn sân vườn LED âm đất
- Công suất: 7W (1x7W)/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: L125xW125xH105mm - Trọng lượng: 0.97kg
 - Kích thước khoét lỗ: Ø103xH105mm
 - Quang thông: 597lm - CRI: Ra81
 - PF: 0.89 - IP67
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Thân đèn nhôm đúc, bề mặt inox, chóa đèn thủy tinh trong
 - Góc chiếu: 24°

Ánh sáng vàng 3000K

1.440.000



- NGL2641** - Đèn sân vườn LED âm đất
- Công suất: 7W (1x7W)/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: Ø125xH105mm - Trọng lượng: 0.97kg
 - Kích thước khoét lỗ: Ø103xH105mm
 - Quang thông: 597lm - CRI: Ra81
 - PF: 0.89 - IP67
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Thân đèn nhôm đúc, bề mặt inox, chóa đèn thủy tinh trong
 - Góc chiếu: 24°

Ánh sáng vàng 3000K

1.310.000

ĐÈN LỐI ĐI



- NSL1711** - Đèn LED chiếu chân lắp nổi
- Công suất: 8.8W (11x0.8W)/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: L160xW31xH160mm - Trọng lượng: 0.7kg
 - Quang thông: 472lm - CRI: Ra83
 - PF: 0.97 - IP65
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu bạc, chóa đèn nhựa trong
 - Góc chiếu: 53°

Ánh sáng vàng 3000K

1.440.000



- NSL2102** - Đèn LED chiếu chân âm tường
- Công suất: 1W/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: L40xW40xH50mm - Trọng lượng: 0.13kg
 - Kích thước khoét lỗ: Ø25mm
 - Quang thông: 72lm - CRI: Ra80
 - PF: 0.5 - IP65
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Thân đèn nhôm chống oxy hóa, chóa đèn thủy tinh trong
 - Góc chiếu: 20°

Ánh sáng vàng 3000K

610.000



- NSL1713** - Đèn LED chiếu chân lắp nổi
- Công suất: 4W (5x0.8W)/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: L95xW31xH95mm - Trọng lượng: 0.3kg
 - Quang thông: 185lm - CRI: Ra83
 - PF: 0.99 - IP65
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu bạc, chóa đèn nhựa trong
 - Góc chiếu: 52°

Ánh sáng vàng 3000K

790.000



- NSL2101** - Đèn LED chiếu chân âm tường
- Công suất: 1W/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: Ø40xH50mm - Trọng lượng: 0.13kg
 - Kích thước khoét lỗ: Ø25mm
 - Quang thông: 72lm - CRI: Ra80
 - PF: 0.5 - IP65
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Thân đèn nhôm chống oxy hóa, chóa đèn thủy tinh trong
 - Góc chiếu: 20°

Ánh sáng vàng 3000K

570.000



- NSL1121A** - Đèn LED gắn âm tường chiếu chân
- Công suất 3.6W (12x0.3W)/AC200-240V
 - Kích thước: L107xW65xH75mm - Trọng lượng: 0.5kg
 - Kích thước khoét lỗ: L100xW57xH65mm
 - Quang thông: 75lm - CRI: Ra82
 - PF: 0.89 - IP65
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng, chóa đèn nhựa trong
 - Góc chiếu: 33°

Ánh sáng vàng 3000K

840.000



- NSL2781** - Đèn sân vườn LED chiếu chân
- Công suất: 3W (1x3W)/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: Ø95xH81mm - Trọng lượng: 0.4kg
 - Kích thước khoét lỗ: Ø92xD81mm
 - Quang thông: 23lm - CRI: Ra80
 - PF: 0.53 - IP65
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Thân đèn nhôm đúc, bề mặt inox, chóa đèn thủy tinh trong
 - Góc chiếu: 56°

Ánh sáng vàng 3000K

790.000



- NSL2782** - Đèn sân vườn LED chiếu chân
- Công suất: 3W (1x3W)/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: L95xW81xH95mm - Trọng lượng: 0.4kg
 - Kích thước khoét lỗ: Ø92xD81mm
 - Quang thông: 23lm - CRI: Ra80
 - PF: 0.53 - IP65
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Thân đèn nhôm đúc, bề mặt inox, chóa đèn thủy tinh trong
 - Góc chiếu: 56°

Warm White 3000K

790.000

MÁY BƠM ĐẨY CAO

MÁY BƠM TĂNG ÁP



GP-129JXX-SV5

(Dây điện 12.5cm)

GP-129JXX-NV5

(Dây điện 125cm + phích cắm)

- Công suất 125W
- Lưu lượng nước 30 lít/phút
- Chiều sâu hút 9m
- Độ cao hút đẩy tối đa 30m

1.470.000

1.490.000



A-130JAK

(Dây điện 125cm + phích cắm)

- Công suất 125W
- Lưu lượng nước 32 lít/phút
- Chiều sâu hút 9m
- Độ cao hút đẩy tối đa 27m

2.110.000



GP-200JXX-SV5

(Dây điện 12.5cm)

GP-200JXX-NV5

(Dây điện 125cm + phích cắm)

- Công suất 200W
- Lưu lượng nước 45 lít/phút
- Chiều sâu hút 9m - Độ cao hút đẩy tối đa 30m
- Mô tơ dây đồng

1.870.000

1.890.000



A-200JAK

(Dây điện 125cm + phích cắm)

- Công suất 200W
- Lưu lượng nước 45 lít/phút
- Chiều sâu hút 9m
- Độ cao hút đẩy tối đa 27m
- Mô tơ dây đồng

2.450.000



GP-250JXX-SV5

(Dây điện 20cm)

GP-250JXX-NV5

(Dây điện 125cm + phích cắm)

- Công suất 250W
- Lưu lượng nước 50 lít/phút
- Chiều sâu hút 9m - Độ cao hút đẩy tối đa 38m
- Mô tơ dây đồng

2.970.000

2.990.000



A-130JACK

(Dây điện 125cm + phích cắm)

- Công suất 125W
- Lưu lượng nước 30 lít/phút
- Chiều sâu hút 9m
- Độ cao hút đẩy tối đa 27m
- Mô tơ dây đồng

2.540.000



GP-350JA-SV5

(Dây điện 30cm)

GP-350JA-NV5

(Dây điện 125cm + phích cắm)

- Công suất 350W
- Lưu lượng nước 45 lít/phút
- Chiều sâu hút 9m - Độ cao hút đẩy tối đa 45m
- Mô tơ dây đồng

4.400.000

4.420.000



A-130JTX

(Tính năng tạo bọt khí)

(Dây điện 125cm + phích cắm)

- Công suất 125W
- Lưu lượng nước 30 lít/phút
- Chiều sâu hút 9m
- Độ cao hút đẩy tối đa 25m
- Mô tơ dây đồng

3.640.000



GA-125FAK

(Dây điện 125cm + phích cắm)

- Bơm tăng áp mạch điện tử
- Công suất 125W
- Lưu lượng nước 30 lít/phút

2.820.000



Cảnh báo: Sử dụng nguồn nước bẩn có thể gây kẹt cánh bơm



Nước sông, hồ có chứa nhiều tạp chất và đất cát



Sử dụng máy bơm khi kéo dẫn ống nước chưa khò hoàn toàn sẽ khiến phần keo dư dính lên bề mặt cánh bơm, gây kẹt cánh bơm



MÁY BƠM ĐẨY CAO CÔNG SUẤT LỚN



	Công suất (W)	Lưu lượng nước tối đa (lít/phút)	Chiều sâu hút (m)	Độ cao hút đẩy tối đa (m)	Mô tơ dây đồng	Giá bán
GP-10HCN1SVN	740W	10-99	9	34-25	●	5.290.000
GP-15HCN1SVN	1110W	30-145	9	38.7-22	●	7.100.000
GP-20HCN1SVN	1480W	30-154	9	46.2-26	●	8.220.000

Máy bơm Panasonic

Công Nghệ NHẬT BẢN

Chất Lượng HÀNG ĐẦU

BÀN CHAY SỐ 1

Tại Việt Nam*

HIỆU SUẤT MẠNH MẼ - VẬN HÀNH BỀN BỈ

- Vận hành êm ái, tuổi thọ cao
- Tiết kiệm điện năng
- Tự ngắt nguồn điện khi nhiệt độ bơm quá cao
- Giảm thiểu nguy cơ chập điện

(*) Theo số liệu khảo sát của GJK thực hiện vào tháng 08/2018 tại 8 thành phố lớn và 10 tỉnh thành tại Việt Nam

MÁY BƠM ĐẦU JET

NJET750

(Dây điện 20cm)

- Công suất 750W
- Lưu lượng nước 50 lít/phút
- Chiều sâu hút 8m
- Độ cao hút đẩy tối đa 40m
- Mô tơ dây đồng
- Bảo vệ quá nhiệt
- Đường kính ống hút : 32mm
- Đường kính ống xả : 32mm

1.730.000



MÁY BƠM LY TÂM

NCP750

(Dây điện 20cm)

- Công suất 750W
- Lưu lượng nước 90 lít/phút
- Chiều sâu hút 8m
- Độ cao hút đẩy tối đa 28m
- Mô tơ dây đồng
- Bảo vệ quá nhiệt
- Đường kính ống hút : 32mm
- Đường kính ống xả : 32mm

1.780.000



MÁY BƠM LƯU LƯỢNG



	Công suất (W)	Lưu lượng nước tối đa (lít/phút)	Đường kính Ống hút / xả (mm)	Cột áp (m)	Bảo vệ quá nhiệt	Mô tơ dây đồng	Giá bán
NHF750	750W	300	60/60	10	●	●	1.680.000
NHF1100	1100W	340	60/60	14	●	●	2.480.000
NHF1500	1500W	370	60/60	17	●	●	2.600.000

(Dây điện 20cm)

MÁY BƠM NƯỚC NÓNG TĂNG ÁP ĐIỆN TỬ



	Công suất (W)	Lưu lượng nước tối đa (lít/phút)	Đường kính Ống hút / xả (mm)	Cột áp (m)	Bảo vệ quá nhiệt	Mô tơ dây đồng	Giá bán
NSP128-A	128W	30	32/32	25	●	●	1.840.000
NSP200-A	200W	36	32/32	28	●	●	2.060.000
NSP300-A	300W	38	32/32	30	●	●	2.140.000
NSP400-A	400W	40	32/32	32	●	●	2.240.000

(Dây điện 1,8m + phích cắm)

* Bơm chịu được nước nóng lên đến 100°C

** Bơm có cảm biến dòng chảy

*** Cổ bầu áp lực bằng kim loại



Cảnh báo: Sử dụng nguồn nước bẩn có thể gây kẹt cánh bơm



Nước sông, hồ có chứa nhiều tạp chất và đất cát



Sử dụng máy bơm khi keo dính ống nước chưa khô hoàn toàn sẽ khiến phần keo dư dính lên bề mặt cánh bơm, gây kẹt cánh bơm



MÁY NƯỚC NÓNG KHÔNG CÓ BƠM TRỢ LỰC

MÁY NƯỚC NÓNG CÓ BƠM TRỢ LỰC

Loại 3.5kW phù hợp với nhiệt độ bên ngoài trên 25°C, loại 4.5kW phù hợp với nhiệt độ bên ngoài trên 20°C
MADE IN MALAYSIA

Đạt tiêu chuẩn "TƯƠNG THÍCH ĐIỆN TỬ EMC" và 9 tính năng an toàn

Dòng tiêu chuẩn



DH-3RL2VH

- Công suất: 3.5kW
- Thiết kế nhỏ gọn
- 1 nút vặn xoay để bật tắt
- vòi sen thiết kế tiêu chuẩn
- Van cấp nước với chức năng lọc sạch
- Điều chỉnh nóng theo 3 cấp độ: thấp, trung bình, cao
- Hiệu suất tốt hơn cho áp lực nước thấp 0.1(kgf/cm²)
- Đóng gói 4 cái 1 kiện

2.990.000

Dòng tiêu chuẩn



DH-3RP2VK

- Công suất: 3.5kW
- Bơm trợ lực vận hành siêu êm
- Vòi sen thiết kế tiêu chuẩn
- Van cấp nước với chức năng lọc sạch
- Bơm bảo hành 5 năm
- Điều chỉnh nóng theo 3 cấp độ: thấp, trung bình, cao
- Hiệu suất tốt hơn cho áp lực nước thấp 0.05(kgf/cm²)
- Đóng gói 4 cái 1 kiện

4.990.000

DH-4RL1VW

- Công suất: 4.5kW
- Thiết kế nhỏ gọn
- 1 nút vặn xoay để bật tắt
- Vòi sen thiết kế tiêu chuẩn
- Van cấp nước với chức năng lọc sạch
- Điều chỉnh nóng theo 3 cấp độ: thấp, trung bình, cao
- Hiệu suất tốt hơn cho áp lực nước thấp 0.1(kgf/cm²)
- Đóng gói 4 cái 1 kiện

3.300.000

DH-4RP1VW

- Công suất: 4.5kW
- Bơm trợ lực vận hành siêu êm
- Vòi sen thiết kế tiêu chuẩn
- Bơm bảo hành 5 năm
- Van cấp nước với chức năng lọc sạch
- Điều chỉnh nóng theo 3 cấp độ: thấp, trung bình, cao
- Hiệu suất tốt hơn cho áp lực nước thấp 0.05(kgf/cm²)
- Đóng gói 4 cái 1 kiện

5.200.000

DH-4MS1VW

- Công suất: 4.5kW
- Thiết kế mới tiết kiệm hơn 40% diện tích
- Vòi sen 3 kiểu phun với ion Ag+ kháng khuẩn
- Van cấp nước với chức năng lọc sạch
- Điều chỉnh nóng theo 3 cấp độ: thấp, trung bình, cao
- Hiệu suất tốt hơn cho áp lực nước thấp 0.1(kgf/cm²)
- Tắt mở bằng 1 nút nhấn
- Đóng gói 4 cái 1 kiện

3.600.000

DH-4MP1VW

- Công suất: 4.5kW
- Bơm trợ lực vận hành siêu êm
- Thiết kế mới tiết kiệm hơn 40% diện tích
- Vòi sen 3 kiểu phun với ion Ag+ kháng khuẩn
- Van cấp nước với chức năng lọc sạch
- Bơm bảo hành 5 năm
- Điều chỉnh nóng theo 3 cấp độ: thấp, trung bình, cao
- Hiệu suất tốt hơn cho áp lực nước thấp 0.05(kgf/cm²)
- Tắt mở bằng 1 nút nhấn
- Đóng gói 4 cái 1 kiện

5.500.000

Dòng cao cấp điều chỉnh nhiệt độ vô cấp



DH-4NS3VW

- Công suất: 4.5kW
- Thiết kế mới màu trắng trang nhã
- **Điều chỉnh nhiệt độ vô cấp và đạt tiêu chuẩn EMC**
- Vòi sen 3 kiểu phun với ion Ag+ kháng khuẩn
- Van cấp nước với chức năng lọc sạch
- Tắt mở bằng 1 nút nhấn
- Đóng gói 4 cái 1 kiện

**3.900.000**

DH-4NP1VW

- Công suất: 4.5kW
- Bơm trợ lực vận hành siêu êm
- Thiết kế mới màu trắng trang nhã
- **Điều chỉnh nhiệt độ vô cấp và đạt tiêu chuẩn EMC**
- Vòi sen 3 kiểu phun với ion Ag+ kháng khuẩn
- Van cấp nước với chức năng lọc sạch
- Tắt mở bằng 1 nút nhấn
- Bảo hành bơm 5 năm
- Đóng gói 4 cái 1 kiện

**5.800.000**

DH-4NS3VS

- Công suất: 4.5kW
- Thiết kế mới màu bạc sang trọng
- **Điều chỉnh nhiệt độ vô cấp và đạt tiêu chuẩn EMC**
- Vòi sen 3 kiểu phun với ion Ag+ kháng khuẩn
- Van cấp nước với chức năng lọc sạch
- Thanh trượt vòi sen cấu tạo bởi crom chắc chắn
- Tắt mở bằng 1 nút nhấn
- Đóng gói 4 cái 1 kiện

**4.100.000**

DH-4NP1VS

- Công suất: 4.5kW
- Bơm trợ lực vận hành siêu êm
- Thiết kế mới màu bạc sang trọng
- **Điều chỉnh nhiệt độ vô cấp và đạt tiêu chuẩn EMC**
- Vòi sen 3 kiểu phun với ion Ag+ kháng khuẩn
- Van cấp nước với chức năng lọc sạch
- Thanh trượt vòi sen cấu tạo bởi crom chắc chắn
- Tắt mở bằng 1 nút nhấn
- Bảo hành bơm 5 năm
- Đóng gói 4 cái 1 kiện

**6.000.000**

Cho ngày hạnh phúc thêm tròn vẹn

Hãy để mọi giác quan cảm nhận trọn vẹn sự thư thái sau mỗi ngày bận rộn.



DH-4NS3VS



DH-4NTP1VM

- Công suất: 4.5kW
- Bơm trợ lực vận hành siêu êm
- Thiết kế mới với vỏ công thanh lịch, sang trọng
- **Ổn định nhiệt độ nước đầu ra vào vòi sen**
- Điều chỉnh nhiệt độ vô cấp và đạt tiêu chuẩn EMC
- Vòi sen 3 kiểu phun với ion Ag+ kháng khuẩn
- Van cấp nước với chức năng lọc sạch
- Tắt mở bằng 1 nút nhấn
- Bảo hành bơm 5 năm
- Đóng gói 4 cái 1 kiện

**5.900.000**

MÁY NƯỚC NÓNG GIÁN TIẾP



THẾ HỆ
MÁY NƯỚC NÓNG GIÁN TIẾP
BỀN BỈ VƯỢT TRỘI

AN TOÀN TUYỆT ĐỐI - TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG

BỀN BỈ VƯỢT TRỘI

- Ruột bình được làm từ thép không gỉ sản xuất tại Nhật Bản
- Không có thanh magie

AN TOÀN TUYỆT ĐỐI

- Vỏ máy được làm từ vật liệu chống cháy
- Chống nước đạt tiêu chuẩn IPX4
- Tích hợp cầu dao chống rò rỉ điện ELB
- Tự động ngắt điện khi nhiệt độ đạt 75°C

Hiệu suất vượt trội

Không có Thanh Magie

Ruột bình làm từ thép không gỉ*

Vật liệu Sản xuất tại Nhật Bản

TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG

- Giữ nhiệt tốt nhờ tấm xốp Styrofoam
- Tiết kiệm điện năng lên đến 10%
- Công nghệ đun nóng cao cấp

THIẾT KẾ NHỎ GỌN

- Lắp đặt dễ dàng với cả không gian nhỏ và chật hẹp

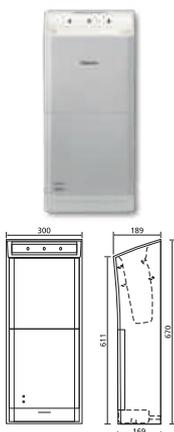
7
WARRANTY
STORAGE TANK

Sản xuất 7 năm: 100 Nhật Bản, 2 năm lưu trữ nước.

Mã sản phẩm		DH-15HBMVW (*) DH-15HAMVW	DH-20HBMVW (*) DH-20HAMVW	DH-30HBMVW (*) DH-30HAMVW
		4.290.000	4.490.000	4.990.000
Thông số kỹ thuật	Dung tích (lít)	15	20	30
	Điện vào (V)	220	220	220
	Công suất (kW)	2.5	2.5	2.5
	Áp lực nước [tối đa] (Mpa)	0.75	0.75	0.75
	Nhiệt độ cao nhất (°C)	75	75	75
Thân máy	Thời gian đun sôi [xấp xỉ] (phút)	30	40	60
	Màu	Trắng	Trắng	Trắng
	Đèn LED báo đang đun nước	•	•	•
	Trọng lượng tịnh (kg)	7	8	10
	Kích thước [Cao x Rộng x Sâu] (mm)	323x437x310	323x526x310	323x704x310
Chất liệu	Ruột bình	Thép không gỉ từ Nhật	Thép không gỉ từ Nhật	Thép không gỉ từ Nhật
	Thanh đốt	Đồng	Đồng	Đồng
	Chống nước	•	•	•
	Vật liệu cách điện	Mút Styrofoam	Mút Styrofoam	Mút Styrofoam
	Đầu nước vào - ra bằng kim loại đồng	Sản phẩm mới DH-15HBMVW	Sản phẩm mới DH-20HBMVW	Sản phẩm mới DH-30HBMVW
An toàn	Tích hợp sẵn ELB chống giật	•	•	•
	Tự động ngắt nhiệt	•	•	•
	Ruột bình bằng thép không gỉ	•	•	•
	Vỏ thân máy chống tia nước phun	IPX4	IPX4	IPX4
	Cấu trúc cách điện	•	•	•
Xuất xứ	Tuân thủ chất liệu không bắt lửa	•	•	•
		Malaysia	Malaysia	Malaysia

(*) Dự kiến có hàng T09/2020

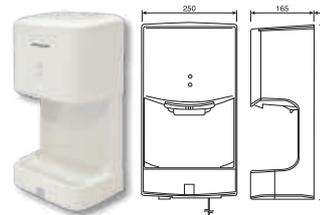
MÁY SẤY TAY - Automatic hand dryer



FJ - T10T1

- Giúp sấy khô nhanh trong 3 - 5 giây với chức năng sấy từ 2 mặt bên và 4 vòi phun
- Công suất 1250W
- Thiết kế sang trọng, hiện đại với màn lọc chống dị ứng và lớp vỏ ngoài kháng khuẩn
- Chế độ gió thường và gió nóng
- Có thể chọn tốc độ gió cao và thấp (High/Low), độ ồn 59dB
- Máy sẽ tự động tắt sau 30 giây hoạt động liên tục
- Đèn LED tín hiệu
- Tiết kiệm điện hiệu quả

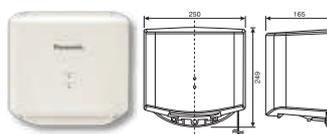
19.500.000



FJ - T09A3 (Có khay nước)

- Sấy khô tay trong vòng vài giây, công suất 1020W
- Có chế độ gió nóng và gió bình thường (Heater ON/OFF switch), độ ồn 62dB
- Tốc độ gió 120m/phút
- Có thể tắt chức năng sấy bằng nhiệt (Heater OFF) để tiết kiệm điện vào mùa hè

7.050.000

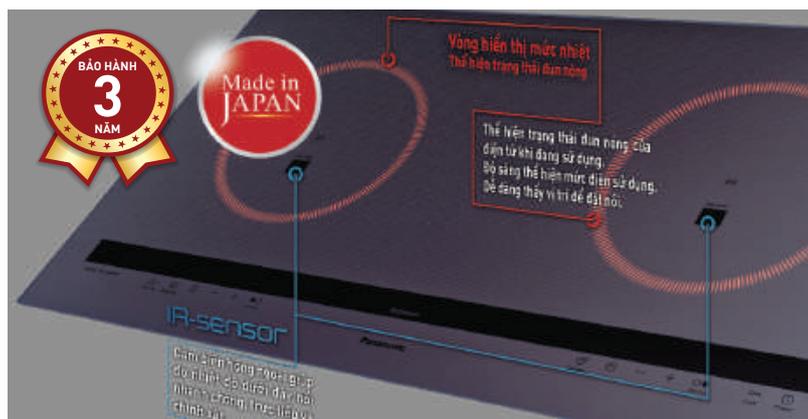


FJ - T09B3 (Không có khay nước)

- Sấy khô tay trong vòng vài giây, công suất 1020W
- Có chế độ gió nóng và gió bình thường (Heater ON/OFF switch), độ ồn 62dB
- Tốc độ gió 120m/phút
- Có thể tắt chức năng sấy bằng nhiệt (Heater OFF) để tiết kiệm điện vào mùa hè

5.990.000

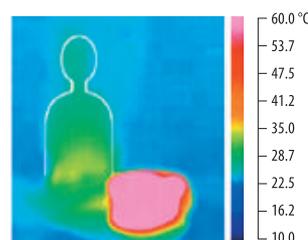
BẾP ĐIỆN TỬ



Các tính năng an toàn	
Dừng làm nóng	<ul style="list-style-type: none"> Không có nồi/Không người thao tác: Tắt sau 1 phút Nồi quá nhỏ: Tắt sau 3 phút Nồi không có nước: Tắt sau 15 phút Không hoạt động trong thời gian dài: Tắt sau 45 phút
Công suất làm nóng giảm	<ul style="list-style-type: none"> Ngăn chặn quá nhiệt Công suất làm nóng được giảm tự động khi đáy của dụng cụ nấu quá nóng
Nguồn chính tắt	<ul style="list-style-type: none"> Tự động ngắt nguồn Nguồn chính sẽ tự động tắt nếu hết 1 phút mà không có hoạt động nào
Đèn sáng khi mặt trên nóng	<ul style="list-style-type: none"> Cảnh báo nhiệt độ cao
Khóa tắt cả các hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> Khóa trẻ em

Mã sản phẩm	KY-C227E 27.500.000	KY-A227E 26.500.000		
Màu mặt trên	Xám	Đen		
Màu thân	Đen	Đen		
Kích thước (mm)	742(R)*400(S)*107(C)	742(R)*400(S)*99(C)		
Kích thước cửa lỗ (mm)	710(R)*368(S)			
Điện vào	3,200W - 16A			
Công suất (tối đa)	Trái	Phải	Trái	Phải
	3,200W	3,200W	3,200W	3,200W
Cấp độ điều chỉnh nhiệt	9	9	9	9
Cảm biến hồng ngoại	●	●	●	●
Thực đơn nấu tự động	Rán chảo ít dầu/ Rán chảo nhiều dầu	Nấu cháo	-	Nấu cháo
Vòng hiển thị mức nhiệt	●	●	-	-
Tăng công suất tối đa	-	●	-	-
Công nghệ ECONAVI	●	-	-	-
Điều khiển	Cảm ứng		Cảm ứng	
Hiển thị mức nhiệt	Số		Số	
Khóa an toàn	●	-	●	-
Đèn báo nhiệt độ cao	●	-	●	-
Chế độ tự động tắt	●	-	●	-
Hẹn giờ	1 phút đến 9 giờ 30 phút			
Lắp đặt	Lắp âm/Lắp nổi	-	Lắp âm	-
Xuất xứ	Nhật Bản		Nhật Bản	

Bếp không bị nóng



Gian bếp không bị nóng vì bếp từ chỉ làm nóng dụng cụ nấu ăn. Và việc không dùng lửa có nghĩa là bạn có thể thoải mái mở cửa sổ và tận hưởng gió mát.



Thiết kế cuộn kép

Cấp điện đồng thời cho cả cuộn trong và cuộn ngoài, giúp tạo nhiệt độ đồng đều và ổn định.

MỚI Tính Năng Mới

CẢM BIẾN HỒNG NGOẠI

Cảm biến hồng ngoại giúp đo nhiệt độ dưới đáy nồi nhanh chóng, trực tiếp và chính xác.



Xác định chính xác nhiệt độ dưới đáy nồi nhờ cảm biến hồng ngoại.

ECONAVI



Chương trình điều khiển tăng nhiệt độ nhanh chóng và chính xác theo yêu cầu, duy trì ở mức mong muốn.



Đem lại màu nâu sậm đồng nhất cho món ăn.



Khi thức ăn trong nồi nguội đi, bếp tăng nhiệt nhanh chóng để duy trì nhiệt độ ở mức cần thiết.

Điều chỉnh nhiệt độ chính xác theo cách nấu ăn



Rán thường

40-230°C



Nấu cháo



Rán ngập dầu

160-200°C

QUẠT HÚT MÙI DÙNG ỐNG DẪN - 02 động cơ

Model	FV-70HQ1-S (màu bạc)	FV-70HQ1-GO (màu vàng kim)
Công suất (W)	140	140
Lưu lượng gió (CMH)	730	730
Độ ồn (dB)	53	53
Đường kính lỗ trần (ø)	15 cm	15 cm
Cấp tốc độ	2	2
Kích thước (mm)	700(L) x 120(H) x 535(D)	700(L) x 120(H) x 535(D)
Điều khiển bằng	Cần gạt	Cần gạt
2 động cơ	Hoạt động độc lập	Hoạt động độc lập
	6.900.000	



Chiều dài 70cm

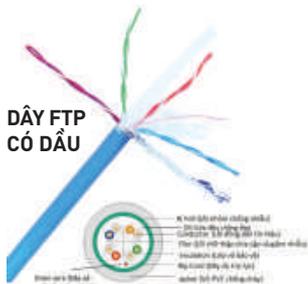
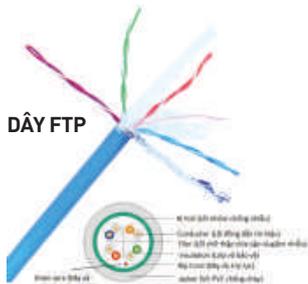
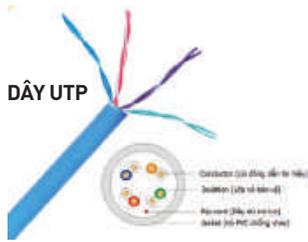
Model	FV-70HQD1-S (màu bạc)
Công suất (W)	140
Lưu lượng gió (CMH)	730
Độ ồn (dB)	53
Đường kính lỗ trần (ø)	15 cm
Cấp tốc độ	3
Kích thước (mm)	700(L) x 120(H) x 535(D)
Điều khiển bằng	Nút nhấn
2 động cơ	Hoạt động đồng thời
	7.780.000



Chiều dài 70cm

*Giá bán đã bao gồm VAT

DÂY CÁP MẠNG



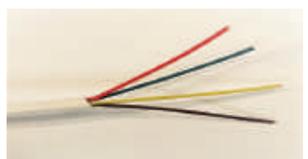
Mã số	Diễn giải	Đường kính lõi đồng (mm)	Đường kính lớp vỏ bảo vệ (mm)	Dây đủ trợ lực	Vỏ PVC chống cháy (mm)	Giá lẻ (cuộn)
NC5E-U10	Cat5e UTP 0.51mm 4 Pairs 10% Cu 24 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu trắng	0.51 CCA	PE 0.91	Có	PVC 5.1	720.000
NC5E-F10	Cat5e FTP 0.51mm 4 Pairs chống nhiễu 10% Cu 24 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh/trắng	0.51 CCA	PE 1.00	Có	PVC 5.1	920.000
NC5E-F100	Cat5e FTP 0.51mm 4 Pairs chống nhiễu 100% Cu 24 AWG Chiều dài: 305 m/cuộn - Màu xanh/trắng	0.56 BC	PE 1.00	Có	PVC 5.1	2.500.000
NC5E-F100P	Cat5e FTP 0.51mm 4 Pairs chống nhiễu, 100% Cu 24 AWG - Pass fluke test Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xám **Đặt hàng khi có yêu cầu	0.56 BC	PE 1.00	Có	PVC 5.1	3.250.000
NC5E-F100 O	Cat5e FTP 0.51mm 4 Pairs chống nhiễu, Có dầu, 100% Cu 24 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh/trắng	0.56 BC	PE 1.00	Có	PVC 5.1	2.950.000
NC6-U10	CAT6 UTP 0.56 mm 4 Pairs 10% Cu 23 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu trắng	0.56 CCA	PE 1.02	Có	PVC 6	980.000
NC6-F10	CAT6 FTP 0.56 mm 4 Pairs chống nhiễu 10% Cu 23 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh/trắng	0.56 CCA	PE 1.00	Có	PVC 6.6	1.230.000
NC6-F100	CAT6 FTP 0.56mm 4 Pairs chống nhiễu, 100% Cu 23 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh/trắng	0.56 BC	PE 1.00	Có	PVC 6.6	3.250.000
NC6-F100P	CAT6 FTP 0.56mm 4 Pairs chống nhiễu, 100% Cu 23 AWG - Pass fluke test Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xám **Đặt hàng khi có yêu cầu	0.56 BC	PE 1.00	Có	PVC 6.6	4.000.000
NC6-F100 O	CAT6 FTP 0.56mm 4 Pairs chống nhiễu, Có dầu - 100% Cu 23 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh/trắng	0.56 BC	PE 1.00	Có	PVC 6.6	3.850.000

DÂY CÁP ĐỒNG TRỰC



Mã số	Diễn giải	Đường kính lõi đồng (mm)	Đường kính lớp vỏ bảo vệ (mm)	Chống nhiễu	Vỏ PVC chống cháy (mm)	Giá lẻ (cuộn)
NRG6-80	RG6 - lõi CCS 80 sợi Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	1.02 CCS	Foamed PE 4.57	1. Lá nhôm 2. Braiding: 80x0.12mm Al-Mag	PVC 6.9	620.000
NRG6-96	RG6 - lõi CCS 96 sợi Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	1.02 CCS	Foamed PE 4.57	1. Lá nhôm 2. Braiding: 96x0.12mm Al-Mag	PVC 6.9	650.000
NRG6-96 O	RG6 - lõi CCS 96 sợi - có dầu Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	1.02 CCS	Foamed PE 4.57	1. Lá nhôm 2. Braiding: 96x0.12mm Al-Mag	PVC 6.9	955.000

DÂY ĐIỆN THOẠI VÀ BẢO CHÁY



Mã số	Diễn giải	Đường kính lõi đồng (mm)	Đường kính lớp vỏ bảo vệ (mm)	Vỏ PVC chống cháy (mm)	Giá lẻ (cuộn)
NTV405	Dây điện thoại nhiều sợi 4 core 0.5mm Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	0.5 CCA	PVC	PVC	450.000

BĂNG KEO CÁCH ĐIỆN

Băng keo cách điện PVC - PVC insulating tape

Xuất xứ: Taiwan



FKPT10	10YDS	60.000/cây
FKPT20	20YDS	107.000/cây

Đóng gói 10 cuộn/cây, 200 cuộn/thùng



SHOWROOM MỚI

675 - 677 Điện Biên Phủ, P.25, Q.Bình Thạnh, HCM

Hoạt động từ 01/10/2019

19006711



Zalo



Youtube



Website Nanoco



Website Panasonic

